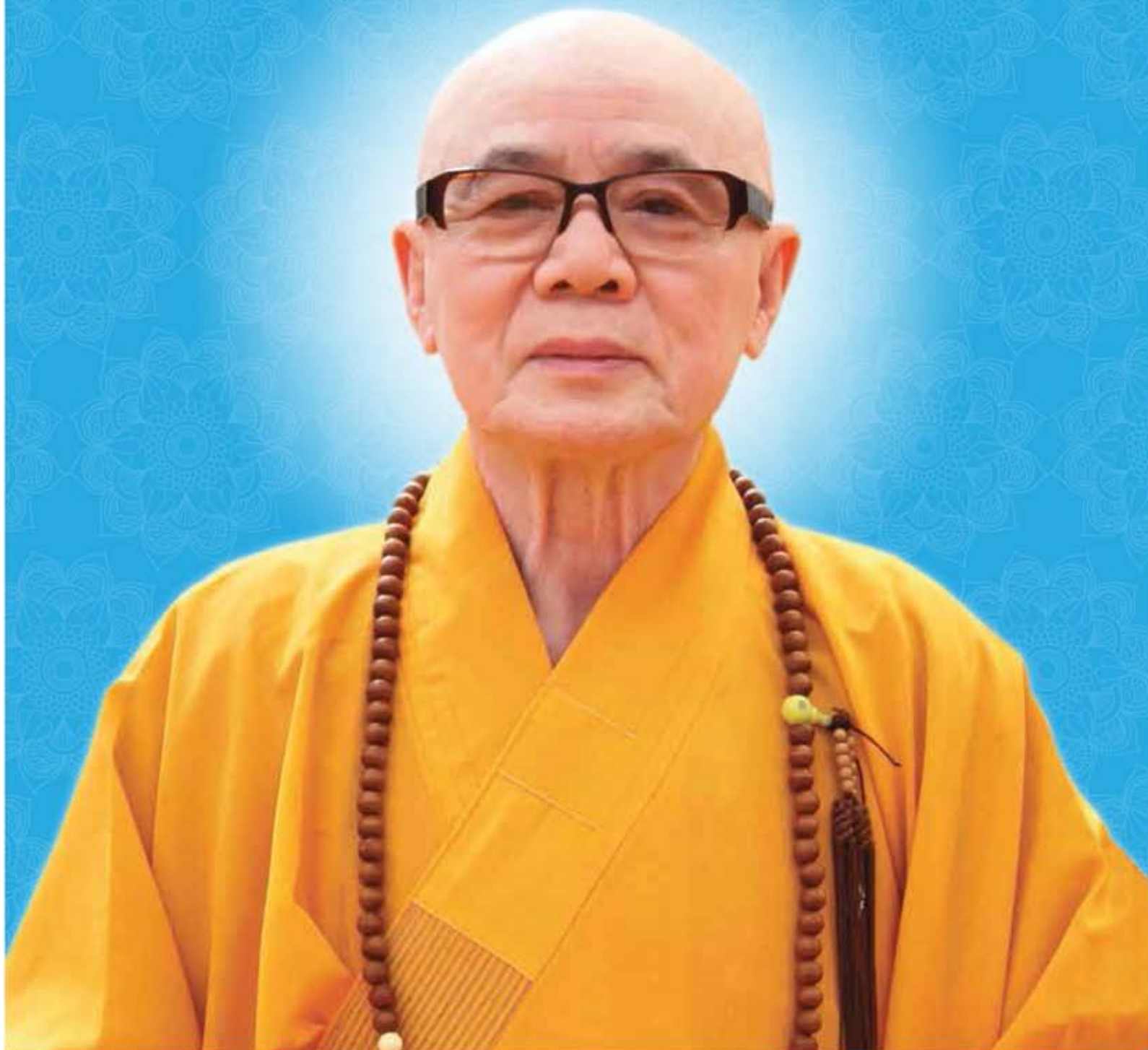


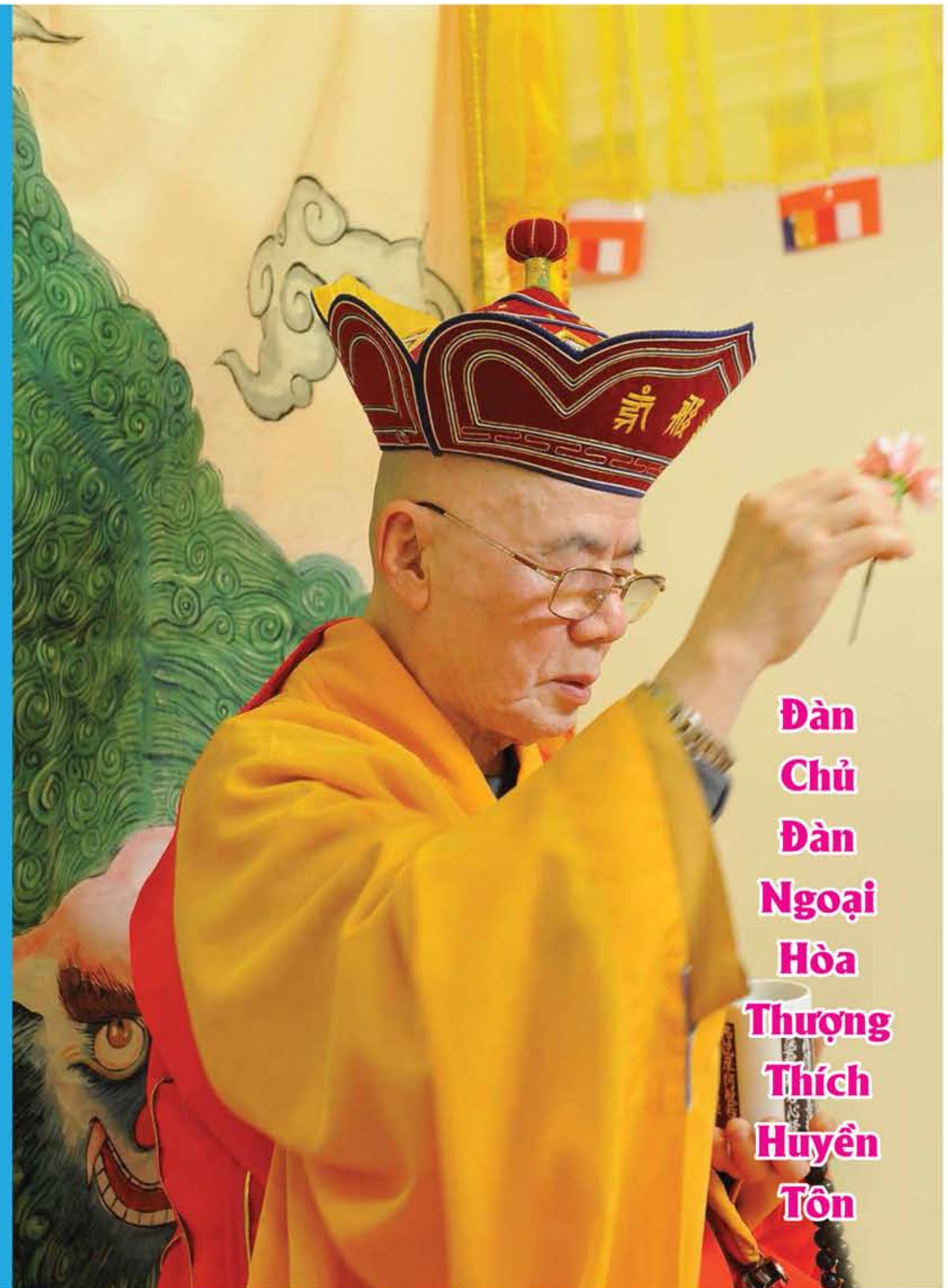
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI UDL-TTL
Phật lịch: 2560 - Việt lịch: 4895 - Nông lịch: Bình Thân - Tây lịch: 2016



**TRI ÂN & TÁN DƯƠNG
CÔNG ĐỨC CỦA TRƯỞNG LÃO
HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN TÔN**

GIÁO HỘI & TRƯỜNG HẠ QUẢNG ĐỨC
An Hành 2016

HÌNH ẢNH SINH HOẠT TẠI CHÙA BẢO VƯƠNG
CỦA ĐỨC TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN TÔN



**Đàn
Chủ
Đàn
Ngoại
Hòa
Thượng
Thích
Huyền
Tôn**

Mục Lục

| | |
|--|----|
| - Tiểu sử về Đức Trưởng Lão Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn | 6 |
| - Hình Ảnh Trong Dòng Đời Hoàng Pháp Của HT Thích Huyền Tôn | 8 |
| - Dung Lượng Mảnh Áo Cà Sa. <i>HT.Thích Bảo Lạc</i> | 10 |
| - Tâm Lượng Viên Dung (thơ). <i>HT.Thích Tâm Châu</i> | 11 |
| - Chúc Mừng Đại Thọ (thơ). <i>HT.Thích Giác Lương</i> | 11 |
| - Kính Dâng HT Thích Huyền Tôn. <i>HT.Thích Như Điển</i> | 12 |
| - Kỳ Ưc Thời Gian. <i>TT.Thích Tâm Phương</i> | 14 |
| - Kính Mừng Khánh Tuế. <i>TT.Thích Nhật Tân</i> | 16 |
| - Lễ Tri Ân Nhị Vị Trưởng Lão. <i>TT.Thích Nguyên Trúc</i> | 17 |
| - Hành Trạng của Trưởng Lão HT Huyền Tôn. <i>TT.Thích Nguyên Tạng</i> | 18 |
| - Hình Ảnh Chân Dung Đức Trưởng Lão HT Qua Thời Gian | 22 |
| - Kỳ Niệm Một Lần Đến Thăm (thơ). <i>HT.Thích Hạnh Niệm</i> | 24 |
| - Tuổi Hạc (thơ). <i>HT.Thích Minh Hiếu</i> | 24 |
| - Nhớ Mẹ (thơ). <i>Đức Trưởng Lão HT.Thích Huyền Tôn</i> | 25 |
| - Tuổi Túc Từ (thơ). <i>Đức Trưởng Lão HT.Thích Huyền Tôn</i> | 25 |
| - Câu Đối Kính Cúng Đường. <i>HT.Thích Hạnh Niệm</i> | 26 |
| - Người Viễn Xứ (thơ). <i>HT.Trưởng Sanh - Phương Lan Yên</i> | 26 |
| - Thạch Trụ Tông Lâm (thơ). <i>ĐĐ.Thích Hạnh Tuệ</i> | 26 |
| - Kính Mừng Khánh Tuế 89 Năm. <i>NS.Thích Nữ Tâm Lạc</i> | 27 |
| - Ân Đức. <i>NS.Thích Nữ Như Tuyết</i> | 28 |
| - Hình Ảnh Đức Trưởng Lão HT Tại Các Khóa An Cư | 29 |
| - Ấn Tượng Cội Tùng (thơ). <i>ĐĐ.Thích Viên Thành</i> | 32 |
| - Nhân Duyên Gặp Hòa Thượng. <i>NS.Thích Nữ Thế Viên</i> | 34 |
| - Hơn 30 Năm Nhìn Lại. <i>SC.Thích Nữ Phước Hoàn</i> | 36 |
| - Hình Ảnh Đức Trưởng Lão HT Tại Các Khóa Tu Học | 38 |
| - Lời Nhắn Gửi Của HT Đến Đàn Hậu Học. <i>NS.Thích Nữ Giới Hương</i> | 42 |
| - Đức Sáng Ngời (thơ). <i>Đh.Quảng Pháp Ngô Vũ Mạnh Hùng</i> | 42 |
| - Cây Cao Bóng Cả. <i>SC.Thích Nữ Thảo Liên</i> | 43 |
| - Hình Ảnh Đức Trưởng Lão Tại Trai Đàn Chấn Tế | 44 |
| - Niềm Vui Cho Dương Thế. <i>Đh.Tường Dinh</i> | 46 |
| - Bút Mây Học Sĩ (thơ). <i>TS.Lâm Như Tạng</i> | 46 |
| - Việt Lịch Bảo Vương (thơ). <i>Đh.Khánh Hoàng</i> | 46 |
| - Hiến Dâng (thơ). <i>SC.Thích Nữ Huệ Trân</i> | 46 |
| - Công Đức Của Ngài Khó Luận Bàn. <i>Đh.Quảng An</i> | 47 |
| - Một Đời Lão Trượng (thơ). <i>ĐĐ.Thích Viên Tịnh</i> | 48 |
| - Tác Phẩm Của Đức Trưởng Lão | 50 |
| - Lời Tín Báo. <i>Đức Trưởng Lão HT.Thích Huyền Tôn</i> | 51 |
| - Sư Phụ Huyền Tôn. <i>Đh.Bảo Minh Đức</i> | 52 |
| - Một Nhà Văn Hóa Đa Tài Khả Kính. <i>Đh.Long Quyển</i> | 56 |
| - Nhớ Về HT Huyền Tôn. <i>Đh.Chúc Phương</i> | 58 |
| - Hoài Niệm Về Đấng Minh Sư. <i>Đh.Bảo Minh Toàn</i> | 60 |
| - Bái Bạch Lão Ân Sư (thơ). <i>Đh.Tuệ Kiên</i> | 62 |
| - Niệm Ân Hòa Thượng. <i>Đh.Thanh Phi</i> | 63 |
| - Lời Dạy Của Ôn. <i>Đh.Quảng Hương</i> | 65 |
| - Ôn Lãng Nghiêm Bảo Vương Tự (thơ). <i>Đh.Tâm Thường Định</i> | 66 |
| - Ngưỡng Nguyện (thơ). <i>SC.Tường Vân</i> | 66 |
| - Nhành Dương Liễu Phật Giáo Úc Châu. <i>Đh.Quảng Tịnh</i> | 67 |
| - Thấy Là Con Thuyền Thanh Lương. <i>Đh.Ngọc Dung</i> | 68 |
| - Đôi Lời Bộc Bạch Kính Dâng Ôn. <i>Đh.Diệu Hiến</i> | 69 |
| - Hòa Thượng Vui Tánh. <i>Đh.Thực Đức</i> | 70 |
| - Kính Mừng Đại Thọ. <i>Đh.Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn</i> | 71 |
| - HT Huyền Tôn Sư Thúc Của Tôi. <i>Thiện Vân Nguyễn Tân Hải</i> | 72 |
| - Phật Vào Cõi Thế (thơ). <i>Đức Trưởng Lão HT.Thích Huyền Tôn</i> | 73 |
| - Lời Cẩn Bạch Tri Ân. <i>HTr. Quảng Giải Huỳnh Kim Hóa</i> | 74 |
| - Hạnh Phúc Khi Nghe Pháp (thơ). <i>Đh.Hiến Hỷ & Đh.Nguyên Ngô Tâm</i> | 75 |
| - Thủ Bút của Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn | 76 |
| - Ban Thực Hiện | 80 |

Published by

Quang Duc Buddhist Welfare Association of Victoria

105 Lynch Rd, Fawkner, Vic 3060. Tel: 03. 9357 3544
www.phatgiaoucchau.com , www.quangduc.com

All right reserved

First edition 2016 - 500 copies

National Library of Australia

Cataloguing-in-Publication entry:

Title: *Kỷ Yếu Tri Ân Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn*

Record of Virtue Contributions of Most Venerable Thich Huyen Ton

By Most Venerable Thich Bao Lac

Senior Venerable Thich Tam Phuong

Senior Venerable Thich Nguyen Tang @ 2016

ISBN: 978-0-9945548-2-6

Advisers: Most Venerable Thich Bao Lac

Content Editor: Senior Venerable Thich Nguyen Tang

Book designers: Quang Duy Minh (Man)

Cover designer: Tam Thao (Ngoc)

Photography: Thien Hung, Hoang Lan, Thuc Duc, Minh Tuan, Jordan Le

Printer: Xtream Print Solutions, 500 copies, size 210 x 290

Cúng Dường Pháp là tối thượng nhất

The gift of Dhamma surpasses all other Gifts

Sabbadanam Dhammadanam Jinati

This book is not for sale, free distribution

Lời Ngỏ

Trong phiên họp của HĐĐH của Giáo Hội tại Khóa Tu Học PPUC kỳ 15 tại Narrabeen, NSW ngày 31-12-2015, GH đã quyết định tổ chức Đại Lễ Tri Ân nhị vị Hòa Thượng Trưởng Lão của Giáo Hội là Trưởng Lão Tăng Giáo Trưởng HT Thích Huyền Tôn và Trưởng Lão Chứng Minh Đạo Sư HT Thích Như Huệ. Buổi lễ sẽ tổ chức long trọng trong dịp Chư Tôn Đức về dự Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 17 của Giáo Hội tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu.

Chính vì duyên khởi trên mà Ban Biên Tập Trang Nhà Quảng Đức đã gửi thư thông báo tin mừng và xin bài vở, hình ảnh của Chư Tôn Đức và quý Phật tử gần xa. Chỉ trong vòng một tháng gửi thư đi, BBT đã nhận được nhiều bài vở thơ, văn, cảm niệm tri ân, tán dương công đức của Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng thượng Huyền hạ Tôn. Tất cả những bài viết trong tập này đều quý báu, ghi lại những kỷ niệm, những tình cảm của người viết đối với Đức Trưởng Lão Hòa Thượng, thể hiện qua hành trạng và dấu chân hoằng pháp lợi sinh của Ngài tại Úc Châu trong hơn 30 năm qua. Lễ Tri Ân hai Ngài của Giáo Hội rồi sẽ qua nhanh, nhưng tuyển tập này, sẽ lưu giữ lại những tấm lòng của Chư Tôn Đức Tăng Ni và quý Phật tử đối với công đức to lớn, mà Đức Trưởng Lão đã đóng góp cho sự ổn định và phát triển cho Phật Giáo Việt Nam tại xứ sở này hơn một phần tư thế kỷ qua.

Ban Biên Tập thâm tạ tấm lòng của tất cả Chư Tôn Đức và quý Phật tử gần xa đã gửi bài và kết quả là tuyển tập này đã hoàn thành theo ước nguyện và tiến trình sắp xếp thời gian như ý định của BTC, vì trong thời gian trước mùa An Cư, Ban Biên Tập phải chạy đua với thời gian để hoàn tất tập Kỷ Yếu Đại Hội Khoáng Đại kỳ 5 để kịp ra mắt trong Khóa An Cư kỳ 17 này, nhờ Chư Phật và Bồ Tát Quảng Đức từ bi gia hộ mà mọi việc đã thành tựu viên mãn trước ngày khai mạc Khóa Hạ.

Dù hết sức cố gắng nhưng không sao tránh khỏi những sơ sót khi thực hiện Tuyển Tập này, cúi mong các bậc thức giả từ bi hoan hỷ lượng thứ.

Nam Mô A Di Đà Phật
Ban Biên Tập



Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, HT Tinh Đạo, TT Tâm Phương, TT Thiên Tâm, TT Nguyễn Tăng, TT Phước Tấn,
TT Nhuận Chơn, DD Nguyễn Thế cùng 500 Hỷnh Trưởng, Đoàn Sinh tại Lễ Mừng Chu Niên 30 Năm (1983-2013)
của Gia Đình Phật Tử Việt Nam Úc Đại Lợi tổ chức ở Tu Viện Quảng Đức ngày 28-12-2013

Sơ lược Tiểu Sử ĐỨC TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN TÔN

Thân thế:

Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, thế danh Nguyễn Thái Long, pháp danh Như Kế, pháp tự Giải Tích, pháp hiệu Huyền Tôn. Ngài sinh năm Mậu Thìn (1928.Việt lịch: 4807) tại Quảng Ngãi, Việt Nam. Thân phụ, bán thế xuất gia là Đại Sư thượng Như hạ Quý (1874-1942), Thân mẫu là Cụ bà Thái Thị Túc, pháp danh Như Chính, tự Giải Lý (1891-1945).

- Năm 1931, 3 tuổi, được Cha Mẹ cho đi học chữ Nho qua các bộ Tam thiên tự, Ngũ thiên tự, Minh Tâm Bảo Giám, Gia huấn...

- Năm 1933, 5 tuổi, được Thân phụ cho học thuộc lòng 2 thời Kinh công phu và bộ luật Tỳ Ni. Đêm trăng, còn được học võ qua các bài: Ngọc Trần, Song kiếm, Xung thiên để đao, Nam trường quyền.

- Năm 1934 (Giáp Tuất), 6 tuổi, cùng với Thân phụ xuất gia tại Tổ Đình Thiên Ấn, được Sư Phụ là Hòa Thượng Tăng Cang đạo hiệu Chơn Trung ban cho pháp danh Như Kế. Đại Lão Hòa Thượng Chơn Trung là một bậc uyên thâm về Nho học, lâu thông về khoa Du Già (62 bộ ấn chú Mật giáo) và Bộ Kinh Bảo Tích. Ngài có công hạnh sáng lập và tu bổ 6 ngôi Chùa: Viên Giác (Núi Thình Thình), Bảo Lâm, Quang Lộc, Kim Liên, Long Sơn và Khánh Vân. Đệ tử của Ngài gồm có 14 Tỷ Khưu, 81 Sa Di, 14 Sư Cô và truyền Tam quy Ngũ giới cho hơn 1000 đệ tử tại gia. Chùa Viên Giác trên Núi Thình Thình, lúc nào cũng có hơn 10 đệ tử Tịnh nhơn thường trú làm công quả, mỗi kỳ Lễ lớn như Rằm Tháng Giêng, Rằm Tháng Bảy và Tết Nguyên Đán, có từ 5 đến 7 ngàn đồng bào Phật tử về tham dự.

- Năm 1941 (Tân Tị), 13 tuổi, Hòa Thượng được Sư Phụ cho thọ Sa Di tại Giới Đàn Viên Giác, pháp tự là Giải Tích.

- Năm 1948 (Mậu Tý), 20 tuổi, Hòa Thượng được thọ Cụ Túc Giới tại Giới Đàn Viên Giác, pháp hiệu Huyền Tôn.

- Từ năm 1941, Hòa Thượng theo học tại các Phật Học Đường: Tây Thiên (1941-1945, Giáo Thọ Sư là HT Quy Thiện), Viên Giác (năm Mậu Tuất-1958)- Tốt nghiệp Cử Nhân Hán Học thuộc Bộ Giáo Dục Quốc Gia VN (năm Canh Tý-1960).

Đạo Nghiệp:

- Năm 1945 (Ất Dậu), 17 tuổi, được Hòa Thượng Tăng Cang cử làm Thủ Tọa Chùa Viên Giác, thay thế cho vị Trụ Trì đã về quê. HT đã đem pháp Lục Hòa để giải tỏa và dung thông “tập đoàn quyền hành” Tri sự, Hương đăng, Thủ khố, Tri khách... đã có từ trước tại Viên Giác, mang lại sự bình đẳng và an lạc cho ngôi Già Lam này.

- Năm 1945 đến 1947, Hòa Thượng chịu nhiều lao khổ để bảo vệ Tăng chúng và Chùa Viên Giác dưới ách thống trị của chính quyền Việt Minh.

- Năm 1947-1951, tiếp mật chỉ của HT Huyền Quang “Thành lập PG Liên khu 5”, Hòa Thượng đi bộ vào Tổ Đình Thập Tháp để cùng chư Tôn Đức như quý Ngài: HT Huyền Quang, Giác Tấnh, Tâm Hoàn, Bảo An, Kế Châu, Như Thăng, Như Phẩm, Như Kế, Đổng Tử, Thiện Duyên... thành lập đoàn Thanh Niên Tăng 12 vị do HT Huyền Quang làm Thủ ký, để thăm viếng tất cả các chùa

và thuyết giảng từ miền duyên hải cho đến sơn cùng. Trên bước đường hoằng pháp, Hòa Thượng đã đi về giữa 2 tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi gồm 3 lần đi bộ, ước chừng 340 km cho 1 năm và 4 tháng trên đường trường. Riêng tại Bình Định: Kỳ Sơn, Qui Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Háo Lễ, Bồng Sơn, Tam Quan, Chương Hòa ... có vài lược đi xe “Gòn”.

- Năm 1948-1949, sau khóa huấn luyện Thập Tháp, Tăng đoàn làm việc ở Chương Hòa, Chùa Thắng Quang gần biên giới Quảng Ngãi. Nhân đó, Tăng đoàn qua biên giới làm việc trong tám ngày cho 2 quận Sa Huỳnh và Đức Phổ. Hòa Thượng đã chia tay với Tăng Đoàn về luôn Quảng Ngãi để lo Phật sự với sơn môn.

- Năm 1950-1952, Hòa Thượng cùng quý Ngài Trí Hữu, Chí Thiện, Quang Thế, Đổng Chơn hoằng pháp tại Quảng Ngãi và Quảng Nam.

- Năm 1953, Hòa Thượng ra Chùa Từ Đàm, Huế để tường trình Phật sự địa phương với HT. Trí Quang và HT Mật Nguyên. Cũng trong năm này, Hòa Thượng đã gặp HT Tâm Châu từ Bắc mới vào Huế.

- Năm 1954-1959, Hòa Thượng được công cử làm Tổng Thư Ký cho Hội An Nam Phật Học dưới sự Lãnh đạo của HT Thích Trí Quang, Hội đặt trụ sở tại Chùa Hội Phước (Quảng Ngãi), nhân sự gồm có các Hòa Thượng: Giải An, Huyền Đạt, Huyền Tấn, Huyền Tế, Huyền Kính, Giải Hậu và toàn Sơn-Môn 171 Tăng. Về phía Cư Sĩ có Đh Dung, Bùi Toàn, ông Phùng, anh Nhập v.v... Thường trú trong chùa: Thấy Huyền Tôn, Thấy Giải Hậu. Trải qua 6 năm, Hòa Thượng một mình đi bộ, đi xe đạp, xích lô, suốt qua 7 quận huyện, hơn 50 làng xã của Quảng Ngãi, và 2 năm đi bộ giữa Quảng Ngãi và Bình Định cùng với Tăng đoàn tinh ấy làm việc không ngừng. Riêng tại Quảng Ngãi Hòa Thượng đã đem về cho tỉnh nhà 25 khuôn hội. Mỗi khuôn hội từ 70 đến 300 hội viên. Tính trung bình có khoảng 5 đến 7 ngàn Phật Tử. Tỉnh Bình Định nhờ đạo lực của các Ngài Huyền Quang, Giác Tấnh, PG rạng rỡ như thủy triều dâng của buổi ban mai.

- Từ năm 1954-1960, Hòa Thượng là Giáo Sư Phật học tại các Phật Học Đường Bảo Lâm (Mỹ Khê, Quảng Ngãi), Phật Học Đường Kim Liên (Tịnh Giang, Quảng Ngãi).

- Năm 1960 (Canh Tý), Hòa Thượng trao lại công việc chùa cho Sư huynh Giải Hậu và theo lời mời của HT Thích Thiện Hòa, Giám Đốc Phật Học Đường Nam Việt (Ấn Quang) vào Sài Gòn nhận dạy lớp Trung Đẳng Phật Học cho 60 Tăng sinh tại chùa Minh Quang ở gần đường Trương Minh Giảng. HT Thiện Hòa là bậc tu hành chơn chánh, Ngài theo kế truyền thừa của môn phái Lâm Tế Chúc Thánh mà đối xử, xem Hòa Thượng như “Như” vào hàng Sư huynh, vì HT Huyền Tôn, gọi HT Khánh-Anh, Pháp chủ PGMN là Sư thúc.

- Năm 1960-1970, Hòa Thượng cùng HT Thanh Kiểm làm việc trong Ban Phiên Dịch của Ban Tu Thư Bộ Văn Hóa Giáo Dục Quốc Gia do Cụ Nguyễn Thọ Dực làm Trưởng Ban và Cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền làm Bộ trưởng Bộ Giáo Dục. HT Tài Quan đã giới thiệu HT Huyền Tôn cho Ban Phiên Dịch Hán Cổ khi Hòa Thượng từ miền Trung mới vào Nam.

- Năm 1963, Hòa Thượng gặp nhiều lao khổ trong cuộc tranh đấu PG chống lại chính quyền nhà Ngô, Hòa Thượng cùng với Thấy Chơn Ngừ mang huyết thư của Ủy Ban Liên Phái đến Tổ Đình Ấn Quang nhưng bị lộ và bị bắt bỏ tù, bị đánh đập, vết sẹo hằn sâu trên lưng vẫn còn gây đau nhức. Thấy Chơn Ngừ là người đã vàng lệnh HT Quảng Đức tưới xăng lên người trước khi Ngài tự châm lửa tự thiêu.

- Từ năm 1964 đến 1974, Hòa Thượng là Giảng Sư của Viện Hóa Đạo.

- Năm 1965, Hòa Thượng được cử làm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản Ất Tỵ tại Tỉnh Gia Định.

- Từ năm 1960-1962, Hòa Thượng là Giáo Sư Phật học tại Phật Học Đường Quang Minh (Sài Gòn).

- Từ năm 1969-1972, Hòa Thượng là Giáo sư Trung học dạy học tại Trường Bồ Đề ở Sài Gòn. Hiệu trưởng là HT Quảng Liên, đồng nghiệp với Hòa Thượng lúc này có Thấy Đức Niệm, Thấy Thanh Trúc.

- Năm 1969 (Kỷ Dậu), 42 tuổi, được Viện Hóa Đạo tấn phong Giáo Phẩm Thượng Tọa.

- Từ năm 1969-1972, Hòa Thượng được HT Trí Thủ mời làm Chánh Đại Diện Phật Giáo Tỉnh Gia Định.

- Từ năm 1960 đến 1975, Hòa Thượng là ký giả và dịch giả cho các tờ báo: Báo Hoàng Pháp của Viện Hóa Đạo, Tuần Báo An Lạc (Chùa Quan Âm, Phú Nhuận), Tin Sớm (chủ bút: Nguyễn An Ca), Tiền Tuyến của Quân đội VNCH, Xuân của Thông Tin v.v... với bút hiệu Linh Nam và Hạo Gia. Soạn lịch Âm Dương. Dịch truyện chường cho tờ Trắng Đen. Các chuyện khác: Kỳ nữ Tổ Nga, Chuyện cảm động đêm 30, Hùm thiêng ba móng (Truyện dài nhiều kỳ), Con Khi khôn và Cá Sấu, Tiếng mõ đêm 30 (truyện ngắn)... Dịch sách cho nhóm Tàu Chợ Lớn. Đó là những tác phẩm bán bản quyền.

- Năm 1979 (Kỷ Mùi), Hòa Thượng bị Cục R của CS dọa dẫm, bắt buộc phải làm việc theo lệnh của họ, cho nên Hòa Thượng quyết định lên đường vượt biên vào ngày 9-3-1979, sau 9 ngày lênh đênh trên biển cả, Hòa Thượng đã đến được Trại Tỵ Nạn trên đảo Pulau Bidong, Malaysia và lưu trú tại đây một năm 2 tháng. Tại Chùa Từ Bi trên Đảo, HT thành lập Ban Đại diện PG, Hòa Thượng làm Chủ Tịch, Thấy Nguyên Hạnh làm Thư-ký, các Thấy Thiện-Đạt, Minh Mẫn, Minh Cường, Thiện Huệ và 9 Sư Cô...thành lập GĐPT Long-Hoa. TS Nhất Hạnh 2 lần gửi tiền \$500 & \$2000 Mỹ Kim, HT Huyền Tôn đại diện nhận và đổi ra tiền Mã Lai để phát ra cho đồng bào tỵ nạn trên đảo.

- Năm 1980, Hòa Thượng đến định cư tại Melbourne, Australia.

- Năm 1981 (Tân Dậu), Hòa Thượng là đồng sáng lập và làm Hội Trưởng Hội PGVN tại Victoria.

- Năm 1981, Hòa Thượng khai sơn Chùa Đại Bi Quan Âm tại Victoria.

- Năm 1982, Hòa Thượng và Hội bảo lãnh 41 Gia đình sang Úc định cư tỵ nạn qua diện Phật Giáo bảo trợ.

- Năm 1982, Hòa Thượng và Hội can thiệp thành công đưa 700 em cô nhi đến Mỹ định cư. HT Huyền Tôn đã nhân danh Hội Trưởng Hội PGVN tại Victoria, đến gặp Ngài Cao Ủy Tỵ Nạn Sắc Tộc của Úc để can thiệp và Cao Ủy Tỵ Nạn đã đồng ý tiếp nhận.

- Năm 1983 (Giáp Tý), Hòa Thượng là thành viên đồng sáng lập GHPGVNTN Úc Châu-Tân Tây Lan.

- Năm 1983 đến 1987, Hòa Thượng là đệ nhất Phó Viện Trưởng Viện Hoàng Đạo, kiêm 3 Tổng Vụ: Giáo Luật, Tăng Sự và Hoằng Pháp.

- Năm 1983-1987, Hòa Thượng làm Chủ Bút Báo PGVN Úc Châu.

- Năm 1986-2014: Hòa Thượng là Đoàn chủ Gia Trì Sư tại 15 pháp hội Chân tế Bạt độ Âm linh Cô hồn tại các chùa thành viên tự viện của GH trên toàn liên bang Úc Đại Lợi.

- Năm 1989: Hòa Thượng là Yết Ma A Xà Lê Sư tại Giới Đàn Phước Huệ.

- Năm 1992: Hòa Thượng kiến tạo Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự, vùng Essendon, Victoria.

- Năm 1992-1999, Hòa Thượng là Chủ tịch Hội Tài Trợ Tăng Ni, Tự Viện VN (Tổng Kết số tiền tài trợ: \$46,875.00. (Hội có 21 thành viên; ChủTịch: HT Huyền Tôn, Thư ký: Đh.Tâm Mãn, Trưởng Ban Vận Động: Đh. Bảo Minh Đạo, Thủ quỹ: Đh.Bảo Diệu Ngọc)

- Năm 1993 (Quý Dậu), 66 tuổi, Ngài được tấn phong lên Giáo phẩm Hòa Thượng.

- Năm 1995, Hòa Thượng là Giáo Thọ Sư tại Giới Đàn Phước Huệ.

- Năm 1999 (Kỷ Mão), Hòa Thượng là thành viên đồng sáng lập Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại UDL-TTL (tại Chùa Pháp Bảo, Sydney).

- Từ năm 1999 (Kỷ Mão), Hòa Thượng là Thành viên Hội Đồng Chứng Minh của Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại UDL-TTL

- Năm 2005, Hòa Thượng được cung thỉnh làm Đoàn Đầu Hòa Thượng tại Giới Đàn tổ chức tại Tu Viện Vạn Hạnh, Canberra, do HT Quảng Ba làm Đoàn Chủ.

- Từ năm 2011 (Tân Mão), Hòa Thượng là Tăng Giáo Trưởng của GHPGVNTNHN UDL-TTL.

- Từ năm 2012 (Nhâm Thìn), Hòa Thượng cùng TT Tâm Phương chủ trương Bồ Tát định kỳ mỗi tháng cho Tăng Đoàn tại Victoria và Hòa Thượng luôn có mặt tham dự.

- Hiện nay Hòa Thượng là Phương Trưởng Bảo Vương Tự tọa lạc tại vùng Ardeer, Victoria, Australia.

Tác phẩm của Hòa Thượng đã in:

- *Chư Kinh Mật Giáo*

- *Kinh Vu Lan Bốn;*

- *Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân;*

- *Kinh Hiền Kiếp Thiên Phật Danh;*

- *Kinh Bát Đại Nhưn Giác;*

- *32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Phật*

- *Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi;*

- *Cực Tịnh Sanh Động*

- *5000 Việt Lịch (đang biên soạn, TT Nguyễn Tạng sẽ hoàn chỉnh và in ấn trong tương lai).*

Suốt 36 năm định cư tại Úc Châu, với vai trò của một nhà truyền giáo, Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn đã giảng nói hàng ngàn bài pháp trợ đạo, dắt dẫn con người trở nên hiền lương, tốt đẹp, tự tại an lành, bình đẳng nhân ái cho xã hội. HT đã làm theo lời Phật dạy trong bộ Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Q7), phát tâm tạo ấn bản Thần Chú “Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát Ra” để biếu tặng cho đồng hương Phật tử, ngộ hầu giải trừ ma bệnh, linh nghiệm an tường, đã có hơn 2700 ấn bản được phát tặng. HT luôn chí tâm lục hòa với tất cả Chư Tôn Pháp lữ trong Giáo Hội suốt từ 1980 đến nay (2016). Riêng tại Chùa Bảo Vương, nơi trụ xứ hằng tuần mỗi Chủ Nhật đều có thời giảng dạy Phật Pháp, tụng kinh, khóa lễ kỷ an, kỳ siêu cùng với 50 hay 70 Phật tử. Các lễ lớn đều tổ chức trang nghiêm và đông đúc. Tuy lạng lẽ âm thầm nhưng hoan hỷ, vui vẻ, yên hòa cho mọi người, bình an cho mọi sinh hoạt. Ai có tu trì sẽ tận hưởng niềm an lạc ấy./.

VÀI HÌNH ẢNH TRONG DÒNG ĐỜI HOÀNG PHÁP CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN TÔN



Quý Thầy tại Đảo Pulaubidong năm 1980



Đại diện GHPG đón thuyền nhân vào đảo



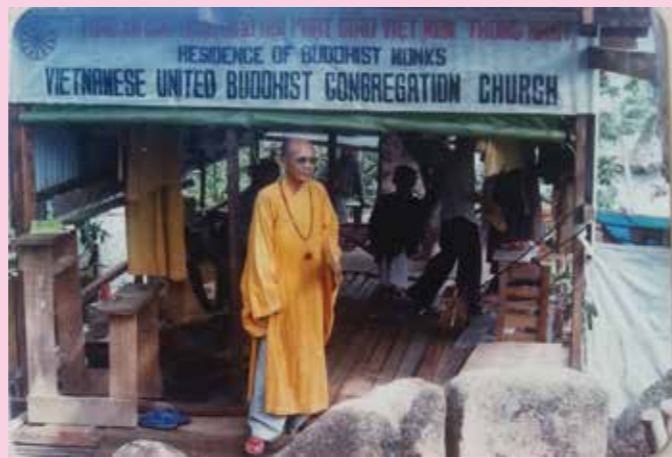
Thành lập GDPT Long-Hoa trên Đảo Pulaubidong



Tặng Xá trên Đảo Pulaubidong



Mặt tiền của Chùa Đại Bi Quan Âm-Vic



Chứng minh Phật Đản tại Chùa Đại Bi Quan Âm-Vic



Chùa ĐBQA - 17 Hoddle St Richmond, Vic



Dự lễ



GDPT Đại Bi Quan Âm



Thăm viếng



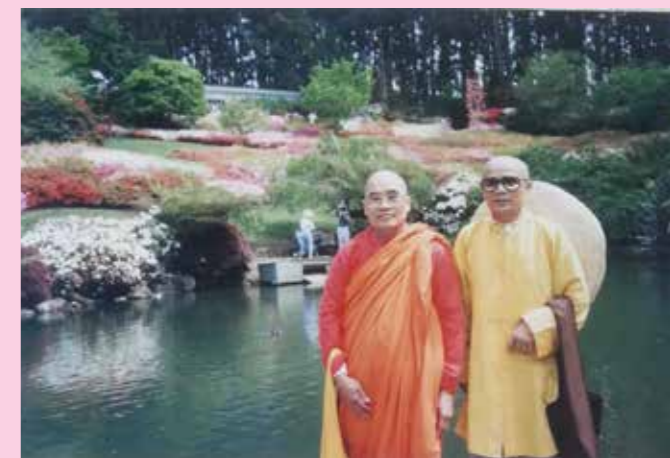
HT Như Huệ đến thăm



Mùa thương mái ấm



Lễ An vị tại Chùa Bảo Vương



HT Thượng Thủ và HT Huyền Tôn tại Canada

DUNG LƯỢNG MẢNH ÁO CÀ SA

**Kính bạch Hòa Thượng Thích Huyền Tôn,
Tăng Giáo Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm của Giáo Hội,**

Quyết định của Hội Đồng Điều Hành trong phiên họp định kỳ của Giáo Hội ngày 31/12/2015 nơi Khóa tu học Phật pháp kỳ 15 tại Sydney về lễ tri ân nhị vị Trưởng Lão Hòa Thượng giáo phẩm cao nhất, mang một ý nghĩa rất đặc biệt.

Vào hồi 8 giờ sáng thứ Hai, ngày 24/12/1973 của 43 năm về trước tại chùa Pháp Vân, đường Ngô Tùng Châu, Gia Định trong phiên họp đặc biệt, qua đó một thỉnh nguyện thư của những vị Như Lai sứ giả công cán tại Gia định và Saigon; lúc ấy Hòa Thượng là Giáo phẩm Đại Đức đang đảm nhiệm chức vụ Đặc Ủy Văn Hóa tỉnh Gia Định, là một trong số 27 vị đại diện, thỉnh nguyện Đức Tăng Thống, HT Thích Tịnh Khiết gồm mấy điểm quan trọng: Ủng hộ lập trường của GHPGVNTN qua Đại Hội kỳ V (1973), thỉnh cầu Đức Tăng Thống dùng uy đức của Ngài chỉ giáo các cấp lãnh đạo Giáo Hội theo đúng tinh thần hòa hợp Tăng, và phê chuẩn những Quyết nghị của Đại Hội V để Phật sự của Giáo Hội được thi hành. Bản văn ấy như một tuyên ngôn vô úy hùng hồn của tiếng gấm loài sư tử, nhận chân thể đứng của mình trước Giáo Hội và lịch sử.

Nhìn lui 35 năm (1981 – 2016) Hòa Thượng định cư tại Úc, việc lãnh đạo lại càng khó khăn gấp bội. Chư Tăng Ni buổi ban đầu thưa thớt như lá mùa Thu, chỉ vài ba vị Giáo phẩm

ngồi lại cùng làm việc với nhau để tái dựng lập nền Phật Giáo. Sau sự cố 95, Ngài đứng trước nhiều thử thách đầy cam go bằng những lời mời mọc, nếu không muốn nói là thuyết phục, nhưng HT nhận chân thể đứng của mình, dẫn tới Đại Hội tái hình thành Giáo Hội từ năm 1999.

Nội chùng ấy thời cũng đủ thể hiện đạo tình mà Hòa Thượng đã dành cho các Pháp lữ, Huynh đệ để cho GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan được tựu thành như tâm nguyện của Tăng Ni và Phật tử. Thành kính tri ân sự đóng góp cao quý của Ngài suốt chiều dài hơn 40 năm tại Việt Nam và trên 30 năm tại Úc Châu cho công cuộc phục hoạt PGVN tại hải ngoại.

Tất cả những món quà vật chất dù quý giá đến đâu cũng đều vô hiệu đối với cuộc vô thường hoại diệt; chỉ có mối đạo tình Pháp lữ, tình Linh Sơn cốt nhục mới lâu bền và đáng trân quý.

Ngưỡng nguyện thập phương Tam Bảo, cùng Lịch đại Tổ Sư chứng minh gia hộ Hòa Thượng tứ đại điều hòa, đạo phong vĩnh tục, đạo quả sớm viên thành và mãi mãi là cội cỏ tùng che bóng mát chư Huynh đệ và Giáo Hội.

Năm Bính Thân, Phật Lịch 2560

Sydney tháng 4 năm 2016
Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc



Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn tặng hoa chúc mừng Hòa Thượng Tân Hội Chủ Thích Bảo Lạc tại Đại Hội kỳ 5

CHÚC MỪNG ĐẠI THỌ 89 TUỔI

TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN TÔN

Kính cảm đức, bậc Lão Tăng Trưởng Thượng,
Chúc Ngài thường an lạc mãi trăm năm,
Mừng tôn vinh, Đạo nghiệp sáng trăng rằm,
Đại đức trọng, gương giữa đời phàm trước.

Thọ thể, giữa thời đại nẩy khó được,
Trưởng dưỡng nguồn Đạo học, trắc nan hơn,
Lão luyện tâm, chí cả, bởi không sờn,
Hòa chân phước truyền ban trong xã hội.

Thượng tích lũy công năng, từ tâm nôi,
Thích luyện tâm khí lượng Phật uyên thâm,
Huyền nhiệm cơ, Pháp giáo Phật truy tầm,
Tôn trưởng Đạo, đà trưởng duyên phụng Đạo.

Một là lẽ, Duy Nhân, mình tích tạo,
Bạc hiển minh, từ thuở tuổi ấu niên,
Xuất gia thời còn bé, tánh tự nhiên,
Trần bất nhiễm, trường đời nào ô nhiễm.

Đại phước đức, tiến căn, cơ mầu nhiệm,
Sĩ thực hành Chánh giáo Đức Như Lai,
Đa vô tròn sự nghiệp: “Cứu nhân loài
Hy hữu thật, một kiếp người thành đạt”.

Hiển tất cả, từ tâm nguồn chân thật,
Trọn tấm lòng, nghĩa cử “Đấng Trung Tôn”
Đời nhân sinh, noi gương sáng trưởng tồn,
Tu dưỡng tánh, để đạt thành chánh quả.

Học Phật Pháp, như Ngài Huyền, cao cả,
Phụng cho mình, tròn quả Đạo cho mình,
Sự hành trì cuộc sống Đạo nghiêm minh,
Phật hiển chứng, Đạo thành đời hiện tại.

Pháp Giáo Phật, truyền thừa bao thời đại,
Phổ hóa đời, mang lại sự hòa bình,
Độ nhân loài, độ khắp cả chúng sinh,
Chúng sự sống, cội Ta bà hồng trước.

Sanh hiện kiếp, Ngài Huyền Tôn đã được,
Công tu hành, xứng đáng bậc tu hành,
Năng lực đầy, huệ nghiệp trọn nên danh,
Hoàng tử chúng, khắp nhân sanh: “Khâm Thân.”

Hóa duyên đã như nguyện, đời hữu hạn,
Thật còn gì hơn nữa kiếp “Tăng Nhân”
Vô vẩn, dòng Thích Tử, giữa cõi trần,
Lượng cao cả, chí hy sinh độ chúng.

Vô thượng phước, “Ngài Huyền Tôn” tích phước,
Biên giới nào, phân định, xẻ chia nhau,
Xứng thật là Bậc Trưởng Thượng dẫn đầu,
Danh nêu sáng, gương Ngài trong Tứ chúng.

Trưởng Đại chúng, thời đại nẩy quả đúng,
Tử thừa hành sứ mạng “Tác Như Lai.”
Như Như còn, là sự nghiệp ngày mai,
Lai Lai đáo, thuận: “Ta Bà Hóa Độ.”...

Thành Kính Chúc Mừng Đại Thọ Trưởng Lão
Hòa Thượng Thích Huyền Tôn 89 tuổi (2016)
Pháp Duyên Tịnh xá, California 1-2016
HT. THÍCH GIÁC LƯỢNG (TUỆ ĐÀM TỬ)



TÂM LƯỢNG VIÊN DUNG

Kính tặng Hòa Thượng Thích Huyền Tôn.

Ẩn tích thao danh trải mấy niên,
Cô thân trầm tưởng ngắm trăng thiên.

Trang kính dầu dài đèn loe lét
Âm hưởng hùng sư vọng đại thiên.

Khấp trời đời, đạo thấy đầu đầu,
Quanh quần ngược xuôi một biển sâu!
Cùng kiếp nhân sinh, cùng cảnh ngộ,
Dẫn thân hành đạo vội thương đau!

Cảnh mới khang trang cảnh Bảo Vương,

An nhiên tự tại tuyệt suy lường.
Vòng tay rộng mở muôn phương hợp,
Tâm lượng viên dung đạo xiển dương.

Có có không không lẽ tuyệt vời,
Từ bi hỷ xả cảm vui tươi.

Khen chê hay dở đời thông lệ,
Hơi thở vào ra một kiếp người.

Trăm năm nhân thế có là chi,
Có đến rồi ra phải có đi.

Đi đến thung dung trong chính đạo,
Trăng trong nước lạnh cổ kim thì.

Sơn hà đại địa, pháp vương thân,
Vội vội tu đi, một máy trần.

Gió thoảng mây bay trời biển rộng,
Trên hoa tạng giới ngắm trường xuân.

Melbourne, Mùa Thu xứ lạnh năm 2003
Hòa Thượng Thích Tâm Châu

KÍNH DÂNG

ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN TÔN

Năm nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan sẽ làm lễ “Tri Ân và Tán Thán Công Đức” của nhị vị Đại Lão Hòa Thượng nhân Khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 17 của Giáo Hội tại Tu Viện Quảng Đức Melbourne, Úc Châu và Giáo Hội cũng muốn thực hiện hai quyển Kỷ Yếu để dâng lên Quý Ngài nhân dịp này, nên đã ra thông tư kêu gọi những thành viên của Giáo Hội viết về Quý Ngài để cho vào những tập Kỷ Yếu này, nhằm lưu niệm lại cả ngàn sau.

Viết về người quá vãng thì rất dễ viết, vì “cái quan, luận sự” là chuyện thường làm lâu nay, nhưng nay viết về các bậc trưởng thượng, nhất là khi Quý Ngài vẫn còn tại tiền, đầu phải là chuyện để phóng bút. Và lại Ngài Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn là một bậc Nho gia lẫn Phật gia, ai dám múa riu qua mắt thợ và ai dám diễn võ trước Ngài? Vì ở phương diện nào Ngài cũng vượt trội hơn người trong Đạo cũng như kẻ ngoài Đời. Tôi chắc rằng sẽ ít người lý luận cùng Ngài mà thắng cuộc. Nhìn Ngài như trông thấy một Lão Tướng lẫn Lão Tăng. Nay tuổi gần 90 rồi mà vẫn còn hồng hào, đẹp lão; khiến cho ai đó khi gặp Ngài cũng nể vì. Có thể vì dáng đi của một người giỏi võ xứ Quảng hay nhìn đạo phong cốt cách thoát tục của Ngài mà mọi người kính trọng chẳng? Trong đó có người viết bài này. Tôi gặp Ngài lần đầu tiên tại Melbourne vào năm 1981, sau khi Ngài đã đến

Úc được một năm. Thuở ấy Ngài là vị sáng lập chùa Quang Minh tại vùng Sunshine thuộc Tiểu Bang Victorira nằm ở thành phố Melbourne, một thành phố mỗi ngày có 4 mùa mưa nắng, thành phố chẳng giống ai cả, vì muốn rẽ trái hay rẽ phải xe hơi phải vào đường ranh ở giữa để quẹo, chứ không phải quẹo thuận chiều theo mặt hay theo trái như các nước khác ở Tây Phương. Tôi đã đặt chân xuống thành phố này từ cuối năm 1978, rồi đầu 1979 và năm 1980, 1981 lại được đánh lễ Ngài và Cố Hòa Thượng Thích Tác Phước tại Melbourne cũng như tại Sydney.

Nước Úc có nhiều điều để nói và để học hỏi, nhưng điều chắc chắn mà lớp hậu học Phật tử cũng như chư Tăng Ni phải cần nên biết là nhị vị Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn và Cố Hòa Thượng Thích Tác Phước (Phước Huệ) là hai vị Tổ khai sáng ra Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu, mặc dầu trước đó có Thiền Sư Thích Nhất Hạnh, Thầy Đồng Trung và cá nhân chúng tôi cũng đã có mặt tại Úc sớm hơn Quý Ngài, nhưng chúng tôi không định cư tại Úc, nên không dám xen phần vào lịch sử Phật Giáo Việt Nam của xứ này.

Lần đầu tiên tôi đến Melbourne từ Sydney bằng máy bay nội địa, đi loại Standby. Ngày đó cách đây 35 năm về trước nếu ai đó đi Standby là loại vé máy bay rẻ tiền nhất. Có lẽ hãng máy bay nghĩ rằng: Nếu không có người đi thì máy bay cũng bỏ trống chỗ, nên bán đại hạ giá. Nhiều khi vé hai chiều đi về Sydney -



Đức Trưởng Lão HT Thích Tâm Châu, Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn, HT Thích Như Điển & TT Thích Nguyên Tạng (hình chụp tại Chùa Phật Quang, Footscray, Úc Châu ngày 11-1-2011)

Melbourne chỉ có 80 Úc Kim thuở ấy. Bây giờ thì ngược lại, nếu ai muốn đi gấp loại Standby thì phải trả giá cao hơn gấp mấy lần như thế và ngay cả giá vé bình thường bây giờ đi trong nội địa của nước Úc cũng tăng lên gấp nhiều lần rồi và ngày xưa không còn là ngày nay nữa. Do vậy Đức Phật đã dạy trong phẩm Sư Tử Hống trong Kinh Đại Bát Niết Bàn rằng: “Tất cả mọi pháp đều bất định”. Có nghĩa là không có bất cứ pháp nào nằm yên một chỗ mà không thay đổi, ngay cả việc Nhứt Xiển Đề cũng có khả năng thành Phật. Đó là do các pháp bất định này.

Đón tôi tại phi trường Melbourne thuở ấy không phải là một Cư Sĩ, mà chính Ngài, một Lão Tăng lái một chiếc xe, chắc cũng đã chạy nhiều cây số lắm, để đón một trung niên tu sĩ đến từ phương xa bên Tây Đức ghé thăm. Tôi vui kể chuyện cho Ngài nghe trong khi Ngài vẫn lái bên tay trái, tôi thăm thán phục Ngài, vì mình ở ngoại quốc từ năm 1972 đến bây giờ mà chỉ lái có hai lần rồi bỏ hẳn, còn Ngài, tuổi lớn như vậy mà vẫn cầm vô lăng để lái một chiếc xe đã qua nhiều đời xứ dụng, quả là một sự tài tình. Vì Ngài đã hội nhập vào xã hội Úc nhanh như vậy. Ở Úc cũng như ở Hoa Kỳ, nếu không biết lái xe là một sự thiệt thòi rất lớn, vì đi đâu cũng phải cần đến xe hơi. Cho nên nhiều người hỏi tôi rằng: “Tại sao Thầy đi Mỹ và Úc nhiều lần, mà chẳng thấy Thầy trụ lại hai nơi này?” tôi trả lời rằng: “Vì tôi ngại lái xe lắm, do vậy mới chọn Âu Châu để định trú, vì lẽ Âu Châu không rộng lớn như Úc Châu hay Mỹ Châu”. Đây có thể là câu trả lời ngắn gọn thôi, nhưng bên sau còn nhiều lý do khác nữa.

Tôi được hân hạnh ấy và ơn ấy chẳng bao giờ quên, nên năm 1995 khi có Đại Hội của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại họp tại chùa Viên Giác Hannover thì tôi cung thỉnh Ngài sang đây thăm cho biết Âu Châu một chuyến và Ngài dạy rằng: Nước Đức cái gì cũng nhỏ, không như nước Úc. Máy bay cũng nhỏ, khi đi chuyển phải tay xách nách mang đi bộ ra

sân bay, phi trường cũng nhỏ, xe hơi cũng nhỏ, mà họ nói ngôn ngữ gì nó xa lạ với tiếng Anh tại Úc... Đại Hội năm đó cũng là cơ hội để Quý Ngài gặp nhau một lần như thế, cũng là điều hoan hỷ lắm rồi. Từ đó về sau này Ngài ít đi xa, nếu có thì Canada, có đôi lần Ngài đã đặt chân đến.

Ngôi chùa của Ngài đang Trụ Trì là chùa Bảo Vương. Bảo hiệu này dùng để chỉ cho ngôi vị của Phật như trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm mà Ngài A Nan đã phát nguyện trước Đức Phật. Nay nhân dịp lễ tri ân này, Con xin nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho Đại Lão Hòa Thượng luôn trường thọ đến tuổi 100 để cho tứ chúng được nhờ và biết đâu, Ngài lại có cơ duyên để Âu du hay Mỹ du một lần nữa.

Khoa Du Già Chấn Tế Cô Hồn, Ngài đã dịch hẳn sang Việt ngữ. Hy vọng những vị nào chuyên về nghi lễ thì cũng có thể học hỏi được nhiều việc lợi ích qua nghi quy này. Chính Ngài cũng đã nhiều lần ngồi đàn Chấn tế ở ngôi vị Gia Trì tại Tu Viện Quảng Đức. Những quyết án của Ngài rất điều luyện, chắc chắn sau những lễ nghi như thế âm dương đều được lợi lạc. Nhiều lần tôi đã nghe Ngài ban Đạo Từ trong các Đại Lễ rất hay, trôi chảy, nhưng nhiều khi cũng thót tim và ngay cả người dịch sang Anh văn, không biết phải dịch như thế nào mới là đúng nghĩa, mặc dầu tất cả những gì Ngài ban đều là sự thật cả, nhất là sự thật của lịch sử thì người ta không thể chối cãi quanh co đầu được.

Vài dòng thô thiển của một người gốc là nông dân của xứ Quảng, viết một bài ngắn xin dâng lên Ngài với lòng thành kính tri ân Ngài đã có những đóng góp thiết thực cho PGVN tại Úc Châu. Kính nguyện Ngài luôn được vạn an.

Viết xong bài này vào một sáng chớm Xuân (15.2.2016) tại Tu Viện Viên Đức Ravensburg, Đức Quốc.

Thích Như Điển



Đức Trưởng Lão HT Thích Tâm Châu, Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn, Đức Trưởng Lão HT Thích Như Huệ cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni tại Lễ Bế Mạc chiêm bái Phật Ngọc tại Tu Viện Quảng Đức, ngày 20-12-2009.

Kỷ Ước Thời Gian

Kính dâng Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng

Từ trại tỵ nạn Paula Bidong, Malaysia, tôi đến Úc vào ngày 6/2/1987 qua sự bảo lãnh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, văn phòng GH đặt tại Chùa Phước Huệ cũ, số 31 Landon St, FairFlied.

Tại đây tôi được xếp ở chung với Đại Đức Thích Minh Lâm, Đại Đức Thích Thiện Từ...chú Phước Minh, chú Phước Tấn, Cô Phước Tường, Phước Đạt, và Ưu Bà Di Tâm Lạc. Đến tháng 4 năm 1987, Đại Hội Khoáng Đại, HT Phước Huệ thưa cùng Đại Tăng xin mở Giới Đàn Phương Trưởng cho các vị này thọ Sa Di, trong đó còn có Chú Hạnh Pháp, Hạnh Thông và Cô Diệu Ý (đệ tử của HT Như Huệ, chùa Pháp Hoa, Nam Úc), 3 vị này bây giờ đã hoàn tục.

Sau một tuần tôi ở tại đây, vào ngày Chủ Nhật có khóa tu Bát Quan Trai, Hòa Thượng Phước Huệ mời tôi phụ giúp Ngài trong khóa tu và lễ đại chúng (cầu an, cầu siêu, cúng vong). Hôm đó, có lẽ Ngài nhìn thấy tôi làm được việc, nên Ngài tổ chức họp chúng và quyết định cử tôi về Trụ Trì Chùa Quang Minh tại tiểu bang Victoria.

Tôi còn nhớ như in, chỉ vòn vẹn 11 ngày ở tại Sydney, tôi đã cùng Hòa Thượng Phước Huệ đáp chuyến bay về Melbourne. Có khoảng hơn 20 Phật tử ra phi trường đón vị Trụ Trì mới cho Chùa Quang Minh, ngôi Chùa nhỏ tại số 177 Morris St, Sunshine. Trong ngày Lễ nhận chức Trụ Trì của tôi tại Chùa Quang Minh, Thượng Tọa Thích Huyền Tôn được cung thỉnh đến Chứng Minh, Ngài cũng là vị Trụ Trì tiền nhiệm trước tôi một thời gian. Và đây là lần đầu tiên tôi dâng lễ Ngài.

Bắt đầu từ những ngày đó về sau tôi sống tại tiểu bang Victoria. Trong thời điểm này, cộng đồng Người Việt tại đây ước chừng khoảng 22 đến 25 ngàn người, nhưng duy nhất chỉ 1 ngôi Chùa Quang Minh, công việc Phật sự trăm phương ngàn ngã chỉ có 1 mình tôi gánh vác... Nhất là Tang lễ từ các vùng Đông, Tây, Nam, Bắc của thành Phố Melbourne chỉ có 1 mình tôi Trụ Trì Chùa Quang Minh đảm trách, phải nói sức khỏe của tôi sa sút trầm trọng trong thời gian đó.

Có một mẩu chuyện vui lúc đó về bản thân tôi khi thi hành Phật sự với tư cách là vị tân Trụ Trì tại Úc Châu, đó là chuyện mà tôi không bao giờ quên, và chắc chắn không bao giờ có lại lần thứ hai trên xứ Úc này kể từ năm 1987. (Chú Quế, bây giờ là Thầy Phước Thiện đang ở Chùa Quang Minh có lẽ vẫn còn nhớ mẩu chuyện này). Sau khi tôi về Trụ Trì Chùa Quang Minh chừng vài tháng, có gia đình mời tôi lo cho Tang lễ, Chú Quế làm thị giả giúp tôi mọi việc đi lại và phụ lễ. Lần đầu tiên làm một đám Tang trên nước Úc, tôi áp dụng đúng 100% theo nghi thức ở quê nhà. Tang lễ giờ tốt nhất được nhập liệm là giờ Tý (1 giờ khuya), qui vị đã từng ở quê nhà VN thì Tang lễ liệm vào nửa đêm khuya là chuyện rất thường, nên tôi áp dụng theo kiểu VN. Tang quyến thì không có gì trở ngại, nhưng đối với nhân viên nhà quản thì có lẽ đây là trường hợp có một không hai trên nước Úc - đám Tang liệm 1 giờ khuya- tuy nhiên họ cũng phải thức trắng đêm và chiều ý khách hàng.

Sau lần Tang Lễ có nhiều người góp ý: Thấy phải uyển chuyển "Nhập giang tùy khúc, Đảo xứ tùy thân."

Những ngày tháng đầu của tôi trên xứ Úc là vậy. Hòa Thượng thượng Huyền hạ Tôn cũng trụ xứ tại Melbourne nên tôi đã có cơ hội làm việc chung với Hòa Thượng trong Giáo Hội suốt hơn 35 năm qua.

Biết bao nhiêu là kỷ niệm thăng trầm vui buồn giữa tôi và Hòa Thượng trên bước đường Phụng Sự Đạo Pháp và Dân Tộc trên xứ này.

Kính bạch Chư Tôn Thiền Đức, kính thưa quý thiện hữu tri thức, nếu viết về Hòa Thượng tôi không biết phải bắt đầu từ đâu, vì Ngài có nhiều kiến thức rộng rãi, Kinh sử uyên thâm, Nho Học thông thái, và Sử Học, Việt Học của nước Việt Văn Lang, Việt Lịch, Nông Lịch Ngài cũng chuyên tài rất mạch lạc thông suốt những chặng đường của hơn 4000 năm văn hiến Nước Việt. Chỉ xin mạn phép kể đôi dòng về những điều mà tôi đã được HT trao truyền, chỉ báo.

Khi tôi Trụ Trì Chùa Quang Minh, văn phòng của Chùa chỉ có vòn vẹn cái máy đánh chữ xài điện, nhưng cách thức xử dụng cũng na ná như Computer, vì bộ nhớ có giới hạn vài 3 chục địa chỉ, hay những đoạn văn ngắn chẳng hạn, nhưng để ghi lại memory thì tôi mù tịt. Ngài tuy lưỡng tuổi, nhưng rất chịu khó mày mò và luôn sưu tầm những dụng cụ cho văn phòng, từ máy móc điện tử, đến bút viết v.v... Máy đánh chữ lúc đó không có dấu hay mẫu chữ tiếng Việt, đánh xong một bản văn hay thư mời đều phải bỏ dấu bằng tay, HT chỉ tôi phải mua loại viết nào để bỏ dấu cho đẹp, HT luôn làm những việc này rất cẩn thận và tỉ mỉ.

Rồi đến thập niên 90 HT cũng là 1 trong những vị Tăng mua máy Computer đầu tiên trên nước Úc, tôi lại một lần nữa cũng học và mượn máy của Ngài xử dụng nhiều năm, lúc đó tôi vừa về Quảng Đức Tự ở Broadmeadows, còn nhiều khó khăn gian nan lắm.

Tôi nhớ lại một buổi chiều, Ngài điện thoại nói với tôi là VN bây giờ sao mà tiến bộ dữ vậy.

Tôi hỏi HT chuyện gì? HT kể: "Tiệm vải Ngọc Anh ở Footscray vừa kêu tôi xuống nhận 1 bức thư của anh Phụng chị Chi, Ba Má của cháu Hiến, thư chỉ mới viết tại Saigon lúc 1 giờ chiều, mà bây giờ là 5 giờ mình ở Úc đã nhận được rồi, sao mà tiến bộ đến thế". Thì ra máy Fax đã bắt đầu xuất hiện, những dịch vụ thương mại bắt đầu hái ra tiền, chuyển Fax nhanh lúc đó có giá từ \$10 đến \$15. Úc kim mỗi lá thư.

Và cũng không bao lâu sau đó Hòa Thượng cũng mua 1 cái máy Fax màu đen, hiệu Brother giá trên dưới \$1000.Úc của thời điểm đó. Riêng tôi mãi đến giá sale sau nhiều năm mới mua nổi. Nhưng nói chính xác hơn, là những Phật sự của HT như soạn lịch và dịch Kinh sách cần phải liên hệ với nhà in hay với HT Phước Huệ, nên Ngài cần có những phương tiện hữu dụng hiệu quả sớm hơn tôi.

Rồi còn có một mẩu chuyện rất dí dỏm dễ thương và nghịch của tôi với HT. Dường như Chư Tôn Thiền Đức nào đến thăm HT vào thời điểm từ năm 1985 đến năm 2005 đều thấy HT ở an lạc 1 mình, Chư Tôn nào đến Ngài đều đích thân nấu cơm khoản đãi cúng dường, HT nấu ăn đạm bạc nhưng rất tuyệt ngon, Ngài nổi tiếng làm Cháo Chùa, và rau muống luộc, hay tự làm rong biển rất ngon và đặc biệt lắm.

Chuyện dí dỏm là như thế này, một ngày nọ tôi đến Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự ở Essendon, cùng làm việc văn phòng với HT, 2 Thầy trò mãi làm việc say sưa, đến hơn 1 giờ trưa, cả 2 đều thấy đói bụng, tôi cùng HT vào bếp, người vo gạo, người lật rau, vừa làm HT vừa nói: "Nhà nước họ đã đưa điện, nước và gas đến tận nhà cho mình xài, nhưng sao họ không nghĩ cách đưa luôn thức ăn đến tận nhà



Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn & tác giả Thích Tâm Phương tại một tiệc chay gây quỹ từ thiện tổ chức ở Tu Viện Quảng Đức năm 2010

mình, cứ đến giờ ăn là mình đến ngồi tựa vào ghế, hay nằm kéo ống đưa thức ăn vào miệng cho đỡ cực, chứ bây giờ phải nấu nướng nhiều công sức và mất thời giờ". HT vừa nói xong, tôi buộc miệng nói liền: "Bạch HT, đầu cần phải chờ thời gian khoa học phát triển gì thêm nữa, ngay bây giờ HT muốn kiểu đó, thì HT cứ vào thẳng Phòng Cấp Cứu hạng nặng trong bệnh viện, nằm yên đó, thì thức ăn và uống, tiểu tiện đều tới tận cả, đưa vào, hút ra bằng máy hết, HT không còn phải lo lắng gì nữa, cứ nằm yên có người lo hết."

Tôi vừa nói xong HT và tôi cùng cười ồ lên rất dễ thương, HT nói: "Cái ông Đại Đức này sao mà lanh trí thế nhỉ... trả lời có lý hả... có lý.., nhưng mà kiểu đó thì còn gì thương thức nữa."

Đó là những mẩu chuyện có thật giữa tôi và Hòa Thượng... Đồng thời trong lúc làm chung như vậy Hòa Thượng thường kể những mẩu chuyện rất xưa của cuộc đời Hòa Thượng.

Hòa Thượng là 1 trong những vị đệ tử lớn của Hòa Thượng Tăng Cang, Pháp Hiệu Chơn Trung, Tổ Thứ 6 của Tổ Đình Thiên Ấn Quảng Ngãi.

HT đi tu năm lên 6 tuổi... Tuổi của Khu Ô Sa Di, tuổi đuổi quạ trong vườn Chùa, HT kể trong thời gian đuổi quạ, chim đến ăn phá trái cây trong vườn chùa, những lúc rảnh rỗi vắng vẻ HT thường chuyên tâm niệm Phật rất chú tâm miên mật, niệm lâu một thời gian HT thấy tâm của mình rất nhẹ nhàng thanh thoát, trong lòng lúc nào cũng thanh thới an lạc, từ bi đến vạn vật muôn loài.

Vào ngày có rất nhiều chim quạ và trâu bò đến ăn phá vườn chùa, HT khởi tâm giận dữ với những chú chim và dùng roi đánh đuổi trâu bò phá cây trái vườn chùa.. và chỉ trong chốc lát khi niệm sân đó khởi lên.. HT không còn thấy tâm của mình thanh thoát an lạc và lòng từ bi cũng không còn nữa.. mà như có ngàn cân đè nặng trĩu trong tâm khảm của mình..

Qua mẩu chuyện này chúng ta thấy rõ thế nào là: Nhứt niệm sân tâm khởi, bát vạn chướng môn khai; một niệm sân đốt hết cả rừng công đức hay đốn củi 3 năm đốt 1 giờ.

Nói về Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng và tôi thì có nhiều kỷ niệm, kể sao cho hết, nhất là những công đức, ân tình cao cả mà Ngài đã dành cho đạo tràng Tu Viện Quảng Đức trong suốt 30 năm qua. Từ Đại Lễ Đặt Đá xây Chánh Điện, Lễ Động Thổ Khai Móng, đến Đại Lễ Khánh Thành Chánh Điện, Cống Tam Quan, Tháp Tứ Ân, Tăng Xá, Giảng Đường Hoa Sen, Đạo Từ Vu Lan, Phật Đản, Trai Tăng

Thất Tuần, những lời Khai Thị Khóa An Cư, pháp thoại cho Tu Bát Quan Trai, Phật Thất và nhiều lễ lạc khác.. Ngài đều dành ưu ái cho Quảng Đức không từ nan.. Duy chỉ có vài năm gần đây Đạo Tràng Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự của Hòa Thượng sinh hoạt hằng tuần lên tới cả 100 Phật tử vào mỗi ngày Chủ Nhật, thêm nữa tuổi cũng đã gần 90, nên dường như Hòa Thượng đã từ chối hẳn những Phật sự bên ngoài vào ngày Chủ Nhật.. Ngài muốn dành thời giờ chính cho Ngôi Tam Bảo Bảo Vương, tôi luôn thăm nghĩ và mừng, chúc nguyện an lành cho Hòa Thượng về những năm tháng cuối đời của Ngài rất hanh thông hưng thịnh trên bước đường phụng sự.

Trước đây vài tháng tôi được Hòa Thượng mời về Bảo Vương làm Lễ Động Thổ xây ngôi Chánh Điện chánh thức cho Bảo Vương Lăng Nghiêm Tự.. tôi mừng lắm... mừng là vì có giấy phép được xây, dù lớn hay nhỏ cũng là Ngôi Tam Bảo thực thụ trong tương lai, làm lợi lạc chúng sanh, và có nơi thờ Phật được trang nghiêm rộng rãi, và nhất là khi HT qui Tây có một nơi để thờ tự Hòa Thượng được tôn nghiêm.

Sáng nay tôi ngồi lưu lại những dòng chữ này trên trang giấy... Sáng sớm mùa Thu của Melbourne tiết trời cũng se se lạnh, nhưng lòng tôi thấy ấm hẳn lên, và một niềm vui ẩn hiện, chắc chắn tập kỷ yếu trang trọng này sẽ được thành tựu, vì nó đã kết tụ từ từng trái tim, tấm lòng thành kính của những Pháp Hữu Tăng Ni, Phật Tử đã từng thân quen với Hòa Thượng trong nhiều năm qua, để dâng lên ngày Đại Lễ Tri Ân của Nhị vị Hòa Thượng thượng Huyền hạ Tôn, thượng Như hạ Huệ, để báo đền trong muôn một với công đức quá lớn của quý Ngài đã đứng ra Thành Lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan.. Chính quý Ngài đã ươm mầm nuôi dưỡng, đặt hết chí nguyện hoài bão lớn lao nhất của người Trưởng Tử Như Lai, Phát Túc Siêu Phương, Thiệu Long Thánh Chúng, để vượt qua bao nhiêu thử thách, chướng ngại, kham nhẫn và chịu đựng, cũng chỉ vì muốn cho Phật Pháp được trường tồn nhân sinh được lợi lạc.

Chấp tay nguyện cầu mười phương Chư Phật chứng minh công đức của nhị vị Hòa Thượng hơn 30 năm qua đã quên mình, hy sinh phụng hiến công sức cho Giáo Hội Úc Châu được vững bền lớn mạnh đến ngày hôm nay.

Viết tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne 20.3.2016

TK.Thích Tâm Phương

Kính Mừng Khánh Tuế

Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng thượng Huyền hạ Tôn

Một cuộc lữ đến đi trong trần thế
 Kiếp nhân sinh ba vạn sáu tinh kỳ
Huyền, liễu tam thừa, chơn tánh thể
Tôn, thâm diệu pháp, lý vô nghi
 Đồng ấu xuất gia, ngôi xứ Quảng
 Một đời phụng sự, nghiệp Như Lai
 Đạo Pháp, bao thời lâm pháp nạn
 Dân tộc, bao phen vướng ách tai
Tám mươi chín năm, độc thọ, vẫn miệt mài
Cả một đời Ngài, hạnh nguyện, không mệt mỏi
 Nhớ ngày nào, xa mái chùa quê, lặn lội
 Vào Sài Thành, phố phường đô hội, tiếp tay
Tánh trực cương, tâm trung nghĩa, giải bày
Đạo như thể, quốc như gia, ý chí
 Tù, đã nếm những bạo tàn, xiềng gông, lao lý
 Tội, nói đi, tội yêu đạo, yêu nước, yêu dân
 Quốc gia hưng vong, lịch sử 2000 năm, Phật Giáo dự phần
 Thành bại nhục vinh, Phật Giáo với Dân Tộc, đan thanh nước Việt
“Kiến nghĩa bất vi, vô dũng dã”
Vô tâm vô quý, tất vô tâm
 Trên rừng hoang, một đóa ưu đàm
 Cây cỏ đại, thơm hương cát đã
Bảo Vương thị kim cương bảo tọa
Pháp Vương thị pháp thể Huyền Tôn
Đệ tử, môn đồ, pháp quyến, mới gọi tông môn !
Đạt lý thường lạc ngã tịnh, là gì cho biết ?
 Sáng lập Phật Giáo Thống Nhất Úc Châu, chỉ là tiểu tiết

Chứng minh Giáo Hội Thống Nhất Hải Ngoại, chỉ là nhiệm phần
 Tăng Giáo Trưởng, đương nhiên, pháp nhũ từ ân
Thấu tam đồ, bát nạn, mới đáng lượng phân
Thâm tam tạng, vi trần, mới là chơn thể
 Chư Phật thị hiện giáng thân, cũng chỉ có thể
 Chư Tổ chấn tích trùng quang, cũng chỉ vậy thôi
 Đó mới là đạo giải thoát, cứu đời
 Đó mới là đạo từ bi, tế độ
Không câu chấp ô dù lễ mễ
Không nại hà bào ảnh hư danh
 Kia trông mây trắng trời xanh
 Kia trông cam lộ reo nhành thanh lương
 Kia trông trắng tòa đêm trường
 Phù vân ngả bóng vô thường ai hay
 Khi sinh, cũng chỉ trắng tay
 Chín mươi, cũng chỉ mây may, có gì
Thành quách, lâu đài, trêu ánh nguyệt
Núi cao, biển cả, cột thâm u
Huyền Tôn, đại khánh, ngôn bất tuyệt
Bảo Vương, tam thế, ấn thiên thu.

Kính mừng Khánh Tuế của
Trưởng Lão Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Giáo Hội.
Giáo Hội sẽ tổ chức Lễ Tri Ân tại Trường Hạ Quảng Đức năm
Bính Thân 2016.
Tỳ Kheo Thích Nhật Tân
Tiểu tự Pháp Quang, Brisbane, Queensland, Úc Châu.



HT Huyền Tôn, HT Như Huệ cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni & Phật tử tại Khóa An Cư năm 2013 ở TV Minh Quang, Sydney

Lễ Tri Ân Nhị Vị Trưởng lão

Hòa Thượng Thích Huyền Tôn & Hòa Thượng Thích Như Huệ

Như chúng ta đã biết, Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan sẽ tổ chức Lễ Tri Ân nhị vị Trưởng lão, Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn và Trưởng lão Hòa Thượng Chứng Minh Đạo Sư Thích Như Huệ, được đưa ra thành một mục trong chương trình nghị sự của phiên họp Hội Đồng Điều Hành ngày 31-12-2015 tại Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 15, tất cả Chư Tôn đều đồng thuận, hoan hỷ, tán thành, nên làm, phải làm đã nói lên sự trân trọng, nghiêm túc và trọn vẹn ý nghĩa Lễ Tri Ân này.

Tứ Trọng Ân, một bài pháp hệ trọng chính Đức Phật đã dạy, đó là: Ân Cha Mẹ, Ân Tam Bảo, Ân Quốc gia Dân tộc, Ân Thầy bạn Chúng sanh. Bài pháp Tứ Trọng Ân xuyên suốt hành trình 2,600 năm lịch sử hoằng hóa lợi sanh của Phật Giáo, băng qua mọi thăng trầm hưng phế, vượt qua mọi góc độ không gian thời gian, không phân chia chủng tộc màu da, không cách ngăn biên cương lãnh thổ. Tứ Trọng Ân luôn được truyền trao, nhắc nhở, xưng tụng, tuyên dương, không những một lần hai lần mà đã muôn ngàn vạn ức lần, không những một năm hai năm mà đã 2,600 năm, nhất là mỗi Mùa Vu Lan Thắng Hội, nơi nơi tán tụng, xú xú ngưỡng tôn. Mỗi thời Nghi Lễ, mở đầu Kỳ Nguyện, kết thúc Phục Nguyện, vẫn thường nghe xướng rất tôn nghiêm: “Thượng, báo Tứ Trọng Ân”. Hay trước khi đi vào trì tụng các Kinh điển Đại Thừa đều khởi đầu lời chân thành khánh tán: “Trên, đến Bốn Ôn Nặng”.

Chữ “Ân” trong Phật Giáo, diễn rộng ra sẽ mênh mông vô tận, nhận thâm sâu sẽ rộng lớn vô cùng. Gắn gũi nhất, thân thiết nhất, mỗi Chư Tăng Ni, mỗi vị Khai sơn Thạch trụ, đương vi hay kế thế Trụ Trì, đều mang ân rất lớn của đàn na tín thí, của Phật tử Đệ tử Tín đồ, của bá gia bá tánh gần xa muôn phương tám hướng.

Trong phạm vi Úc Châu, trong Giáo Hội chúng ta, với Trưởng lão Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng, Ngài năm nay đã 89 niên kỷ, gần 70 Hạ Lạp; với Trưởng lão Hòa Thượng Chứng Minh Đạo Sư, Ngài cũng 84 tuổi hạc, gần 60 Hạ Lạp. Thưa rằng, ngoài Hòa Thượng đương vi Hội Chủ, và 2 Ni Trưởng thuộc Ni Bộ, tất cả Chư Sơn còn lại, nói về tuổi đời có lẽ đều là hàng con hàng cháu của hai Ngài, nói về ngày vào chùa tu học hay năm tháng xuất gia thọ giới, dù có thể không là đệ tử học trò nhưng chắc chắn là hàng hậu học hơi gần hoặc khá xa của nhị vị.

Bóng dáng Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu đã hiện hữu vào đầu thập niên 1980 chính là sự hiện diện của những vị Tăng sĩ vượt biên tỵ nạn định cư đầu tiên hội tụ trên quốc độ này. Hai Ngài cùng các vị đã tiếp tục sự khởi đầu, sáng lập, khai sơn, cứu mang, gánh vác, phụng sự, dẫn thân. Theo thời gian, nhiều Chư Tăng Ni đến sau, đã cùng phối hợp nhịp nhàng, cùng gắn bó keo sơn, miệt mài tận tụy, đóng góp hy sinh, bảo tồn phát huy hơn 15 năm kinh qua danh xưng Tổng Hội, Giáo Hội Thống Nhất, và Giáo Hội Thống Nhất Hải Ngoại 16 năm nay.

Từng vùng trời, từng vùng đất trên khắp châu lục Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan này, khi thì bằng hàng không, khi thì bằng đường bộ, biết bao lần hai Ngài đã đến, biết bao lần hai Ngài đã đi. Hơn 30 năm, biết bao nhiêu Trụ xứ, biết bao nhiêu Đạo tràng; nào Khóa học, Khóa tu, Huấn luyện; nào An cư, Hiệp kỳ, Tường niệm, Tri ân; nào Đặt đá, Lạc thành, Khánh thành; nào Chấn tế, Thủy lục Đàn tràng siêu linh bạt độ, ... cho đến các Thời khóa Công phu, Thiền tọa, Thiền hành, Trai đường, Hội họp, Cầu nguyện, Cứu trợ, Từ



thiện,... vân vân và vân vân, khi nào hai Ngài cũng có mặt và lúc nào hai Ngài cũng hiện diện: Chứng minh, Chủ lễ, Niêm hương, ban Huấn từ, Đạo từ, Khai thị, đi đầu, đứng đầu, ngồi đầu, đường đường trượng nghiêm như thị. Hơn 30 năm, không gian còn ghi, thời gian còn giữ. Dầu biết rằng “Nhạn quả trường không” nhưng không gian lưu giữ cũng tùy! “Ảnh trăm hàn thủy”, nhưng nước kia trân quý có sao!

Hơn 30 năm trước, nơi nào cần hai Ngài cũng đến, nơi nào thỉnh hai Ngài cũng đi, đi không biết mỏi, đến không nặng lao. Hơn 30 năm sau, cố nhiên, hai Ngài vẫn đến vẫn đi, vẫn quang lâm như hai đại thụ, vẫn chấn tích nhưng phải cố gắng, phải nhờ cây gậy đỡ châu thân. Một vị gần 90, một vị gần 80 rưỡi, Đại lão Tăng già, Trưởng lão Thiên gia. Ba vạn sáu, cừ thập gần tròn. Kiếp nhân sinh, bát thập đã dư. Sắt thép còn mòn, sỏi đá còn tiêu, hưởng chi tâm thần tứ đại giả huyền vô thường!

Hơn 30 năm, Chư Tôn Đức Tăng Ni chúng ta cùng hành hoạt trên con thuyền Giáo Hội, khi sóng phủ tới bờ, khi yên ả thùy dương, khi an nhiên tự tại, khi lửa tấp vô chùng, cay đắng cùng chia, ngọt bùi cùng nhận, ân nghĩa nói sao cho hết, keo sơn nói sao cho cùng. Ôi, cao cả thay tinh cốt nhục linh sơn! Ôi, trân quý thay tinh Pháp lữ sâu dày!

Hơn 30 năm, gắn gũi hai Ngài, đã quá tương thân. Hơn 30 năm, tôn trọng hai Ngài, chính là tương kính. Nhị vị Trưởng lão lớn nhất trong Giáo Hội, giữ cương vị cao nhất trong Giáo Hội, hy sinh cống hiến phụng nguyện thời gian lâu nhất trong Giáo Hội, xứng đáng để toàn Giáo Hội tri ân tán dương hôm nay, lưu lại nét son cao quý đầu tiên cùng những nét son kế tiếp trong lịch sử Giáo Hội tại Úc Châu, và truyền lưu hậu thế.

Nhân Lễ Tri Ân của Giáo Hội, chân thành xin viết những lời thô thiển dâng lên nhị vị Trưởng lão, kính chúc hai Ngài pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu.

Khế thủ
Chùa A Di Đà
 Sydney ngày 14-4-2016
 Tỳ kheo Thích Nguyên Trục

Hành Trạng của Trường Lão Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Trường Lão Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng,

Hôm nay mừng 4 Tết Bính Thân 2016, Phật lịch 2560, hàng đệ tử Tăng Ni chúng con tại tiểu bang Victoria tế tỳ về Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự này để hầu thăm, dâng lễ và mừng Khánh tuế đại thọ 89 tuổi đời, 82 đạo lập và 68 hạ lập của Ngài. Chúng con cầu Phật từ bi gia hộ cho Hòa Thượng pháp thể khinh an, thọ mạng miên trường, giới hạnh trang nghiêm, huệ đăng thường chiếu để hộ trì Chánh Pháp, phổ độ chúng sanh và dìu dắt hàng đệ tử xuất gia chúng con trên bước đường tu tập và hành đạo.

Nhân dịp này, con xin lược sơ qua một chút hành trạng của Ngài để đại chúng gần xa biết đôi nét về Ngài. Hòa Thượng Đạo hiệu Thích Huyền Tôn, pháp

danh Như Kế, pháp tự Giải Tích, sinh năm Mậu Thìn (1928) tại Quảng Ngãi, Việt Nam - Xuất gia năm Giáp Tuất (1934) - Thọ Sa Di năm Tân Tỵ (1941) - Thọ Cụ Túc Giới năm Đinh Hợi (1947) - Từng theo học các Phật học đường Tây Thiên, Viên Giác vào năm Mậu Tuất (1958) - Tốt nghiệp Cử Nhân Hán Học thuộc Bộ Giáo Dục Quốc Gia VN năm Canh Tý (1960) - Giáo Sư Phật học tại các Phật học đường Bảo Lâm (Mỹ Khê, Quảng Ngãi), Phật học đường Kim Liên (Tĩnh Giang, Quảng Ngãi), Phật học đường Quang Minh (Sài Gòn) - Giáo Sư Việt văn Trường Trung Học Bồ Đề, Sài Gòn - Quyền Chánh Đại Diện Phật Giáo Tỉnh Gia Định (1967-1972) - Định cư tại thành phố Melbourne Úc Đại Lợi từ năm Canh Thân (1980), sáng lập Chùa Đại Bi Quan Âm năm 1981, sau đó kiến tạo Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự và duy trì cho đến ngày nay - Ngài là



Chư Tôn Đức Tăng Ni về mừng Khánh Tuế Đức Trường Lão HT Thích Huyền Tôn đầu năm mới

sáng lập viên Giáo Hội Phật Giáo VNTN tại Victoria, năm Tân Dậu (1981) - Tiếp đó, Ngài cùng Chư Tôn Đức thành lập Giáo Hội Phật Giáo VNTN Úc Châu-Tân Tây Lan, năm Giáp Tý (1983) - Chủ Bút tờ báo Phật Giáo VN Úc Châu từ 1984 đến 1989 - Phó Viện Trưởng Viện Hoàng Đạo (1983-1992) - Hiện là Tăng Giáo Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL từ 1999 đến nay.

Trong thời gian phụ trách giảng dạy môn Việt văn các Trường Trung Học Bồ Đề, Sài Gòn, Hòa Thượng đã dành nhiều thời gian để viết truyện, viết báo đăng trên các tờ báo tại Sài Gòn: Báo Trắng Đen, Báo Tin Sớm, Báo Tiên Tuyền, Báo Thông Tin, Đặc San Hoàng Pháp của Viện Hóa Đạo v.v... qua bút hiệu Hạo Gia và Linh Nam.

Định cư tại Úc Châu năm 1980 sau chuyến vượt biên gian khổ, Hòa Thượng đã dành thời gian để nghiên cứu và viết bộ sách "5000 năm Việt Lịch", một tài liệu có một không hai trên văn đàn Việt Nam, Hòa Thượng là người thích lịch sử, đặc biệt là thích ghi chú và gìn giữ tư liệu về lịch sử Việt, trong đó Ngài cố gắng cố võ cho người Việt nên sử dụng và duy trì Việt lịch để con rồng cháu tiên VN biết rõ cũng như tự hào về gốc rễ của mình. Ví dụ năm nay Tây lịch 2016 thì phải biết rõ Việt lịch của chúng ta là 4895. Trong bộ sách đồ sộ và chi tiết này của Hòa Thượng, ghi chép và đối chiếu chiếu dọc và chiếu ngang của chiều dài lịch sử VN từ thời Văn Lang, Âu Lạc, Hồng Bàng, cho đến thời Hùng Vương, Bà Trưng, Ngô Quyền, rồi Đinh, Lê, Lý Trần... Ví dụ: Năm thứ nhất Việt Lịch là đời Vua Kinh Dương Vương, năm Giáp Tuất, trước Phật ra đời là 2255 năm, từ đó Hòa Thượng tính đến năm 5000 (Việt lịch) năm đó là 2121 (Tây lịch), Tân Tỵ, Phật đản sẽ là 2745, Phật lịch là 2665.

Đây là bộ lịch 5000 năm của lịch sử Việt Nam cũng là của PG thế giới, ai có duyên đọc được sẽ lâu thông hết mọi chi tiết lịch của mọi thời đại một cách chính xác, chẳng hạn:

- Đức Phật đản sinh năm 624 trước TL thì Việt Lịch là 2255, âm lịch: Đinh Dậu, thời vua Hùng Vương tại VN, và thời Vua Tương Dương nhà Châu 28 bên Tàu.

- Đức Phật nhập Niết Bàn năm 80 tuổi, là 544 trước TL, âm lịch: Bính Thìn, Việt lịch 2335, năm đó Lão Tử 27 tuổi, Đức Không Tử mới lên 6 tuổi, đang là thời Vua Linh Dương nhà Chu thứ 27,

- Sau 16 năm dài gian khổ thỉnh kinh tại Ấn Độ Pháp Sư Huyền Trang trở về Trường An là năm Lục Tổ

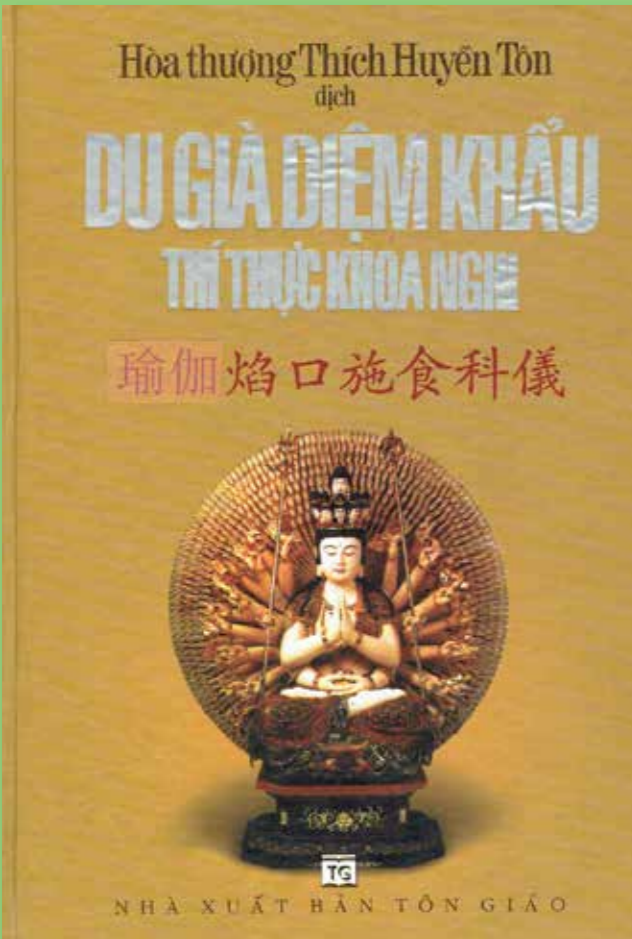
Huệ Năng lên 8 tuổi, đó là năm 645, Việt lịch 3524, âm lịch: Ất Tỵ.

Bản thân riêng con là người nghiên cứu và viết về Phật Giáo Thế Giới, con rất cảm động và vui sướng khi đọc được những thông tin này, vì con biết Hòa Thượng phải mất nhiều thời gian để thức khuya dậy sớm, tìm kiếm tài liệu, đọc, tra cứu chi tiết từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau để đúc kết thành dữ kiện lịch sử như thế. Quả thật đây là một tài liệu vô giá, sẽ giúp cho người đời sau rất nhiều, khi cần là có ngay, không mất công lật tỳ điển hoặc hàng chục tập sách để tra cứu nữa, quả thật công đức đóng góp vào nền văn hóa Phật Giáo VN của Hòa Thượng không thể nghĩ bàn được.

Các bản Kinh mà Đức Tăng Giáo Trưởng đã truyền đạt cho đời gồm có: - *Chư Kinh Mật Giáo*; - *Kinh Vu Lan Bồn*; *Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân*; - *Kinh Hiền Kiếp Thiên Phật Danh*; - *Kinh Bát Đại Nhon Giác*; - *32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Phật*; - *Phương Pháp cứu độ Trung Ấm Thân*; - *Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi*.

Đặc biệt tác phẩm "Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi", ấn hành đầu tiên năm 2007, có thể nói đây là bản Việt dịch đầu tiên đầy đủ về khoa Chẩn tế thí thực cô hồn, và cũng là một bản dịch để đời của HT Tăng Giáo Trưởng, vì văn phong của bản kinh đã trác tuyệt, mà bút pháp của Hòa Thượng còn cực kỳ điêu luyện, đã làm cho người đọc không còn có cảm giác đây là bản dịch từ tiếng nước ngoài. Ví dụ như đoạn văn tán sau 12 câu sth: "*Tự từng khoáng kiếp, trực chí kim sanh, thích nghiệp chướng dĩ tiêu dung, tuyệt tội kh-iên nhi thanh tịnh; hoạch thang đồng phát, biến thành bát đức chi liên trì, lô diệm giao huy, hóa tác thất trăn chi hương cái. Kiểm thọ giai vi ngọc thọ, đao sơn tận tác bảo sơn, biến giới thiết sàng, hiện Bồ đề chi pháp tọa; măn phủ đồng trấp, hóa cam lồ chi để hồ, vãng tích trái chủ chi tương phùng, cầu mong giải thoát. Tích kiếp oan gia chi cộng hội, ngục chúa hưng từ, minh quang trì thiện.*"

Hòa Thượng dịch giả đã chuyển ngữ một cách tài tình như sau: "*Kính nguyện từ kiếp xa xưa, thẳng đến ngày nay, xả nghiệp chướng để thông dong, rửa tội khiến nên thanh tịnh. Nước đồng sôi nóng, biến thành "tám đức" mát ao sen. Lửa lò nung nấu, hóa nên lộng thơm bầy báu. Rừng kiếm núi đao, đã biến thành "bảo sơn, rừng ngọc". Giường sắt khắp nơi, bỗng hóa hiện "Bồ đề pháp tọa", nước đồng sôi tung rải khắp nơi, hóa nên "sữa để hồ" ngon ngọt. Bao kiếp trái oan lại tương phùng, cùng nhau giải thoát, kết khối oan gia giờ gặp gỡ thỏa niệm tiêu điều. Ngục chúa lành thương, Cõi U quan làm thiện.*"



Quả thật qua bút pháp điêu luyện của Hòa Thượng, người đọc không nghĩ đây là 1 bản dịch nữa, mà đó là áng văn toát ra từ tâm đức và tim óc của Ngài, vốn là một vị Thầy Đản Chủ Đản Ngoại của các Đại lễ Chấn tế bạt độ Âm linh Cô hồn. Tri hành dung thông và hiệp nhất ở trong cửa Phật chính là ở đây, không thể nào sai đi được.

Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng còn nổi tiếng là người trực tánh, nói thẳng, nhất là việc phá tà hiển chánh, những điều trái ý nghịch lòng Hòa Thượng ít khi giấu kín trong lòng. Một lần nọ, Hòa Thượng đến dự hội thảo về Giáo Dục tại Education Catholic Head Office tại Melbourne City do GS Phan Văn Giưỡng làm thông dịch viên. Trong hội nghị lúc đó có trên 40 Giáo Sư Đại Học, một bà Giáo sư đến từ Anh Quốc (đang dạy học tại Úc) đứng lên chỉ trích giáo lý Bát Chánh Đạo của Phật Giáo, ý bà nói rằng Giáo lý này có gì hay ho đâu mà nhiều học giả Phật Giáo hay đề cập trong các kỳ hội thảo, thật là nhảm chán. Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng mỉm cười và hỏi: “Thưa Giáo sư, có phải Chánh phủ Úc mời GS đến Úc dạy học phải không?”.

Bà GS trả lời: “Tôi qua đây còn phải học thêm một thời gian rồi sau đó mới dạy được”.

- Hỏi: “GS muốn dạy gì thì dạy phải không?”.

- Đáp: “Thưa không, phải soạn giáo án cẩn thận rồi tôi mới dạy”.

- Hỏi: “Tiền lương dạy học của GS có đủ chi dụng không?”.

- Đáp: “Không, tôi phải đi kiếm việc làm thêm mới đủ”.

Lúc đó HT mới nghiêm giọng và hỏi tiếp: “Tại sao GS không đi ăn cắp, ăn trộm cho đủ xài?”. Nghe câu hỏi lạ đời này tất cả tham dự viên trong hội trường đều sững sốt trở mắt nhìn HT, còn bà Giáo sư thì mặt bình tĩnh, khoát tay và la lớn: “Never, never, never...”, Hòa Thượng mỉm cười hiền hòa và thưa rằng “Thưa GS, như thế thì GS đã trở thành một con người đứng đắn và đang sống trong lời dạy của Bát Chánh Đạo rồi đó”. Lúc bấy giờ cả hội trường vỗ tay rần rần và chính bản thân GS Phan Văn Giưỡng cũng tươi cười vui mừng vì kết cuộc bất ngờ của câu chuyện; còn riêng bà GS lúc đó cũng mỉm cười vui mừng, vì biết mình đang thể nhập vào lời dạy Bát Chánh Đạo trong cuộc sống của mình.

Trên mặt trận thơ ca, HT cũng là một nhà thơ lừng danh trên thi đàn của Phật Giáo, đặc biệt HT đã dùng ngòi bút của mình để kêu gọi thế giới trả lời công bằng và công lý cho nhà bác học Galileo, đã bị Tòa thánh Vatican bỏ tù oan uổng vì ông dám nói ngược lại Kinh Thánh về sự thật của vũ trụ, Hòa Thượng đã viết:

*Tưởng niệm tình ông thật bao la.
Địa-cầu tinh tú cõi hằng sa,
Viễn vọng ông nhìn trông tận mặt,
Ngu hèn chúng chỉ thấy quanh da!
Chúng gieo thiên-cận đây u-ám!
Ông trải văn-minh khắp hải-hà.
Siêu nhân Thánh chúa sao mà thế?
Trái đất hình “vuông” ôi xót xa.*

*Galileo hỏi nhà Bác học,
Mười một năm trong chốn lao lung!
Trái đất hình tròn ông khám phá,
Nhân loại nhờ ông hiểu tận cùng
Mắt ông mù nhưng ông không khóc!
Bọn ngu si che dấu lớp hành tung.
Dùng bạo lực bắt giam ông vào ngục,
Chúng xưng Thần nhưng thật quá cuồng ngông.*

HT Tăng Giáo Trưởng cũng lưu lại cho đời nhiều áng thơ bất hủ khác như bài “Tuổi tức tử”, “Mấy khúc thơ lòng”, “Nhớ Mẹ”, “Phật vào cõi thế”, “Mừng Phật giáng trần”, đặc biệt bài “Có có không không” đào sâu vào lý mầu của Bát Nhã Tánh Không, Hòa Thượng viết:

*“Chớ vương vào có, mơ có có!
Học đạo không không, phải thật không
Có có mà chi đeo với có!
Đã không, thì chớ cột vào không.
Luân hồi sanh tử, ôi có có!
Bỏ hết trần lao, lặng lẽ không.*



HT Thích Huyền Tôn & tác giả Thích Nguyên Tạng tại Khóa Tu Học 2010 (Adelaide, Nam Úc)

*Có không, có có, không không có.
Bạn đã thấy gì, lẽ có không?
Cái có chơn thường, là có có
Cái không không thiệt, lại không không.
Tất cả đều không, không thật có,
Hiểu rồi, thật có với thật không.
Không như sừng thỏ, là không có!
Có tự chiêm bao, ấy có không!
Chẳng chấp vào không, chấp vào có,
Thong dong tự tại kể gì “Có Không”.*

Bài này đã được nhạc sĩ Võ Tá Hân phổ nhạc để phổ biến rộng rãi.

Về văn xuôi HT đã viết các bài: *Cảm Niệm Mừng Phật Thích Ca Giáng Trần; Ý Nghĩa Ngày Thành Đạo; Công Hạnh của Bồ Tát Quán Âm.*

Về Truyện ngắn, HT đã viết: *Mùa thương; Thúc tỉnh; Cực tịnh sanh động;- Câu chuyện thuở xưa của hai Ngài Hàn Sơn và Thập Đắc; Chín Ba kiếp Rồi Mới Gặp Con; Tế Thủyên.*

Vì muốn chấn chỉnh tệ nạn trong Chánh Pháp, Hòa Thượng đã viết các bài: *Pháp hành trong thời Mạt Pháp; Nhà cầm quyền Taliban phải chăng họ đã phá Phật?*

Trong lời Đạo từ lễ khai mạc Đại Hội Phật Giáo Úc Châu kỳ 5 tại TV Quảng Đức, Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng đã tâm sự: “Bản thân tôi đã già yếu, nên xin lấy tư cách Người Trưởng Lão thưa gửi nhân nhủ đôi lời đến với lớp Tăng Ni trẻ rằng: Là Tỳ kheo, đối với thời này dù là Mạt Pháp, trong tâm niệm chấn hưng các vị hãy coi đó là Tượng Pháp! Trong Tứ-gia-hạnh, Tỳ kheo phải xa 10 chỗ ác nạn như: Giàu có, thế lực, tà pháp, ổ nữ, ác đảng, ... tất cả các đối trần bất thiện Tỳ Kheo đều

nên xa lánh. Hoàng Pháp thời nay, gian nan hơn trước nhiều! Cầu mong Tứ chúng Nội Tu, Ngoại độ sáng suốt, tế nhị, kiên khẩu hạnh, luôn Từ bi thị chúng sanh. Đối với các vị Tăng Ni còn trẻ mà rời quên Bồ Tát, là giảm suy giới thể, mất đức “Chánh Hạnh” làm sao viên mãn được “Gia vụ và lợi sanh”. Mong sao Tập, Khổ chóng viễn ly. Đạo, Diệt sớm nên thành tựu”. Thật vậy, từ năm 2012, chính Hòa Thượng và TT Tâm Phương là người đứng ra gây dựng lễ Bồ Tát định kỳ mỗi tháng để hàng Tăng Ni tại tiểu bang Victoria có cơ hội gặp gỡ nhau để ôn tụng giới pháp, chia sẻ công tác Phật sự chung cũng như nương tựa tu học với nhau trong tình Pháp lữ Linh Sơn cốt nhục, bản thân của Hòa Thượng tuy đã cao tuổi hạc nhưng Ngài luôn hiện diện trong các kỳ Bồ Tát, cho dù buổi sáng trời mùa Đông lạnh giá khắc nghiệt của Melbourne.

Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng là người vui tánh, trong các thời thuyết giảng, hay ban Đạo từ vào các Đại lễ, bất cứ khi nào Ngài cầm micro thì thế nào đại chúng cũng có dịp cười òa vui thích khi nghe lời giáo từ của Ngài vừa nhẹ nhàng, ý nhị, hài hước nhưng rất sâu lắng. Hòa Thượng là một bậc Cao Tăng Thạc Đức, Ngài lúc nào cũng hiện thân của “Hữu oai khả úy và hữu nghi khả kính”. Ngài ứng thân tế độ chúng sanh như lời của chư Tổ Đức, “Ngoại hiện tượng vương chi oai, Nội hàm sư tử chi đức”. Ngài tuy là bậc lãnh đạo tối cao của Giáo Hội nhưng chưa bao giờ có sự ngăn cách với lớp Tăng Ni trẻ, ai cần điều gì, thắc mắc những gì, Hòa Thượng đều từ bi hoan hỷ giải đáp tận tường. Ai ai cũng cảm nhận được sự mát mẻ và từ ái toát ra từ tấm lòng ấm áp của Ngài khi có dịp thân cận học hỏi từ Ngài.

Xuân Bính Thân 2016 cũng là năm Đức Ngài bước sang tuổi đại thọ 89, chúng con xin mượn lời thơ Chúc Mừng Đại Thọ 89 Tuổi của HT Giác Lượng (80 tuổi) gửi từ California, Hoa Kỳ như lời chúc mừng Khánh tuế đến với Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng:

*Vô thượng phước, “Ngài Huyền Tôn” tích phước,
Biên giới nào, phân định, xẻ chia nhau,
Xứng thật là Bậc Trưởng Thượng dẫn đầu,
Danh nêu sáng, gương Ngài trong Tứ chúng.*

Lời cuối chúng con kính chúc Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thọ mạng bách niên, Pháp lạc vô biên và Pháp duyên vô ngại.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát.

Viết tại Tu Viện Quảng Đức, sáng mừng 4 Tết Bính Thân 2016

TK. Thích Nguyên Tạng

HÌNH ẢNH CHÂN DUNG
 ĐỨC TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN TÔN QUA THỜI GIAN

*“Ân giáo dưỡng khai mầm tuệ giác
 Nghĩa Tôn Sư thắp sáng đạo mầu”*





KỶ NIỆM MỘT LẦN ĐẾN THĂM

*Kính dâng Hòa thượng
Thượng Huyền hạ Tôn, Tăng Giáo Trưởng
GHPGVNTNHN tại UDL-TTL,
Viện chủ chùa Bảo Vương
Chúc mừng Đạo thọ 89 tuổi.*

Đã mấy lần đi về đường Úc-Việt
Có cơ duyên hội ngộ với tôn nhan
Đó là niềm vinh hạnh thật vô vàn
Mà không phải tha hương ai cũng được!
Con luôn giữ trong tâm làm duyên phước
Hình bóng Ngài với dáng vẻ ôn tồn
Giọng hiền hòa, môi tươi nụ cười luôn
Tâm Bát Nhã thành thang trên từng bước
Ngược thời gian, đã mấy năm về trước
Con đến thăm Hòa thượng tại Bảo Vương
Ngôi chùa xưa bên xóm nhỏ thân thương
Nơi Ngài đã trụ thân hành mật chú
Ngày hôm đó trong mấy giờ lưu trú
Hòa thượng cho xem nhạc cụ, thi trang
Nào Độc huyền, Thập lục, Tỳ-bà đàn,...
Và sử dụng từng môn trông kỳ thú
Buổi chiều ngắn thời gian không có đủ
Phải ra về trong luyến tiếc, hoài mong
Ước một lần thăm Hòa thượng dài hơn
Để thường thức thỏa lòng tài nghệ sĩ
Đường xa cách, tháng ngày trôi nhanh nhĩ
Đã năm năm chưa trở lại thăm Thấy
Giờ ngồi đây thành kính mấy dòng này
Xin bái ngưỡng dâng Ngài làm kỷ niệm./

Kim Tâm Thích Hạnh Niệm
Trụ Trì chùa Pháp Bảo – Hội An, Quảng Nam

TUỔI HẠC

Như con hạc trắng vào đời
Thong dong hạ cánh giữa trời thu phong
Trần gian ai dệt ước mong
Lão Tăng cánh hạc phiêu bông lãng du.
Ngàn năm sinh tử tuyết mù
Nhớ chi ngày cũ lời ru diễm tình
Giờ đây mỗi gót phiêu linh
Thân như hạc nội bóng hình thong dong
Khất thì có suối nước trong
Tào Khê ngọt lịm thỏa lòng giác tâm.
Đôi ăn, một có bóng râm.
Lợi danh mây trắng thì thâm lãng quên.
Nghĩa nhân xin để bên thêm
Rong rêu làm bạn hương đêm kết tình
Có ai hỏi Lão họ tên
Lời Kinh vô tự cõi HUYỀN độc TÔN
Nụ cười Ca Diếp vô ngôn
Sá chi cát bụi vô thường tháng năm.
Gặp nhau từ thuở xa xăm
Cõi thiêng còn vọng hương trầm hóa thân.
Ồ hay! Vô vị Chân nhân.
Cười vang một tiếng cõi trần thành thang..
Ngoài hiên hoa vẫn bạt ngàn....
Đến đi tự tại gió ngàn thông reo..

*Kính dâng Tri ân HT Tăng Giáo Trưởng,
Bảo Vương Tự, Vic.*

Hậu học: Thích Minh Hiếu
Đầu Xuân Bính Thân 2016



NHỚ MẸ

Thu về gió hồi giọng tí tê,
Lành lạnh heo may xốt não nề!
Vu-Lan, báo đáp ân Cha Mẹ!
Mục-Liên, Ngài đã vẹn câu thề.
Còn con, sinh hóa trong thương nhớ!
Báo ân còn đợi! Vu-Lan về?
Vu-Lan nào ở, tiết heo may?
Mà ở buồn vui, ở đắng cay,
Ở trong chuông mõ, trong kinh kệ,
Ở cả trong con, tuổi đạo đầy!
Những lúc thanh nhàn con nhớ Mẹ!
Trái thân kham khổ “Mẹ” đêm ngày.
Thuở bé con chơi trên ruộng đồng,
Chơi trong mưa gió, trong nắng hồng.
Chạy về, ập cả vô minh Mẹ,
Mẹ cười! Mẹ ấp đứa con ngông.
Mình con đắm ướt bùn đất bụi,
Mẹ vẫn yêu con, Mẹ bế bồng.
Nhớ thuở đông đầy, sáu tuổi xanh!
Kệ kinh theo bạn, chúng tu hành,
Thời khóa Lăng-Nghiêm vừa Thánh-Chúng^(Hòa Nam...)
Chen ra tìm Mẹ dưới am tranh,
Mẹ cười âu yếm, Mẹ đẩy con:
Các Chú nhìn kia, con thấy không!
Con nhớ ân sâu của Mẹ hiền,
Mẹ hiền là cả cõi thần tiên,
Mẹ trong hơi thở trong thức ngủ!
Máu chạy, xương reo rời khắp miến.
Bao lời Phật dạy, con tụng niệm,
Dâng cả về cho đấng Mẹ hiền.
Mẹ ở phương nào, con biết không!
Cõi ấy trần gian! Cõi Thiên Long?
Trong con là cả bầu trời Mẹ!
Mỗi khi nhớ Mẹ con đau lòng,
Nguyên cầu, Mẹ đã về siêu thoát,
An nhàn tự tại, trụ viên dung.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiên Liên Bồ Tát
Melbourne, Vu Lan 2544. VL 4879.
Thích Huyền Tôn



Tuổi Túc-Từ

Ngày con mười ba tuổi,
Mẹ vĩnh biệt con rồi!
Qua bảy năm “đuổi quỷ”
Đời con, giờ cút còi!
Túc-Từ, từ độ ấy,
Lòng trĩu nặng chia phối.
Dù hơn trăm huynh đệ,
Mà vẫn thấy đơn côi.
Núi rừng chỉ có gió,
Đưa tiếng vượn bồi hồi!
Mười năm trên sơn lãnh,
Ngày nghỉ, sáu giờ thôi.
Guốc dép không được được dụng
Chỉ riêng việc núi đôi.
Áo quần vải thô xấu,
Trông hoen hoét lộ nổi,
Tuổi thơ kham nhẫn quá,
Hành điệu nào thành thói!
Lo, kệ kinh lễ sám,
Đốn củi, chặt cây sồi,
Trồng khoai lang, khoai mỡ...
Tắm mát với mỡ hôi.
Lấy đá trong sườn núi,
Đẵn gỗ lại hầm vôi,
Sớm khuya ba thời tụng...
Là nẻo thoát Luân-hồi.
Bình minh tô cháo nhỏ,
Quá đường chén cơm đôi!
Hoàng hôn ăn rau núi,
Cơ thân tạm bố bồi.
Ngày học kinh bốn tiếng,
Dạy chúng bé mỗ-côi.
Nam Mô, Nam Mô Phật!
Tuổi, Túc-Từ ... của tôi. (chúng tôi).

Melbourne, Vu-Lan 2545. Tân-Tị; Việt-Lịch 4880.
Tây-dương-lịch : 2001.
Thích Huyền Tôn

Câu Đối Kính Cúng Đường

Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn

Câu 01:
 玄語加持聖德三乘盡歡讚助
 尊名纔舉含靈萬類皆敬仰依
 Huyền ngữ gia trì, thánh đức tam thừa tận hỉ hoan tán trợ
 Tôn danh tài cử, hàm linh vạn loại giai kính ngưỡng qui y
 (Huyền ngữ gia trì, thánh đức ba thừa đều hỉ hoan tán trợ
 Tôn danh vừa niệm, hàm linh muôn loại thầy kính ngưỡng qui y)

Câu 02:
 玄關若過之始覺如來言言實
 尊貴得承者方知聖教語語真
 Huyền quan nhược quá chi, thì giác Như Lai ngôn ngôn thật
 Tôn quý đắc thừa giả, phương tri thánh giáo ngữ ngữ chân
 (Cửa huyền đã qua rồi, liền rõ Như Lai lời lời thật
 Tôn quý được thừa tiếp, mới hay thánh giáo ngữ ngữ chân)

Câu 03:
 玄法奉行三密圓融通聖意
 尊經普轉十方感格豎葵心
 Huyền pháp phụng hành, tam mật viên dung thông thánh ý
 Tôn kinh phổ chuyển, thập phương cảm cách giám quý tâm
 (Huyền pháp phụng hành, ba mật viên dung thông thánh ý
 Tôn kinh phổ chuyển, mười phương cảm cách giám quý tâm)
 *Quý tâm: Tâm thành kính

Câu 04:
 玄道精通玄語加持開覺路
 尊規欽奉尊經演講啟真詮
 Huyền đạo tinh thông, huyền ngữ gia trì khai giác lộ
 Tôn quy khâm phụng, tôn kinh diễn giảng khai chân thuyên.
 (Huyền đạo tinh tường, lời mật gia trì khai lối giác
 Tôn quy vàng giữ, kinh vàng diễn giảng mở đường chân).

Viết tại Chùa Pháp Bảo, Hội An, Xuân Bình Thân 2016
 Tỳ Kheo Thích Hạnh Niệm



NGƯỜI VIỄN XỨ

Kính dâng Hòa Thượng Huyền Tôn

Đất Quảng Ngãi ngàn năm soi đáy nước
 Trà Khúc xưa nước chảy từ bao giờ
 Thiên Ấn Tự dấu trời in đậm nét
 Chuông chiều ngân vang trong gió thì thầm

Người đầu vắng quê hương đành bỏ lại
 Dấu chân đi mang kỷ niệm một thời
 Phương trời ấy Người đã từng xuôi ngược
 Đi về đâu trong cõi mộng vô thường...

Úc Đại Lợi nơi dừng chân định hướng
 Trời Melbourne có lạnh lắm hay không?...
 Nếu có lạnh mong Người đắp kín lại
 Vì trời Tây sương thấm lạnh vai gầy!

Nơi trần thế Người rong chơi một độ
 Rồi mai này mang cánh Hạc cao bay
 Trong cõi mộng tiếc chi mà vương bận
 Hạnh tu trì Người cất bước siêu phương.

Nam Mô A Di Đà Phật

Tân Tây Lan – Giác Nhiên Tự, 15-4-2016 – Bình Thân
 Trường Sanh – Phương Lan Yên

Thạch Trụ Tông Lâm

Kính dâng Trưởng lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn

Bạc trí vào đời năm trước
 Tùy duyên hóa độ vô cầu
 Được mất khen chê tốt xấu
 An nhiên tự tại nhiệm mầu.
 Từ cõi vô cùng hóa hiện
 Rạng ngời từ thuở sơ tâm
 Bốn chúng về nương hạnh quý
 Đạo sư thạch trụ tông lâm.

Chùa Phật Đà, California 3/2016
 Con Tỳ kheo Thích Hạnh Tuệ

Chủ biên: www.hoavouu.com

Đức Trưởng Lão HT Huyền Tôn & Thượng Nghị Sĩ Liên Bang
 Kelvin Thomson (hình chụp năm 2015)

Kính Mừng Khánh Tuế 89 năm

Của Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng thượng Huyền hạ Tôn

Trong cùng một thời khắc, có những hình ảnh đẹp xuất hiện giữa cuộc đời, song muốn viết hay ca tụng cũng khó mà diễn đạt hết những âm hưởng hay cung bậc công hạnh cao cả của bậc Trưởng thượng.

Ngưỡng vọng về Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, toàn thể Ni giới nói chung và Ni chúng Chùa Liên Hoa nói riêng, chúng con thành tâm dâng lễ, vì công hạnh của Quý Ngài như cánh Hạc đi qua không để lại dấu vết.

Hòa Thượng là những bậc Thầy tôn kính trong Phật Giáo, có kiến giải sâu sắc, thấu thị nhiều vấn đề, do vậy lời nói để lại những dấu ấn trong lòng người, cuộc đời và sự nghiệp của Hòa Thượng đối với Giáo Hội luôn góp ý chỉ đạo, khuyến tấn tử chúng tu học, dù tuổi già lần ngã bóng trên đôi vai gầy, không ngại vì sự nghiệp hoàng dương, trách nhiệm độ sanh.

Trong dịp khánh tuế đầu Xuân Ngài đã nhắc nhở sách tấn chư Ni, trong việc nỗ lực hơn nữa về mọi lãnh vực sinh hoạt, cảm động khi Ngài nói: “Khi nào con có chùa nên để tâm quý Sư cô chưa ổn định, chưa nơi tu học, làm sao cho Ni giới vững mạnh lên”. Con xin đại diện cho tất cả Ni giới, ngưỡng vọng dâng lễ tri ân, dưới sự quan tâm ưu ái giáo dưỡng của Ngài, cũng như Chư Tôn Đức trong Giáo Hội.

Kính thưa Hòa Thượng! Ni giới chúng con vẫn biết rằng thế hệ trước lần lượt đi qua, thì thế hệ sau phải tiếp nối. Phật Giáo trong

tương lai kỳ vọng vào Tăng Ni trẻ, chúng con thiết nghĩ phải làm gì đây cho đúng vai trò và trách nhiệm của mình, những người bạn đồng hành cùng chung ngôi nhà Phật Pháp, bên Ni giới hãy vững mạnh lên, hãy thôi đi những tư hữu và tư tưởng nhỏ nhen, mà tạo nên một hướng đi lợi ích cho Đạo pháp, vì tất cả đang trông chờ các Ni trẻ cho thế hệ hôm nay và ngày mai, hãy biến niềm đau thành niềm vinh quang cho những ngày sắp tới, Chánh pháp không thể nào tồn tại, nếu không có những Tăng Ni năng nổ hy sinh, như những lời giáo huấn của Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng đã trải trở lo âu.

Con mạn phép viết vài dòng kính cẩn dâng lên Hòa Thượng

*Đầu xuân khai bút đẹp ý thơ
 Bát ngát đạo tình chẳng hề phôi
 Mừng Xuân, Khánh tuế dâng Hòa Thượng
 Một đóa hoa khai rực góc trời
 Melbourne một đóa tỏa bốn phương
 Huyền khai nhất niệm trở thanh hương
 Tôn sư hòa diệu từ tâm nguyện
 Nhỏ xuống vườn đời vạn sắc hương*

Nhân ngày Khánh Tuế 89 của Ngài toàn thể Ni giới chúng con nghiêng mình kính cẩn dâng lễ bậc Tôn túc khả kính.

Khế thủ

TKN Thích Nữ Tâm Lạc



ÂN ĐỨC

của Trưởng Lão Hòa Thượng Bảo Vương

*Chùa Bảo Vương cảnh chùa thanh tịnh
Gió hải hòa thổi vịnh chim ca
Bao người con Phật gần xa
Một lòng ngưỡng mộ ngôi nhà tâm linh*

Nói đến chùa Bảo Vương thì hầu hết các Phật tử, ai cũng biết đó là ngôi chùa của Hòa Thượng thượng Huyền hạ Tôn. Bởi vì, Hòa Thượng là một bậc lãnh đạo tinh thần tối cao thuộc GHPGVNTN Hải Ngoại tại UDL – Tân Tây Lan. Hơn nữa, Ngài hiện là Tăng Giáo Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm, có niên cao lập trường, vì thế, uy đức và tiếng tăm của Ngài lan rộng khắp trong nước Úc nói chung, cũng như tại Tiểu Bang Victoria nói riêng.

Ngôi chùa của Hòa Thượng tuy không rộng lớn, nhưng cảnh vật nơi đây rất vắng vẻ yên tịnh, ít xe cộ qua lại ồn ào. Phía trước là một khoảng đất trống có dòng suối nhỏ chạy quanh. Trong sân chùa có tượng Đức Quán Thế Âm và nhiều cây kiểng xanh tươi, có cả cây cao bóng mát, tiếng chim hót, tiếng gió thổi hòa lẫn cùng tiếng mõ, lời kinh vang vọng nơi cảnh thiên môn nghiêm tịnh.

Hòa Thượng sống đời bình dị, đơn giản, nhẹ nhàng, chuyên dịch thuật, nghiên cứu Kinh Tạng. Mặc dù cuộc sống trên thế gian này muôn màu, muôn vẻ, con người lúc nào cũng tất bật, bận rộn, luôn bị sáu trần chi phối, luôn hướng ngoại và tìm cầu. Hòa Thượng có biện tài khéo léo, rõ biết trong nhà có sẵn của báu nên không bận bịu, lo âu tìm kiếm, vẫn ung dung tự tại, đối ăn, khát uống, giống như Thiền sư Trần Nhân Tông có bài kệ như sau:

*Ở đời vui Đạo hãy tùy duyên
Đói đến thì ăn, mệt nghỉ liền
Của báu trong nhà thời tìm kiếm
Vô tâm đối cảnh hỏi chi Thiền.*

Quả đúng như vậy, Hòa Thượng có sẵn viên ngọc quý, nên trông Ngài an lạc giải thoát, đầu phải nhọc nhằn, tùy cơ ứng biến, tùy duyên hóa độ. Nơi nào cần thì Ngài đến, Phật sự thành thì Ngài đi, hằng thuận chúng sanh, từ bi cảm hóa.

Hàng tuần nơi trú xứ của Hòa Thượng vẫn có sinh hoạt thời khóa tụng niệm, thuyết giảng giáo lý, cũng như trả lời những câu hỏi thắc mắc cho hàng Phật tử. Ngoài ra Hòa Thượng còn có biệt tài trị bệnh, như là chứng bệnh thần kinh, hay bệnh tà ma quỷ nhập. Hòa Thượng chuyên trì thần chú Lăng Nghiêm và cho uống nước trong. Nhưng lạ thay, nhờ pháp Phật nhiệm mầu cộng với đạo cao, đức trọng của Hòa Thượng mà chữa được những căn bệnh hiểm nghèo.

Đúng là:
*“Đạo cao Long Hồ phục
Đức trọng quỷ thần kính”*

Hòa Thượng là một bậc Trưởng Lão có đạo cao, đức trọng hơn người. Tuy nhiên, không vì thế mà Ngài nghiêm khắc, khó khăn, Ngài vẫn luôn thể hiện tinh thần bình đẳng và đức tính từ bi, hỷ xả, vẫn thường nhắc nhở hàng Tăng Ni trẻ chúng con tinh tấn trong việc tu hành.

Đặc biệt, Hòa Thượng còn vui tánh hay kể những mẩu chuyện ngắn, tuy mang tính cách hài hước, nhưng rất thâm sâu, rất ý nghĩa. Như chuyện: “Hai chú ăn trộm”

Hai cậu này chuyên môn đi đào khoai trộm, một đứa thì lo cặm cuội đào, không để ý đến ai, còn một đứa cũng đào nhưng có bản tính tham, đôi mắt liếc qua liếc lại, thấy không ai nhìn mình, liền lấy trộm khoai của bạn bỏ vào giỏ. Cứ như vậy, đến khi mỗi đứa đào xong hai nường khoai, sửa soạn đi về, một bên đẩy giỏ còn một bên chỉ có một nửa. Thấy vậy đứa ít khoai hơn biết ngay là bạn mình lên trộm lấy bớt. Nó tức giận liền chỉ vào mặt bạn quát lớn: “Trong đời của tao ghét nhất là thứ ăn trộm”

Hòa Thượng kể đến đây, cả Hội trường đều vỗ tay cười rộ. Ai dè, chính ăn trộm mà lại đi ghét ăn trộm.

Câu chuyện vui, bình thường của thế gian, nhưng nó mang ý nghĩa rất sâu xa về triết lý của nhà Phật. Bởi vì, Phật pháp bao giờ cũng gần gũi với con người. Phật pháp không ở đâu xa, chính ngay tại thế gian này. Nó không lìa pháp thế gian: “Phật Pháp bất ly thế gian pháp”. Theo tinh thần đó, Lục Tổ Huệ Năng cũng có bài kệ như sau:

*“Phật Pháp tại thế gian
Bất ly thế gian pháp
Ly thế mịch Bồ Đề
Do như tâm Thế giác”*

Cũng vậy, từ một mẩu chuyện nhỏ, chúng ta có thể nhận xét được một cậu bé tuy ăn trộm, nhưng vẫn có bản tánh ngay thẳng, trong sáng. Ý nói Phật tánh vẫn luôn có bên trong. Mỗi con người đều có chủng tử Phật. Như trong Kinh Đức Phật đã dạy: “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”. Bởi do vô minh che lấp, nên bản tánh sáng suốt kia không hiển lộ được.

Hòa Thượng đã khéo léo dùng mẩu chuyện thế gian, trong đó bao hàm ý nghĩa Phật Pháp rất cao sâu. Lời nói của Ngài như một tiếng chuông để cảnh tỉnh những người còn đang say giấc mộng.

Ngày hôm nay, Hòa Thượng tuy tuổi cao, sức khỏe yếu, nhưng Ngài vẫn không ngừng nghỉ, luôn tùy cơ duyên của chúng sanh mà dùng mọi phương tiện để diu dắt hóa độ. Nhờ ân đức của Hòa Thượng đã xướng lập ra những kỳ Bồ Tát hàng tháng, Ngài thường hay nhắc nhở, dạy bảo chúng con hãy sống đúng với tinh thần Giới Luật. Bởi vì, “Giới Luật là thọ mạng của Tăng Già - Giới Luật còn là Phật Pháp còn.”

Hòa Thượng luôn thể hiện gương hạnh “Thường tinh tấn, Hằng nhẫn nhục” qua Thân giáo, Khẩu giáo của Ngài.

Chúng con nguyện cố gắng, noi theo gương sáng của Hòa Thượng, tinh tấn tu hành, tranh đua cùng thọ mạng, đứng theo lời tựa Bài kệ tụng Giới:

*Ngày nay đã qua
Mạng sống giảm dần
Như cá cạn nước
Nào có vui gì ...”*

Và sau cùng là chúng con thành kính nguyện cầu Tam Bảo gia hộ Hòa Thượng, tứ đại điều hòa, thân tâm an lạc, mãi là bóng cây Đại Thọ che mát chúng con cùng pháp giới chúng sanh.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát

*Thành Kính dâng lễ
TKN Thích Nữ Như Tuyết
Chùa Diệu Âm năm Bính Thân 2016*

Hình ảnh Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn tại các Khóa An Cư Kiết Đông của Giáo Hội từ 2001 đến 2014



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 3, Chùa Linh Sơn (2002)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 5, Tu Viện Quảng Đức (2004)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 7, Chùa Pháp Bảo (2006)





Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 8, Chùa Pháp Hoa (2007)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 12, Tu Viện Quảng Đức (2011)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 9, Chùa Linh Sơn (2008)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 13, Tu Viện Vạn Hạnh (2012)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 10, Chùa Pháp Bảo (2009)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 14, Thiền Viện Minh Quang (2013)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 11, Thiền Viện Minh Quang (2010)



Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 15, Tu Viện Quảng Đức (2014)



ẤN TƯỢNG CỘI TÙNG

Kính dâng Đức Trưởng Lão Thích Huyền Tôn

Gần chín chục (90 tuổi) nhưng vẫn còn mạnh khỏe
Tự lái xe Phật sự khắp Melbourne
Hình ảnh Ngài tạo Phật tử niềm tin
Tri Mật chú Lăng Nghiêm nhiều linh nghiệm

Ngôi Bảo Vương Deer Park là tiêu điểm
Để cho hàng Phật tử đến quy y
Hành Phật Pháp mẫu nhiệm bất tư nghi
Được sung mãn khi tin sâu chữ Phật.

An trụ tâm một chỗ điều hay nhất
Ngài thường khuyên tứ chúng hãy hành chuyên
Rèn dưỡng sinh tập luyện với hành thiền
Luôn hoan hỷ xả buông là khỏe mạnh

Hạnh nguyện cao mong “siêu phàm nhập thánh”
Để lại đời nhiều tác phẩm cao siêu
“Cực Tịnh Sinh Động” (*) ấn tượng rất nhiều
Một tác phẩm người tu hành liễu triệt

Mừng Khánh Tuế con cúi đầu tha thiết
Nguyện cho Ngài trí tuệ vẫn hằng soi
Tâm từ bi luôn lợi ích muôn loài
Đường sức khỏe vẫn cội tùng bóng mát.

An Lạc thất, Adelaide Nam Úc, những ngày tịnh dưỡng
Mạnh Xuân Bính Thân (2016)

Thích Viên Thành (Hạnh Trung)

(*) “Cực Tịnh Sinh Động” một tác phẩm tuy mỏng, nhưng chứa đựng nhiều triết lý cao siêu, nhất là nói lên được sự mẫu nhiệm qua việc hành trì Kinh Pháp Hoa và “kinh nghiệm trong quá trình tu hành” rất thực tiễn cho những người “tinh tấn tu tập”, người viết cũng đã rất tâm đắc, nên trong quá trình tu tập cũng đã rút ra được nhiều kinh nghiệm qua ứng dụng cuốn sách này vào cuộc sống.



Trước Chùa Nhìn Ra

Trước sân suối bạc khói mây
Bảo Vương yên tịnh đôi mây tịch nhiên
Tối lui, lui tới thường yên
Tâm vương bật dứt não phiền mang sơ.

Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn chứng minh và giảng dạy Khóa Tu Phật Thất Kỳ 1 (2014) tại Tu Viện Quảng Đức



NHÂN DUYÊN GẶP HÒA THƯỢNG

Cứ mỗi lần, tôi về thăm gia đình thì nghe Ba tôi kể trong dòng họ mình con có người Sư Ông đi tu, nếu tính theo năm tháng, thì bây giờ Ngài cũng lên tới hàng giáo phẩm Hòa Thượng rồi. Nhưng không biết Ngài còn sống, hay đã về với Phật, vì gia đình tôi mất liên lạc với Ngài từ năm 1964. Tôi còn nghe Ba tôi kể Ông Cổ (thân sinh của Hòa Thượng) cũng đi tu nữa, tôi nghe là nghe vậy, cứ như là chuyện cổ tích, gia đình cũng như tôi không hy vọng có ngày gặp lại Hòa Thượng.

Vào những năm gần đây phương tiện qua lại thông thương. Sư cô Như Tuấn bên Pháp về gặp Đạo hữu Lượng làm Phật sự trong khuôn hội với Ba tôi, và Đạo hữu quen với Sư Cô, tình cờ Đạo hữu cho Ba tôi hay là Sư Cô biết Hòa Thượng. Từ đó Ba tôi liên lạc với Hòa Thượng. (Ba gọi Hòa Thượng là chú, vì Hòa Thượng là em ruột của Ông Nội tôi)

Đến năm 2000, vào dịp đầu Xuân, Tôi về thăm nhà, thấy Ba treo khung ảnh đại gia đình trong phòng khách, trong đó có hình Hòa Thượng. Tôi tò mò hỏi, Ba kể lại và cho tôi số phone, địa chỉ của Hòa Thượng. Năm này tôi đang học lớp phiên dịch Huệ Quang, rồi tôi cũng quên. Mãi đến năm 2003, tôi mới liên lạc với Hòa Thượng. Dù cách xa nghìn trùng ở chân trời xa xôi ấy, nhưng vẫn nghe được giọng Quảng Ngãi thân quen của Ngài, gần gũi làm sao! Cũng năm này tôi tốt nghiệp lớp phiên dịch Huệ Quang, và sau đó tôi đậu lớp Hán Văn Phật Học Nâng Cao tại viện Nghiên Cứu Cao cấp Phật Học. Đến năm 2006 tôi kết thúc lớp Hán Văn tại Viện Nghiên Cứu. Bấy giờ có thời gian thư thả, tôi thường lên internet vào Trang Nhà Quảng Đức, tôi hay vào mục Dịch giả và Tác giả, thấy tên Hòa Thượng, thế là tôi xem Dịch phẩm và Tác phẩm của Người. Nhất là phần dịch thuật, tôi xem bản Hán đối chiếu bản Việt, thấy Hòa Thượng dịch hay quá, hơn nữa tôi cũng đang thực tập phiên dịch Kinh sách. Đây là nhân duyên khiến tôi quyết định sang Úc thăm Người để có cơ hội trau dồi thêm kiến thức Dịch thuật và học Phật pháp.

Đầu năm 2007, Hòa Thượng gửi giấy bảo lãnh tôi sang Úc du lịch, lúc bấy giờ tôi cũng hơi nhụt chí, vì đã lắm phen gặp nhiều sự giả của Người về rồi cũng bật tin. Tôi có hỏi ý kiến gia đình, Ba, Mẹ dạy nên đi qua một chuyến gặp Hòa Thượng cho biết.

Một tuần sau tôi có visa. Cắm visa trong tay, tôi ngỡ mình nằm mơ vì khó tưởng nổi được đi nước ngoài. Vì tôi chưa một lần nghĩ có được ngày hôm nay.

Thời buổi kinh tế khó khăn, gia đình tôi cũng không ngoài thành phần đó. Vé máy bay tới 20 triệu đồng Việt Nam, một tu sĩ như tôi thật là khó. Cuối cùng suy nghĩ đắn đo, gia đình quyết định cho tôi đi quá cảnh, 4 giờ chiều Việt Nam ngày 1/ 4/ 2007 gia đình đưa tôi đi. Tôi đi rồi, về nhà Ba, Mẹ âu lo, nếu biết thế này, thêm mấy triệu nữa để tôi đi hãng hàng không Việt Nam Arline bay thẳng đến Melbourne.

Tôi lên máy bay Malaysia, trên máy bay không có một người Việt, mà Anh ngữ đối với tôi thật xa lạ, nên tôi thoáng thấy lo âu. Tôi quá cảnh tại phi trường Kuala Lumpur hai tiếng, tại đây tôi gặp một người Việt, qua nói chuyện, tôi được biết Phật tử ấy ở gần Chùa Bảo Vương.

Tôi đến Melbourne đúng 7 giờ địa phương. Máy bay hạ cánh, nhìn ra cửa, quang cảnh yên lặng, trong lành, mặt trời tròn to đỏ rực.

Đi trong lòng phi trường, tôi trông cái gì cũng lạ. Đúng là một xứ sở phương Tây, cái gì cũng hiện đại, mới lạ so với quê nhà. Tôi ra khu vực chờ người thân, đợi một giờ mới gặp Đạo hữu Bảo Minh Đạo đưa tôi về chùa. Trong Tivi tôi thấy chiếu cảnh nước ngoài cây xanh tươi tốt và nghe nói nước ngoài Nho, Táo nhiều lắm, sao tôi nhìn hai bên đường thấy toàn là cỏ khô, đôi trục. Tôi quan sát, thấy đường rộng thênh thang, nhiều lane, xe thì quá trời, nhà thì cái nào cũng giống nhau. Đi được 20 phút, Đạo hữu bảo tới chùa rồi. Đạo hữu thưa: “Hòa Thượng ra đón cháu nè!”

Tôi lên chào Hòa Thượng, trông Người giống như ông Tiên. Tôi vẫn chưa bình tĩnh, vì đây là lần đầu tôi đi máy bay. Tuần đầu trông Người thật xa lạ, nghiêm lạnh, tôi có cảm giác chắc sống không nổi, nhưng sau dần cũng quen quen. Có lần Người hỏi: “Con biết Sư Ông năm nào?” Tôi thưa: “Năm 2000”. Người nói: “Sao bây giờ con mới chịu qua!”. Tôi lúng túng không biết nói sao, tôi thưa: “Vì Hòa Thượng không chịu bảo lãnh con”.

Trong thời gian đầu, thỉnh thoảng Hòa Thượng đưa bản Hán văn để trải nghiệm trình độ dịch thuật của tôi, rồi Hòa Thượng cũng thăm chấp nhận.

Thời hạn Visa sắp hết, tôi cũng chuẩn bị thủ tục cho việc trở lại quê nhà. Tôi còn nhớ 2 giờ chiều ngày 29/ 6/ 2007, Phật tử đến đưa tôi ra phi trường, Hòa Thượng lặng lẽ ra sau vườn. Trong lòng tôi nhiều nỗi niềm khôn nguôi, vừa lo, vừa buồn. Lo vì đêm nay ngồi tại Phi trường Kuala Lumpur 12 tiếng, buồn vì không biết ngày nào gặp lại Hòa Thượng. Ngày tôi về cũng chưa biết Hòa Thượng bảo lãnh dài hạn cho tôi được hay không? Trong tâm tư ấy, tôi chợt nghĩ nếu hay, ngày đó đừng sang thăm Người. Đúng 12 pm địa phương, tôi xem email thấy Hòa Thượng hỏi: “Con giờ ở đâu?” Tôi email lại thưa: “Con đang ngủ ‘bụi’ thưa Sư Ông ạ!”

Đúng 12 pm Việt Nam tôi xuống phi trường Tân Sơn Nhất, trời nắng chói chang, trong dòng người tấp nập, tái diễn lại cuộc sống như ngày nào trong tôi.

Hai tuần sau, Hòa Thượng gọi về cho hay đã nộp hồ sơ cho tôi, mọi thủ tục đích thân Hòa Thượng lo. Ngày Hòa Thượng gửi giấy bảo lãnh được Bộ Di Trú Úc chấp nhận 2 năm qua đường email. Được tin này, gia đình đều vui mừng cho tôi. Thủ tục xong, một tuần sau tôi có Visa, đây là niềm vui lớn nhất đời tôi.

Trong đời tôi từ bé tới giờ ngẫm lại không có gì để tôi yêu thích và vui sướng cả, phải chăng những người ấu niên xuất gia đều có một quãng đời như thế...?

Tôi trở lại Úc trong niềm hân hoan vui sướng gặp lại “Người Sư Ông” ngày nào tôi đã sống qua ba tháng. Nhưng lần này Sư Ông cũng không ra phi trường đón tôi.

Trong sinh hoạt cũng như cuộc sống, sống trong sự che chở của Người, dường như làm cho tôi sống lại tuổi thơ, và thấy cuộc đời có ý nghĩa, và có nhiều điều đáng yêu trong đời. Nhiều lúc nhìn lại quãng đời đã qua, làm cho tôi cảm thấy chạnh lòng, lạnh đạm trong cuộc sống. Có phải chăng trường đời làm cho ta chết hết mầm sống. Hay chỉ riêng mình gặp những điều bất hạnh thế ư.....?

Qua thời gian sinh hoạt, thỉnh thoảng Người thấy tôi làm việc, nhất là lúc Người sửa bản dịch “Thiền Lâm Châu Ki” cho tôi, Người hỏi: “Con học tác phẩm này chưa? Tôi thưa: “Ngày trước



Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn & Ni Sư Thích Nữ Thế Viên (Hình chụp trong Lễ Vu Lan PL 2559 (2015) tại Chùa Bảo Vương)

khi con đem tác phẩm này ra dịch, gặp lỗi văn này, con dịch không được, nên con quyết định đi học và con muốn hoàn thành tác phẩm này.” Người bảo: “Con chuyển ngữ rất hay, thoát văn nhưng không sai ý. Kiến thức này con học từ T.T Minh Cảnh hả? (lớp phiên dịch) Tôi thưa: “Vé ý Thiền, do những năm huấn tập trong Thiền Viện cũng như chữ Hán, nhưng con cũng không cô phụ mấy năm ngồi ghế nhà trường. Vì một chuyên ngành không thể năm hoặc sáu năm mà đánh giá được. Chắc có lẽ con góp nhặt cả hai.

Trong những lúc sửa bản dịch với Người, càng biết được kiến thức của Người thật uyên thâm. Có lần Người dò bài cho tôi đến Hành Trang của Thiền Sư Hoành Xuyên Như Củng, có đoạn Tăng hỏi Ngài: “Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?”

Sư đáp: “Nước biển làm sao đông đặc” (Hải thủy bất sanh băng)

Tôi thưa: “Con dịch như vậy nhưng con không hiểu. Tại sao hỏi ý Tây lai mà Thiền Sư trả lời nước biển, đâu liên quan gì ý Tổ Sư. (Trong Thiền ngữ bản dịch lỗi trả lời này khá nhiều. Có người cho rằng lỗi Thiền ngữ là thế, hỏi đông đặc tây chẳng hạn, nhưng trên thật tế rất logic nhau và hiện thực, gần gũi trong cuộc sống đời thường)

Hòa Thượng dạy: “Nước biển làm sao đông đặc được con? Có nghĩa là trong một lúc không thể đem hết ba tạng 12 phần giáo nói cho ông được.” Câu trả lời này của Ngài Như Củng là nhằm đáp trong văn cảnh này. Hòa Thượng chỉ nhấn mạnh như vậy làm tôi sáng tỏ ý câu ấy. Vì tôi nghi câu này trong suốt thời gian khá lâu. Và thỉnh thoảng những lúc trước giờ tụng kinh hàng tuần Người hay nói chuyện tâm tình cũng như dạy Phật học cho Phật tử: “Phật pháp bất ly thế gian pháp”. Thuật ngữ này dường như ai cũng nghe quen thuộc, và được diễn giảng hay giải thích khá nhiều. Nhưng hôm nay nghe Người giải thích hơi lạ về ba chữ “Thế gian pháp: Pháp lớn, pháp nhỏ, pháp vui, pháp buồn, pháp sung sướng, pháp đối đãi, nào là sự vật vật.vv... Vì thế nhân có nhiều pháp đau thương quá, nên Phật đưa ra phương pháp giác ngộ: Niết Bàn, giải thoát để giải vây vấn đề sanh tử khổ đau cho nhân loại.” Cũng trong Ngữ Lục, Người đưa ra câu hỏi: “Ngài Lữ Nham Hà cử: ‘Cổ đức dạy: Một niệm không theo các duyên, chứng được cảnh giới nhà mình’ Ngài Nham Hà nói: “Các bậc Cổ đức có thói quen nắm đầu rắn chết, không biết thoát ngay hiện tại! Sơn Tăng thì không

như vậy. Dù cho niệm niệm theo duyên, cũng không rời khỏi cảnh giới nhà mình. Qua đoạn này, con hiểu thế nào? Tôi giải thích theo quan điểm của tôi. Người nói: “Đúng thì đúng, nhưng xa thực tại quá.” Theo Sư Ông: “Chữ rắn ở đây là tượng trưng cho Tam độc. Với Ngài, Ngài luôn sống trong bản lai nhân, với Lục Tổ vào đao ra trận đều là “Na già thường tại định”, vì vậy dù cho cảnh thoát đến thoát đi cũng không làm thay đổi được bản tâm mình. Nên không cần phải diệt vọng (nắm đầu rắn chết) sau đó mới an tịnh.

Thời gian trôi qua quá mau, mới đây mà visa của tôi chỉ còn 90 ngày nữa là hết hạn, đây là nỗi lo của Người. Có lần Người nói: “Ngày xưa Sư Ông bảo lãnh mấy chục gia đình sao không thấy khó khăn, bây giờ chỉ mong cho con có được Permanent residence visa (PR) sao khó khăn quá!” Trước thâm lo ấy, tôi thưa: “Nếu Sư Ông không làm được PR cho con, thì gia hạn cho con cũng được, vì con đến với Sư Ông trong thời điểm khó khăn về việc bảo lãnh.” Hai tháng sau Bộ Di trú gửi thư chấp thuận qua đường email, được tin này đạo tràng Bảo Vương đều chúc mừng cho tôi, vì các đạo hữu cho rằng hồ sơ đi khá nhanh.

Có lần Người nói: “Từ quê nhà sang đây tìm lại một người Sư Ông, hóa ra là một người nghèo nhất nước Úc. Sư Ông không có lo gì được cho con, hơn nữa Sư Ông nghĩ trên mảnh đất này là tứ cố vô thân rồi, không ngờ cuối đời mới gặp được con. Cảm ơn Ba con đã cho Sư Ông một người cháu.”

Tôi thưa: “Từ vạn dặm sang đây, con chỉ mong học được những gì uyên thâm ở Sư Ông và trên ngành dịch thuật con còn phải học ở Sư Ông rất nhiều. Hơn nữa, con muốn được lo cơm nước cho Sư Ông vào những ngày cuối đời, đó là tâm nguyện của đời con. Con có cảm nhận con gặp Sư Ông quá muộn và luôn tranh thủ những ngày muộn màng này để học hỏi và trường dưỡng tâm linh, chuẩn bị tư lương cho cuộc sống trong những ngày sau không còn được sống bên người Sư Ông thương kính.

Nam Mó A Di Đà Phật

Viết tại Chùa Bảo Vương

Thích Nữ Thế Viên

HƠN 30 NĂM NHÌN LẠI

Kính dâng nhị vị HT Thích Huyền Tôn, HT Thích Như Huệ

Con đến Úc Châu năm 1984, tức là sau một năm Giáo Hội PGVNTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan được thành lập (1983). Vì vậy, con có duyên gần gũi nhị vị Hòa Thượng vào những dịp sinh hoạt PG.

Đến năm 1986, Đại Hội Tăng Già, còn gọi là Đại Hội Tăng Ni lần đầu tiên được tổ chức tại Chùa Pháp Hoa, Adelaide, Nam Úc do HT Thích Như Huệ đứng ra tổ chức. Ngài đã vui mừng đảm trách công tác Phật sự trọng đại này. Tuy ngôi chùa Pháp Hoa lúc bấy giờ đơn sơ nhỏ bé, nhưng đại nguyện của Hòa Thượng thì rất bao la, Ngài lúc nào cũng hoan hỷ với nụ cười luôn ở trên môi.

Đại Hội Tăng Già lúc ấy chỉ vốn vẹn có 3 vị Hòa Thượng, 4 vị Thượng Tọa, 1 vị Đại Đức và 4 vị Tỷ Kheo Ni. Đếm đi đếm lại chỉ hơn 10 vị, ngôi chùa hết một cái bàn dài. Tuy là ít nhưng lại đầy khí thế, hăng say, đóng góp xây dựng một Giáo Hội PGVN trên đất Úc.

Ba vị Hòa Thượng gồm có: HT Thích Phước Huệ, Hội Chủ; HT Thích Huyền Tôn, Đệ nhất Phó Hội Chủ kiêm Giáo Hội Trưởng Hội PG Victoria; HT Thích Như Huệ, Đệ nhị Phó Hội Chủ kiêm Giáo Hội Trưởng Hội PG Nam Úc. Bốn vị Thượng Tọa gồm có: TT Thích Bảo Lạc, GH Trưởng PG NSW; TT Thích Quảng Ba, GH Trưởng PG Canberra; TT Thích Phước Nhơn, GH Trưởng PG Tây Úc; TT Thích Nhật Tân, GH Trưởng PG Queensland; 1 vị Đại Đức là Thích Minh Lâm; 4 vị Tỷ Kheo Ni là: TN Phước Trí, TN Chơn Đạo, TN Như Thanh (Phước Hoàn), TN Như Thiện.

PGVN trong những năm đầu tiên trên xứ Úc này vô cùng khó khăn, cơ sở PG chỉ là những ngôi nhà tạm bợ, thiếu trước hụt sau. Từng bước từng bước, quý Ngài tùy duyên, ấn nhận thực hiện hoài bão trọng trách Sư Giả Như Lai của mình. Mỗi người mang một sứ mạng, đi đến một góc trời xa xôi, một mình một bóng, âm thầm mang ánh sáng Chánh Pháp vào trong cuộc đời, cho dù phải đối mặt với không biết bao nhiêu khó khăn nghịch cảnh.

Tại Hội PG Nam Úc mây trời ngàn dặm, HT Thích Như Huệ là vị GH Trưởng khá lớn tuổi trong các vị GH Trưởng tại các tiểu bang khác. Quên đi tuổi cao sức yếu, Ngài đã từng bước xây dựng cơ sở GH tại Chùa Pháp Hoa. Ngài thường xuyên có mặt khắp nơi khi GH cần đến.

*Đức tu nhân nại vẹn toàn
Nuốt điều cay đắng nuôi phần tinh anh
Chông gai khéo tạo tâm thành
Xưa nay nguyện lớn hành trình gian nan*



4 vị Tỷ Kheo Ni đầu tiên trên xứ Úc: (từ bên trái: SC Như Thanh (Phước Hoàn), NS Phước Trí, NS Chơn Đạo, SC Như Thiện)

Khi còn ở VN, người tu sĩ sống trong các tu viện, cái gì cũng có sẵn, bên cạnh có Thầy Tổ, không lo lắng gì cả. Nhưng khi sang Úc, dần dần thân hành đạo, mới thấy thấm thía cái nghĩa đạo tình đời, mới thấy đầy những chướng ngại khi lèo lái con thuyền Chánh Pháp: Đối nội, đối ngoại, sắp xếp, tổ chức, một mình một bóng, thiếu thốn mọi bề, xây dựng cơ sở, mắc nợ mắc nần, bị chửi bị bới...

*"Sướng ích gì đâu chúc Trụ Trì
Nguyện làm Phật sự phải thị phi
Khom trên cúi dưới đầu trăm họ
Sướng ích gì đâu chúc Trụ Trì"*

Đi làm Sư Giả Như Lai đến các tiểu bang là cả một hạnh nguyện hy sinh to lớn. Đức Phật dạy rằng: "Có phát đại nguyện mới có thể xem thường chướng ngại":

*"Tất cả rồi cũng trôi qua,
Ba chìm bảy nổi cũng là thế thôi
Sự đời bèo nổi mây trôi
Con thuyền Đạo Pháp đẩy với chập chùng"*
(Thơ của Thích Nữ Phước Hoàn)

Đa số những ngôi chùa trên đất Úc không phải là Tu Viện chuyên tu, mà là Chùa Hội, có đạo đời hai lối, có sự tham gia của hàng cư sĩ trong Hội Chùa. Bởi vì:

*"Đời không Đạo, đời vô nghĩa lý
Đạo không đời, biết chỉ cho ai"*

Cái khó của người tu sĩ thừa hành Phật sự trong các ngôi Chùa Hội là phải phương tiện, khéo léo, vừa dung hòa ý kiến hai bên, vừa giữ vững lập trường hướng thượng, luôn tạo cho mình một hướng đi tự tại, thông dong trong suốt cuộc hành trình.

*"Tan rồi vọng động trần sa
Giác tâm trùm khắp hằng hà càn khôn
Này đâu là chốn thiên môn
Đạo đời hai lối hàn ôn tháng ngày
Ta đi giữa cuộc đời thay
Năm nghe tiếng gió bên ngoài thông dong
Vi vu khắp chốn bụi hồng
Thế gian cách trở có không sự thường"*
(thơ của Thích Nữ Phước Hoàn)

Thời gian thấm thoát trôi qua, những Phật sự trọng đại cũng tuần tự tại Chùa Pháp Hoa Nam Úc. Năm 1997, Hội PG Nam Úc lại từng bừng đón rước phái đoàn Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ đến

thăm Úc Châu. HT Như Huệ đứng ra tổ chức, bốn ngày vui hoan hỷ diễn ra dưới mái chùa Pháp Hoa nhỏ bé.

*"Gặp nhau tay bắt mặt mừng
Nửa vòng trái đất tưởng chừng xa xôi
Đủ duyên thì hội ngộ thôi
Nụ cười nở khắp trên môi rộn ràng"*
(thơ của Thích Nữ Phước Hoàn)

Lúc đó tụi nhỏ chúng con cũng có dịp được quý Ngài cho tháp tùng đi ăn nhà hàng Tây. Khi ăn món spaghetti (mì sợi của Ý) mà không có đôi đũa. Ngài HT Huyền Tôn không biết dùng cái nĩa cuộn tròn sợi mì, nên cứ bị rớt lên rớt xuống hoài, ăn không được. Ngài liền ngo sang bàn bên cạnh của tụi con và hỏi "Như Thanh ơi, con có đem thức ăn nào khác không? Ăn kiểu này khó khăn quá". "Dạ, con có đem theo bắp nướng từ chùa, con thỉnh Hòa Thượng". Thế là Ngài Huyền Tôn liền cầm trái bắp nướng ăn ngon lành. Con không bỏ qua dịp may hiếm có này, con lên chụp một tấm hình và viết liền 2 câu thơ: "Ăn đồ Tây rớt lên rớt xuống, món VN bắp nướng dễ cầm".

Người đời thường nói "Đốt đuốc đi khắp mọi nơi, tìm người tri kỷ trên đời khó thay". Có phước báo mới gặp được người bạn tốt, chia ngọt xẻ bùi, hàn huyên tâm sự. Suốt 32 năm qua, sống trong lòng của GH, con thấy 2 vị HT Huyền Tôn, HT Như Huệ của chúng ta như 2 cây đại thụ song song bên nhau trên các nẻo đường hoàng Pháp.

*"Tuổi già có cái vui già
Tôi cầm cây gậy bó hoa huỳnh cầm
Đường về Nam Úc xa xăm
Đón đưa với cả chân tâm đạo tình"*
*"Tuổi già chân thấp chân cao
Cùng chia cây gậy cùng nhau đạo tình
Huỳnh một cây, tôi một cây
Hai chân thêm gậy vững cây Bồ Đề"*
(thơ của Thích Nữ Phước Hoàn)



HT Huyền Tôn & HT Như Huệ (hình chụp ngày 23-10-1997)



HT Huyền Tôn & HT Như Huệ (hình chụp ngày 23-10-1997)

Nước Úc Đại Lợi trời xanh mây trắng, thiên nhiên êm đềm. Hàng cây quanh năm Xuân qua Đông lại, đổi thay sắc màu. Nhìn những chiếc lá vàng trên cành cây như báo hiệu cảnh vô thường biến dịch, nào ai tránh được tuổi già:

*"Thoáng trước lá vẫn còn đây
Thoáng sau lá đã rơi đầy ngoài sân
Nào ai có biết trong giây phút
Chiếc lá lia cành chiếc lá bay"*

Vũ trụ con người, không gian, thời gian và cuộc sống. Thế xác, tâm hồn trong cái thân năm uẩn cũng không thể đứng yên ngoài vòng biến dịch của định luật vô thường:

*"Mới bình minh đỏ đã hoàng hôn
Đang nụ cười tươi bỗng lệ tuôn
Trời thường sớm nắng chiều mưa vậy
Khuấy động lòng ta bao nỗi buồn"*
(thơ của Thích Nữ Phước Hoàn)

Nhị vị Hòa Thượng của chúng ta đến cõi Ta Bà này như những hàng Như Lai Sư Giả. Cũng tuổi trẻ hăng say, cũng tuổi già lụi tụi. Chiếc thân tứ đại này rồi cũng theo thời gian già yếu. Quý Ngài rồi cũng tuần tự xả bỏ những cái giả tạm để chứng nhập pháp thân vô tướng, trở về cõi Phật, an nhiên tự tại, xong việc rồi ra đi:

*"Người ngồi giữa cuộc đời thay
Nghe sông núi cạn phút giây vô thường"*

Cõi tạm mà, bậc Bồ Tát nhập thế cứu đời, chuyện đến chuyện đi chỉ là quán trọ, nhưng Phật tánh vẫn luôn hiện hữu và đang bừng sáng giữa cõi thế gian:

*"Đi trong cõi mộng ta không mộng
Đứng giữa đất trời chẳng vướng mong
Ngồi đây soi bóng mình qua lại
Đêm ngủ an bình với Tánh Không"*
(thơ của Thích Nữ Phước Hoàn)

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Ni Viện Thiện Hòa, Sydney Mùa An Cú 2016
Kính cầu bạch đôi lời để tán thán nhị vị Hòa Thượng.
Con, Thích Nữ Phước Hoàn (Như Thanh)

Hình ảnh của Đức Trưởng Lão Thích Huyền Tôn tại 15 Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu từ 2001 đến 2015



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 1 (2001) tại Sydney (Trưởng Ban Tổ Chức: TT Bảo Lạc)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 2 (2002) tại Sydney (Trưởng Ban Tổ Chức: ĐĐ Nhuận An)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 3 (2003) tại Sydney (Trưởng Ban Tổ Chức: TT Phước Nhơn)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 4 (2004) tại Victoria (Trưởng Ban Tổ Chức: TT Tâm Phương)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 5 (2005) tại Canberra (Trưởng Ban Tổ Chức: TT Quảng Ba)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 6 (2006) tại Adelaide (Trưởng Ban Tổ Chức: ĐĐ Viên Trí)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 7 (2007) tại Victoria (Trưởng Ban Tổ Chức: TT Tâm Phương)





Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 8 (2008) tại Sydney (Trưởng Ban Tổ Chức: ĐĐ Hạnh Hiểu)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 12 (2012) tại Sydney (Trưởng Ban Tổ Chức: ĐĐ Phổ Huân)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 9 (2009) tại Sydney (Trưởng Ban Tổ Chức: TT Tâm Minh)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 13 (2013) tại Sydney (Trưởng Ban Tổ Chức: ĐĐ Đạo Hiến)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 10 (2010) tại Adelaide (Trưởng Ban Tổ Chức: ĐĐ Viên Trí)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 14 (2014) tại Canberra (Trưởng Ban Tổ Chức: HT Quảng Ba)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 11 (2011) tại Victoria (Trưởng Ban Tổ Chức: TT Nguyên Tạng)



Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 15 (2015) tại Sydney (Trưởng Ban Tổ Chức: HT Minh Hiểu)

LỜI NHẮN GỢI CỦA HÒA THƯỢNG ĐẾN ĐÀN HẬU HỌC

Trong các kinh của Đức Phật dạy, có lẽ con tâm đắc nhất là thâm ý trong Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm. Tháng 11 năm 2012 nhân chuyến dự lễ Hiệp Kỳ tại Úc Châu, con và hai Phật tử nữa được Thượng Tọa Nguyên Tạng đưa đến thành phố Ardeer, viếng thăm chùa của Hòa Thượng Trưởng lão Thích Huyền Tôn. Ngôi chùa nhỏ nhắn, yên tĩnh, nằm cuối đường phố MC Laughlin, nhưng tên chùa làm con nhớ mãi: Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự.

Tên ngôi chùa gây ấn tượng, vì con chưa được nghe tên ngôi chùa nào là Lăng Nghiêm như kinh Lăng Nghiêm mà Đức Phật đã dạy cả. Điều này tự nhiên khiến con hình dung vị trưởng lão Hòa Thượng Trụ Trì phải là bậc lão thông Kinh tạng, đặc biệt Mật tông. Rõ đúng như vậy, được Thượng Tọa Nguyên Tạng giới thiệu về Ngài và các Kinh sách Đại thừa, tác phẩm truyện ngắn và thơ do Ngài sáng tác hay chuyển ngữ, chúng con càng cảm kích được diện kiến, đánh lễ và viếng thăm Ngài. Sau đó, Hòa thượng viết tặng nhóm chúng con, mỗi vị một cuốn



Hòa Thượng dịch giả đang viết tặng cho Tỳ Kheo Ni Giới Hương cuốn "Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi"

Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi do Hòa thượng chuyển ngữ từ Hán văn sang Việt văn.

Cuốn nghi thức có nhiều bài kệ rất xúc cảm như Văn Tế 12 Loại Cô Hồn của văn hào Nguyễn Du, mô tả sống động các cảnh giới ma quỷ hay các loại cô hồn vất vưởng đang đói khổ và đợi sự cứu giúp. Cuốn khoa nghi có nhiều hình ảnh màu sắc của bàn tay bắt ấn (mudra) linh động minh họa để thủ ấn khi trì chú, chỉ rõ tỉ mỉ cách chấn tế và bố thí thực phẩm hay bố thí pháp của chúng ta. Bằng những bài kệ Du già Mật tông, cuốn nghi thức sẽ giúp chúng ta tiếp cận một cảnh giới đang đói khổ để cứu độ.

Nhận cuốn Du Già như nhận một lời nhắn gởi của Hòa thượng cho đàn hậu học trong sứ mạng "trên cầu thành Phật, dưới cứu khổ chúng sanh." Chúng con kính tri ân Ngài đã giúp chúng con có thêm hiểu biết, khả năng, phương tiện, đôi mắt và đôi tay để cứu khổ một loại chúng sanh trong sáu cảnh giới.

*Văn cứu thế giới nhân tâm
Hoàng dương Đại thừa Phật pháp
Hoàn thành nhân gian Tịnh độ
Trang nghiêm vô thượng Bồ Đề.*

Nhân lễ Chúc Mừng Đại Thọ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn 89 tuổi (2016), chúng con chú Ni chùa Hương Sen đồng thấp nén hương hướng về Úc Châu, khẩn nguyện mười phương chư Phật gia hộ Hòa Thượng pháp thể khinh an, Bồ đề sớm viên mãn, thường tỏa ánh tuệ quang, để thấu nhiếp hữu tình chúng con về Phật hạnh.

Nam Mô Trường Thọ Vương Bồ Tát Ma Ha Tát tác đại chứng minh.
*Chớm nắng mùa Hạ, Chùa Hương Sen, Perris, USA,
Ngày 14 tháng 3 năm 2016*

Kính cẩn bút,

Thích Nữ Giới Hương



Đức Sáng Ngời

Kính dâng HT Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn

Khánh tuế lão Tăng sắp chín mươi
Huyền Tôn Hòa Thượng đẹp trang đời
Thuyết kinh hành đạo tâm hằng thiện
Vịnh nguyệt ngâm phong ý tuyệt vời
Khổ hạnh hằng năm lòng tĩnh lạc
Chân tu trọn kiếp sống an tươi
Huệ đăng tỏa chiếu soi muôn nẻo
Pháp lạc vô biên đức rạng ngời.

Nam Mô A Di Đà Phật
Sài Gòn 17-4-2016
Đệ tử Quảng Pháp Ngộ Vũ Mạnh Hùng

CÂY CAO BÓNG CẢ

*Chúng con kính mừng Đại Thọ
Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn*

Ngưỡng bái bạch Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng. Xin cho con mạn phép viết đôi dòng bạch dâng lên Ngài lời cảm niệm một bậc Thượng Nhân.

Là một người Ông, người Cha, người Thầy cao cả quá thiêng liêng mà lại gần gũi khi vào những khóa Tu Học mà con được ngồi trong Đạo Tràng nhìn lên Tôn Nhan của Ngài.

"Người ngồi đó oai phong mà thanh thoát"

Với đạo phong cốt cách như một ông Tiên. Con cứ nghĩ thâm trong lòng sao Hòa Thượng giỏi vậy? Mặc dầu tuổi hạc rất cao mà Hòa Thượng sử dụng laptop rất điêu luyện. Một điều mà con ngần lẩn bái phục là Hòa Thượng ban Đạo Từ hoặc diễn giảng câu chữ uyên thâm, rõ ràng rành mạch. Ấn tượng trong con nhất là Hòa Thượng kể về câu chuyện của vị Thầy tu cùng thời với Ngài ở chùa Thiên Ấn, tỉnh Quảng Ngãi. Đặc biệt vị Thầy này miên mật niệm Phật, tu hành tinh tấn biết trước giờ ra đi, điều thú vị là lời kể chuyện của Hòa Thượng nghe mà thích thú làm sao.

Con còn nhớ rõ Hòa Thượng kể là Hòa Thượng Trụ Trì lúc đó biết vị này là chân tu, vậy Hòa Thượng Trụ Trì cũng là người chứng đạo "dự tri thời chí" "khứ lai như thị". Con nghe Hòa Thượng kể như nuốt từng câu từng chữ, từng ý vị thâm trầm của cốt truyện, con thiết nghĩ cuộc đời tu sĩ Phật giáo của quý Ngài thời đó sao mà Thiên vị quá. Còn các con hàng Ni lưu trẻ đang sống tu học và hành đạo nơi xứ sở văn minh vật chất đang làm con người đảo điên. Nhưng điểm phúc thay! Các con được một bậc Long Tượng, đạo cao, đức trọng trong Phật Pháp ở tại Úc châu này hằng năm vào những khóa An Cư, Tu học Phật Pháp, Ngài lại thân làm đến để chỉ dạy những kinh nghiệm quý báu, truyền trao những kiến thức siêu tuyệt mà Ngài đã thực tu, thực chứng trao truyền cho các con.

Lại nữa kỳ Tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 15 (2015-2016) tại Nar-rabeen NSW. Con có nghe một số huynh đệ ở Việt Nam vào Trang

nhà Quảng Đức để xem Chương Trình tu học ở Úc Châu kể rằng: "HT Trưởng lão Huyền Tôn trả lời mấy câu hỏi "quá tuyệt".

Kính bạch Hòa Thượng Trưởng Lão!

Ngài là Đại Dương mênh mông, trí tuệ sáng ngời, đạo phong cao cả, nhưng sao con vẫn thấy gần gũi và cảm mến. Phải chăng Ngài là người Quảng Ngãi quê hương miền Trung Đất Việt thân thương, đã sản sinh ra một vị Tổ sư người Việt Nam tại Úc Châu trong thời hiện đại.

Mỗi năm có dịp về Việt Nam con lên Chùa Thiên Ấn đánh lễ Phật, viếng Tháp Tổ, bồi hồi nhớ lại câu chuyện Hòa Thượng kể về vị Thầy chứng đạo thuở ấy. Lại hướng vọng về Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng ở Bảo Vương Tự, cảm thấy lòng mình thanh thản, bởi mình đã đi con đường của Đức Phật đã dạy là sự tinh thức an lạc.

Ngưỡng nguyện Hòa Thượng sống lâu trăm tuổi với chúng con và chúng sinh, để mỗi năm các con được đánh lễ Ngài, và được nghe những lời giáo dưỡng vàng ngọc của Ngài bởi:

"Tình thương của Ngài dành trọn lớp cháu con"

Ngưỡng mong Hòa Thượng từ bi tha thứ cho những lỗi lầm thất lễ của con trẻ.

Kính nguyện Hòa Thượng pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu, mãi mãi là cây đại thọ để che chở cho hàng Tăng Ni và Tín đồ tại Úc châu.

Viết vào sáng thứ Bảy ngày 12/3/2016

Khế thủ

Con

Thích Nữ Thảo Liên
Tịnh xá Thanh Lương NSW



**Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn đàn chủ tại Trai Đàn Chấn Tế
Bạt Độ Âm Linh Cô Hồn tại Tu Viện Quảng Đức ngày 24-10-2010**

*“Ân giáo dưỡng khai mầm tuệ giác
Nghĩa Tôn Sư thắp sáng đạo mầu”*



NIỀM VUI CHO DƯƠNG THẾ

**Kính dâng Đức Trường Lão
Hòa Thượng Thích Huyền Tôn**

Hòa thượng đến mang niềm vui dương thế,
Địa phủ buồn cũng nức tiếng ngợi khen.
Năm ngàn năm Việt lịch vẫn còn đây,
Kinh sách đó lưu danh Ngài mãi mãi!

Nam Mô A Di Đà Phật
Melbourne 20-5-2016
Tường Dinh

Vietnamese Voice Radio Australia FM97.4

Việt Lịch Bảo Vương

**Kính cúng dường Trường Lão
Hòa Thượng Thích Huyền Tôn**

Việt lịch năm ngàn năm khảo biên
Một vầng thanh nguyệt cõi Nam thiên
Khéo tay vẫn chuyển bao sông núi
Mẫn tiếp tịnh hòa mỗi bản nhiên
Việc việc ngoan hiền tài Trường Lão
Người người ứng đáp đức khôi nguyên
Lăng Nghiêm Bảo Tự nhuần ân pháp
Lạc trú hiện bày cảnh Đại Viên!

Plano, Texas, ngày 7-3-2016
Khánh Hoàng

BÚT MÂY HỌC SĨ

*Kính mừng thượng thọ
Hòa Thượng Thích Huyền Tôn
Tăng Giáo Trường GHPGVNTN-UĐL-TTL*

Ấn Trời niềm đóng trên sông
Cho dòng nước ngọt về đồng phù hương
Bút phê ngũ sắc mây hương
Cho non chót vót đời thường vẽ tranh
Mộng lành xuống thế vang danh
Bút mây Học Sĩ với cành Dương Chi
Nước thiên tịnh thủy xua đi
Mây đen triển phước sá gì trần tâm
Thi tài vung kiếm tuệ tâm
Dứt phen phiền não để lòng sáng hơn
Nguyện xưa bia đá chẳng sờn
Kim cương bất động tâm chơn chẳng dời
Nguyện nay thành Phật đời đời
Bảo Vương ngôi báu dưới trời độ sanh
Vĩ còn chỉ một chúng sinh
Nếu chưa thành Phật không đành bỏ rơi
Tam Thiên có thể đổi đời
Nhưng tâm đã quyết không lời niệm nào
Niết Bàn nguyện nguyện sẽ vào
Bảo Vương ngôi báu truyền trao muôn loài.

Sydney, Xuân Bính Thân 2016
TS Lâm Như-Tạng

HIẾN DÂNG

Kính dâng HT Thích Huyền Tôn

Vào chùa từ thuở còn thơ
Gieo duyên như chuyện tình cờ mà thôi
Nào hay trí tuệ sáng ngời
Lâu thông Kinh điển, một đời hiến dâng
Trải lòng lượng cả bao dung
Trao truyền Giáo Pháp khắp cùng quần sanh
Bảo Vương tự, hiệu Lăng Nghiêm
Tận tâm tận lực ngày đêm miệt mài
Không chỉ đào tạo Tăng tài
Dịch kinh, viết sách, chẳng nài lao tâm
5000 năm Việt lịch còn,
Là công hạnh ấy nét son để đời.

Nam Mô A Di Đà Phật
California mùa Phật Đản 2640 (2016)
Tỳ Kheo Ni TN Huệ Trân

HÒA THƯỢNG TẶNG GIÁO TRƯỞNG CÔNG ĐỨC CỦA NGÀI KHÓ LUẬN BÀN

Kính dâng HT Thích Huyền Tôn

Ngài Tăng Giáo Trường Thích Huyền Tôn
Trường Lão Hòa Thượng danh tiếng đồn
Bảo Vương Tự Úc mừng Khánh tuế
Tôn Sư tướng hảo trụ Phật Môn

Theo chân Phật Ngài hoàng Chánh Pháp
Hơn nửa cuộc đời với Quê Hương
Xuất dương sang Úc thời biến loạn
Nỗ lực hành Đạo tài đảm đương

Sáng lập viên Giáo Hội Phật Giáo Việt
Thống Nhất ở Úc và Tân Tây Lan
Ngài làm Phó Viện Trường Hoàng Đạo Pháp
Nay xứng sao Tăng Giáo Trường rõ ràng!

Công trình nghiên cứu và viết sách
Bộ "5 ngàn năm" Sử Lịch Việt Nam
Ứng hợp cùng Phật Giáo Thế Giới
Công đức Ngài khó thể luận bàn

Phá tà hiển chánh Ngài trực tánh
Nghịch lòng trái ý chẳng nhập thâm
Luôn thời khai thị Bát Chánh Đạo
Khiến người quy ngưỡng chuyển mê lầm

Nhiều bộ Kinh dịch truyền đạt đời...
"Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi"
Bút Pháp điều luyện ý càng thông thoáng
Chuyển từ tâm đức, tim óc thuận vi

Lời vàng ban bố trong Đại Hội:
Trường Lão thưa gửi nhắn đời đời
Đến cùng Chư Tăng Ni lớp trẻ
Tỳ Kheo Bồ Tát chớ mà lời!

Mạt Pháp do tâm phải chấn hưng
Xa rời Ác nạn: Sắc, danh, tài...
Nội tu ngoại độ cần sáng suốt
"Kiểm khẩu hạnh, từ bi thị chúng sanh"

Viên mãn "Gia vụ và lợi sanh"
Mong sao Tập, Khổ sớm đoạn đành
Đạo, Diệt mau chóng ngày thành tựu
Sự nghiệp giải thoát càng cao thanh

Văn Truyện, Thơ Phú cũng tuyệt vời
Tám chín tuổi đời Ngài trụ thế!

Góp sức cho Nền văn hóa Phật Việt
Chúng con tấm gôi ân phước tràn trề

Bạc Cao Tăng Thạc Đức hiện thân
"Hữu oai khả úy, hữu nghi khả kính"
Ứng Thân tế độ chúng sanh
"Ngoại hiện Tượng Vương chi oai
Nội hàm Sư Tử chi đức"

Lãnh đạo tối cao mà thân thiện cận gần
Mừng Khánh tuế Ngài Huyền Tôn Như Kế
Sống thọ đời Giải Tích xứng cao Tăng
Địa linh Quảng Ngãi Mậu Thìn nhập thế
Giáp Tuất Người xuất gia theo Phật trọn bề!
Bảo Lâm Phật Học Đường vùng Mỹ Khê xuất xứ.

Houston, Texas Xuân Bính Thân 2016

Đệ tử Quảng An

*Phật tử Quảng An kính cảm tác văn thơ mừng Khánh tuế
Trường Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn. Con đọc được trang
tiểu sử hành trạng về Ngài Huyền Tôn và theo lời dạy của Sư Phụ
Thích Nguyên Tạng con xin gửi văn điệu cảm tác cúng dường đến
Trường Lão HT Tăng Giáo Trường Thích Huyền Tôn.*





MỘT ĐỜI LÃO TRƯỞNG

Kính dâng Trưởng Lão Hòa Thượng thượng Huyền hạ Tôn

HUYỀN giáo thâm thâm
TÔN quý vô cùng

TRƯỞNG thượng Giáo hội xưng danh
LÃO luyện tinh thông Hán học
HÒA mình chung tay huynh đệ
THƯỢNG tương hạ kính tôn sùng.

Bậc thượng sĩ nương mình nơi đất khách
Viết kinh thư, sử sách, tri Mật tông
Năm ngàn năm Việt lịch viết chưa xong
Thân đã mỗi gổ đầu nghe suốt chảy.

LĂNG NGHIÊM giảng dạy
BẢO VƯƠNG dựng xây

Tám mươi chín năm gian khổ đủ đầy
“Tuổi tức tử” bài thơ hay đã nói
Lên Thiên Ấn xuất trần chịu lạnh đói
Rèn luyện tâm học hạnh đức Từ Tôn
Vượt gian lao hành điệu phạt cho tròn
Hiến thân mạng để đổi thành đạo nghiệp.

NHƯ như bất quỵện
KẾ tục tiến nhân

Sải bước chân đi khắp chốn hồng trần
Hoàng Phật pháp chung tay xây dựng đạo

Công hạnh ấy sử xanh ghi chép lại
Ngàn năm sau Phật giáo mãi lưu danh
Thời Diệm Nhu Pháp nạn, phải đấu tranh
Chí Trung Tôn đồng hành cùng Giáo hội
Việc lớn nhỏ không bao giờ sờn mỏi
Cả một đời vì đạo dốc hy sinh.

GIẢI thoát pháp nạn
TÍCH trưng dựng lên

Khắp âm dương sáu nẻo bỗng vang rền
“Du già diệm khẩu” pháp diên lương lợi
Đất Úc châu từ ngày Ngài đã tới
Mở thêm dòng lịch sử Phật Việt Nam

Lễ Tri ân nay đã sắp đến gần
Lời thơ tiễn con kính dâng cảm niệm
ĐẠI ân tục diệm
LÃO trưng từ tâm
HÒA ái tương thân
THƯỢNG nhân công đức.

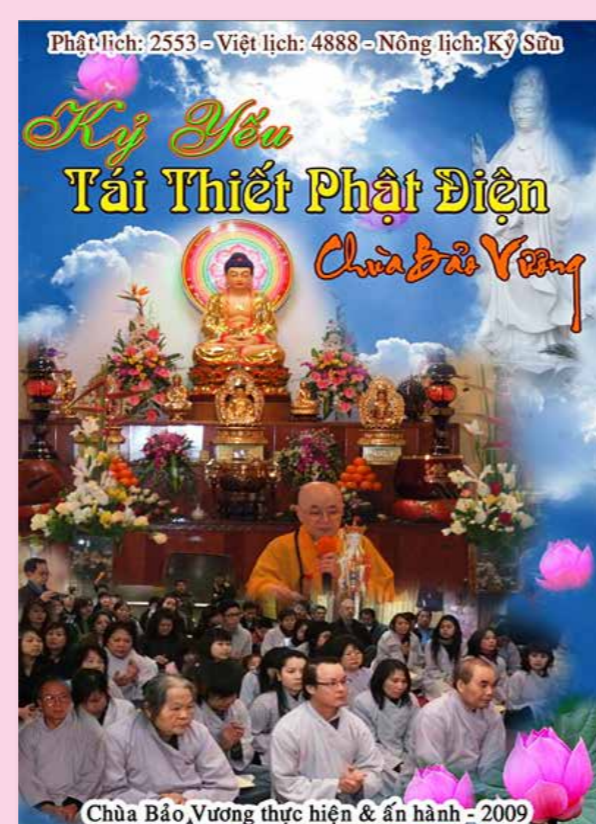
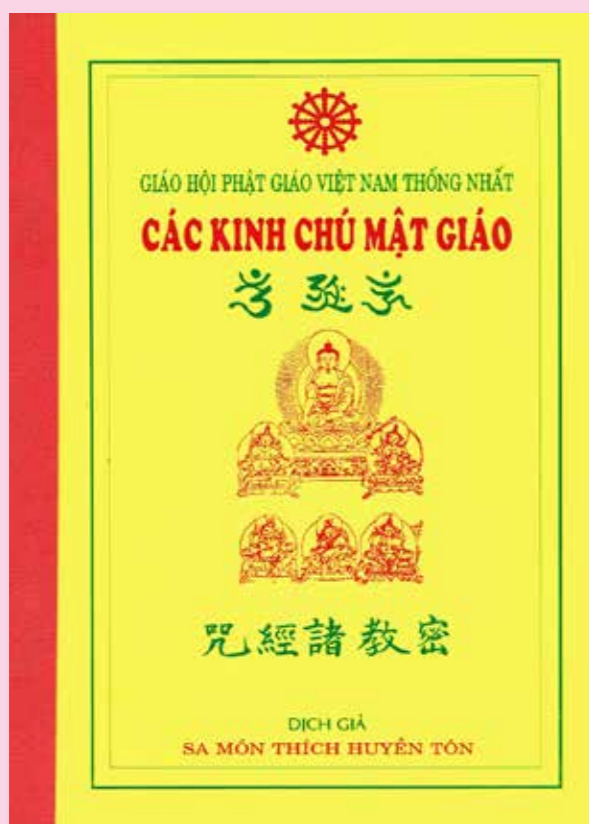
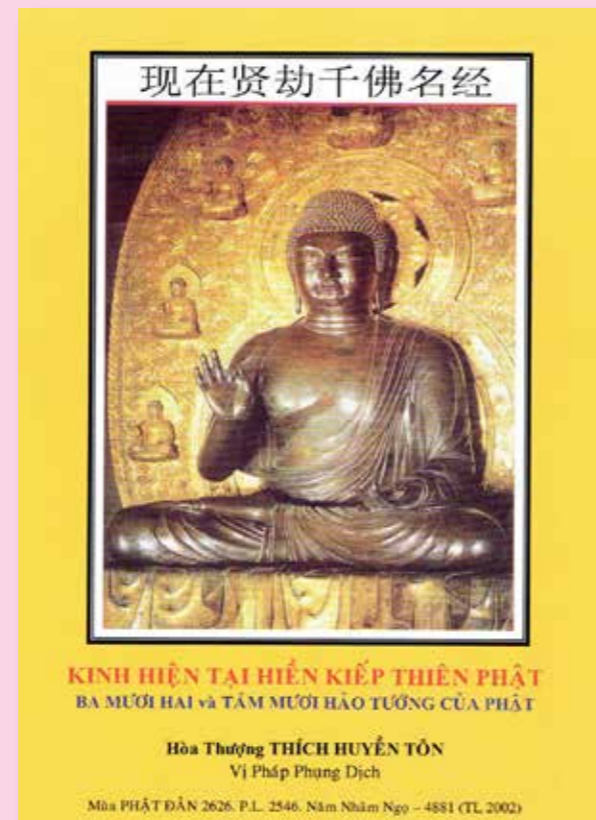
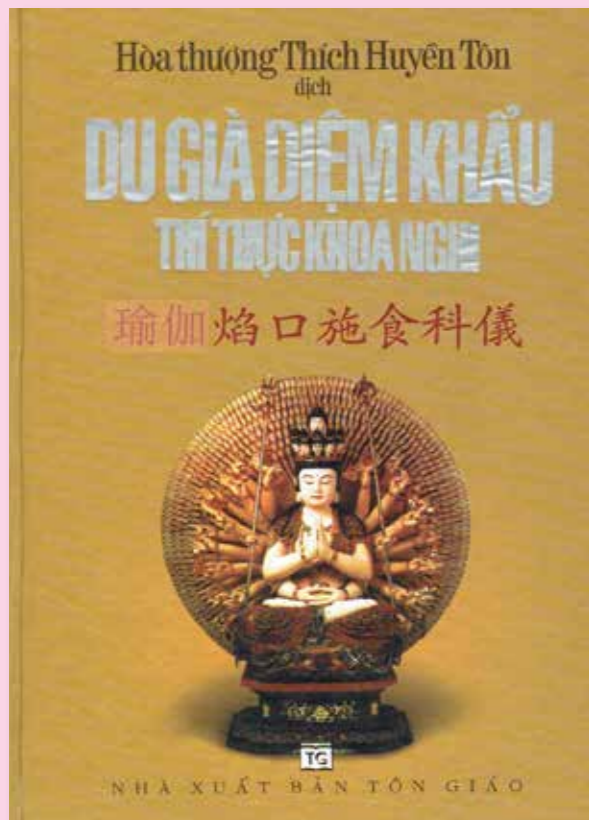
Chùa Bảo Minh, Victoria, ngày 18-04-2016

**Khế thủ,
Tỳ kheo Thích Viên Tịnh**

Đức Trưởng Lão Thích Huyền Tôn cùng 134 Chư Tôn Đức Tăng Ni & Đồng Hương Phật Tử tham dự
Lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức & Lễ suy tôn Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang
lên ngôi vị Đức Đệ Tứ Tăng Thống, ngày 12-10-2003



Tác Phẩm của Đức Trường Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn



LỜI TÍN BẢO

về Đại Phật Đảnh Lăng Nghiêm Vô Thượng Bảo Ấn

Đó là Đà La Ni (Thần chú) mẫu nhiệm linh diệu do Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni diễn nói trong Bộ Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Hơn 60 năm về trước Chư Tôn Túc Trường Lão ở Thừa Thiên đã kính tín lời dạy của Phật và cũng vì đem sự an lành cho hàng đệ tử Phật, nên các Ngài đã in trọn đủ 5 đệ chú Lăng Nghiêm thu nhỏ để cho Phật tử đeo trên thân thể mình, việc phổ lợi này bao năm qua đã đem lại diệu lực an lạc cho những ai tin và kính thọ. Ngày nay, tại Trung Quốc, Hồng-Kông, Đài Loan nhiều cơ sở Phật-Giáo cũng in ấn như vậy, những kiểu hình và màu sắc thì hơi nhiều, nhưng cũng nhằm giúp an, trừ nguy như Kinh điển đã dạy; tuy nhiên, họ đều in Hán tự chứ không phải Phạn (Chữ tự) như trong Đại Tạng.



Riêng tại Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự, hơn 3 năm HT dạy Kinh Thủ Lăng Nghiêm cho các nơi gần xa, và đã hứa... Mãi đến nay đã tìm đủ các Chữ Chú "Đại Phật Đảnh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát Ra", là chóp đỉnh của toàn bộ 5 đệ Chú Lăng Nghiêm. Nên mới thực hiện lời chú mẫu nhiệm này thành "Phạm Chú" để đeo hộ thân mệnh! Với tâm thành Cung Kính Tín Cẩn: Nơi nào có Chú Phật Đảnh, có người cung kính tín cẩn thọ trì, niệm tụng, thường đeo trên cổ, dán trong xe, treo trên nóc nhà... và có kính niệm Phật chú này, nơi đó không có các nạn "Đấu tranh, nước, lửa, binh biến, tai dịch... vì có 84.000 hằng hà sa Kim Cang thường phò hộ". Đeo Chú Phật Đảnh mỗi khi tắm phải cởi ra treo nơi cao trong sạch, mỗi khi đeo vào kính thành niệm ít nhất 7 lần: Nam Mô Đại Phật Đảnh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát Ra. Ngoài ra mọi lúc, mọi nơi khi lòng an tịnh, việc an tịnh luôn luôn trì niệm thì tất cả tội đều tiêu, tất cả Phúc lạc đều được thọ hưởng. (Không tin thì im lặng, đừng theo tà ma dị đạo mà phỉ báng, dù Thiên đế các cõi Trời mà bất kính đều bị giảm hết phước, đứt hết thần thông rồi sa địa ngục! Huống chi người phạm. Xin thận trọng!)

Nhân Mùa An Cư Kiết Đông năm 2015, Phật lịch 2559, Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Bảo Vương vừa phát tâm làm xong 2 loại để đeo cổ Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm (màu vàng và màu xanh lá cây, đã được Chư Tôn Đức Tăng Ni gia trì chú lực). Chư quý hữu có Phật tâm tín kính, muốn thỉnh, quý vị ở tại Victoria, xin ghé về Chùa Bảo Vương để thỉnh (xem địa chỉ bên dưới), quý vị ở ngoài tiểu bang Victoria, xin email để lại địa chỉ gửi mail qua post office, chúng tôi sẽ tặng qua đường bưu điện, sau khi nhận xong, quý vị phone cho chúng tôi để hướng dẫn cách thức hành trì và sử dụng Thần Chú này:

Hòa Thượng Thích Huyền Tôn
 Chùa Bảo Vương
 2A Mc Laughlin St
 ARDEER, VIC 3032
 Tel 03-92661282 ; Mobile 0435 242 775
 Email: hthuyenton@gmail.com

Sư Phụ Huyền Tôn

Nhận được thư của TT Nguyễn Tạng (Phó Tổng Thư Ký Giáo Hội/Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức), kêu gọi viết bài (thơ, văn, cảm niệm ...) để ấn bản trong Kỷ-Yếu nhân dịp Đại Lễ Tri Ân nhị vị Hòa Thượng Trưởng Lão của Giáo Hội, là Trưởng Lão Tăng Giáo Trưởng HT Thích Huyền-Tôn và Trưởng Lão Chứng Minh Đạo Sư HT Thích Như-Huệ sẽ được tổ chức long trọng trong dịp Chư Tôn Đức về dự Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 17 tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc-Châu. Thiển nghĩ đây là việc đáng làm và cần làm để tuyên dương đức hạnh và công phu tu tập của các Trưởng Lão Hòa Thượng trong GH. Đây là món quà tặng tinh thần rất đáng giá và có ý nghĩa để dâng lên các Ngài khi còn trụ thế; chứ khi đã viên tịch rồi thì có muôn ngàn lời vàng thước ngọc tán dương hay cảm niệm cũng chỉ là hư vô.

Với Trưởng Lão HT Như-Huệ, Phương Trượng Pháp Hoa ở Nam Úc thì tôi không biết gì để viết vì Ngài hành hoạt Phật sự ở phương xa, chỉ vài lần gặp gỡ trong các dịp Đại lễ quan trọng khi Ngài ghé Melbourne. Còn viết về Trưởng Lão Sư Phụ Huyền-Tôn thì lại có quá nhiều đề tài để viết vì là Hòa thượng Bốn sư, được gắn gũi thân cận nhiều dịp hàn huyên tâm sự việc đạo việc đời, nhưng viết về Sư phụ mình tuy dễ mà khó. Dễ vì có nhiều đề tài để viết nhưng khó vì nếu không khéo thì sợ bị phê bình là



Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (89 tuổi)
Tăng Giáo Trưởng GHPGVNTNHN Úc-Đại-Lợi - Tân-Tây-Lan
Phương Trượng Bảo Vương Tự, Melbourne.

“Mèo khen mèo dài đuôi”. Thôi thì ai khen chê cũng mặc, đường ta ta cứ đi với cái tâm ý trung thực thường hằng của một nhà khoa học.

Thật như một giấc mơ! Thoáng đó mà đã gần 40 năm từ ngày tôi bắt gặp hình bóng Sư Phụ (SP) đang chăm cứu, bốc thuốc cho người dân nghèo trong căn phòng nhỏ nằm khuất phía sau hòn non bộ, có suối nước chảy róc rách xuống hồ nước nhỏ một góc bên trái mặt tiền của chùa Quan Thế Âm trên đường Nguyễn Huệ, Phú Nhuận (nay là đường Thích Quảng Đức), nơi Thầy Thông Bửu đang Trụ Trì. Nơi đó, mỗi tối thứ Bảy tôi đều đến để học Pháp, tụng Kinh Pháp Hoa và có lúc thọ Bát Quan Trai Giới. Tôi có cái duyên ngộ đạo ngay từ những ngày thăm họa phủ lên đầu dân tộc Việt-Nam khi Cộng sản Bắc Việt thôn tính miền Nam. Không lâu sau thời điểm tháng Tư đen đó, tôi tình cờ gặp lại một người anh kết nghĩa là Trần-văn-Vinh trên đường Hai Bà Trưng, trước rạp hát Kinh-Thành, Tân Định. Anh Vinh rủ tôi đi nghe Pháp ở Quan Thế Âm buổi tối thứ Bảy đó, và buổi Pháp đầu tiên nghe Thầy Thông Bửu giảng về một đề tài liên quan đến khoa học khi cha đẻ của hai quả bom nguyên tử đã thả xuống Hiroshima và Nagasaki là nhà Bác học Julius Robert Oppenheimer đi đâu cũng mang theo quyển Kinh Hoa-Nghiêm bên người, đã động não thu hút một sinh viên khoa học như tôi đi vào đạo, và mê đến chùa mỗi cuối tuần để nghe Pháp tụng kinh. Và chính ở Quan Thế Âm mà tôi đã bắt gặp hình bóng của SP bốc thuốc và chăm cứu cho người nghèo. Thấy Bốn Điện, Trụ Trì chùa Huyền Quang ở Sydney cũng là một Tăng chúng đã tu học ở đó và hình như cũng có lần tôi đã gặp Thầy Tâm Phương (bào huynh của Thầy Nguyễn Tạng) ở chùa Pháp Vân gần đó.

Tuy nhìn thấy SP Huyền Tôn lãng xảng lo hộ đạo giúp đời nhưng vì không có nhu cầu nên tôi chưa một lần vấn an SP, cho mãi đến đầu năm 1983 khi mới đặt chân đến Melbourne tôi mới có duyên gặp lại Ngài khi ngôi nhà tôi thuê lại gần sát ngôi chùa Đại Bi Quan Âm nơi SP thành lập. Đúng là “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”.

Những tháng năm đầu mới đến Úc, còn bỡ ngỡ với phố xá đường đi khi chưa có xe, phải nói là tôi hết sức thán phục tài nghệ lái xe của SP khi vài lần được Ngài chở đi đây đó. Đường xá thông thạo như trong bàn tay. Khi đến đèn đỏ, Ngài không chịu ngừng chờ mà rẽ sang ngõ khác trước đó để tiếp tục chạy. Tôi thầm nghĩ: “Wow, mình chưa biết lái xe và không biết đường mà Sư Phụ sao thông thạo giỏi thế. Không biết sau này mình có lái xe được như Sư Phụ không?”



Sư Phụ Huyền Tôn và đệ tử Bảo Minh Đức

Tôi cũng thán phục Ngài về tài sử dụng computer. Mới sang Úc, chưa từng trải nghiệm và có kiến thức gì về computer mà tôi thấy Ngài sử dụng nhuần nhuyễn quá. Tôi thầm nghĩ: “Sao SP già hơn mình mà giỏi thế. Mình nhìn vào computer như lạc vào mê hồn trận mà SP rành rẽ quá. Không biết sau này mình có sử dụng được computer như Ngài không?”

Rồi sau đó tôi cộng tác với GH trong vai trò Trưởng ban Xã hội, làm việc với Bộ Di Trú lo bảo lãnh và bảo trợ đồng hương từ các trại tỵ nạn Đông Nam Á sang và giúp họ ổn định cuộc sống trong giai đoạn đầu mới đến Úc. Tính ra trong thời gian cộng tác với GHPGVNTN tại Victoria, tôi đã ký đơn, thay mặt GH, bảo lãnh và bảo trợ cho hơn một trăm đơn vị gia đình, trong đó hơn bốn mươi gia đình đã đến Úc trong thời gian SP lãnh đạo GH tại Victoria. Không kém phần quan trọng là việc Ngài đã đứng nhận bảo lãnh cho 700 em cô nhi bị Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ trả về Thái-Lan mà sau đó Cao Ủy đã thỏa thuận đồng ý với Ngài cho số trẻ em không thân nhân đi kèm này được sang định cư ở Hoa-Kỳ. Cũng cần nói thêm, thoát đầ các em cô nhi được Cao Ủy LHQ phân loại cho ưu tiên đi định cư ở đệ tam quốc gia nhưng vì không có thân nhân đi kèm nên đa số các em này sau khi định cư thường lêu lổng “quậy phá” nhiều hơn là chăm học có tương lai của một công dân tốt nên các chính phủ ở đệ tam quốc gia đã thay đổi chính sách không nhận thành phần này nữa, hoặc nhận với các điều kiện khó khăn hơn như phải có người hay các hội đoàn đã đăng ký hoạt động đứng ra bảo trợ. Ngoài ra, tôi còn nhớ SP cũng đã từng bảo lãnh cho một số người phạm tội bắt trộm bào ngư được thoát vòng lao lý vì đã không hiểu rõ luật lệ bảo vệ môi trường tại Victoria nói riêng và nước Úc nói chung.

Cũng cần nói thêm, chính SP Huyền-Tôn là thành viên sáng lập nên GHPGVNTN Úc-Đại-Lợi và Tân- Tây-Lan và cũng là chủ bút Nguyệt San Phật Giáo Việt-Nam Úc Châu trong thời gian từ 1983-1987.

Vài năm sau giai đoạn “thay ngôi đổi chủ” ở GHPG Victoria khi HT Phước Huệ về thay thế thì tôi thôi cộng tác với GH và chán nản với GH nên từ đó tôi đã không sinh hoạt

cộng tác lui tới với bất cứ chùa nào nữa, ngoại trừ thỉnh thoảng hay nhân dịp lễ Tết tôi đến Essendon viếng thăm, chúc Tết, hàn huyên và ‘li-xi’ cho SP. Mãi về sau này khi SP thiên di về Delahay và thấy Ngài tuổi già sức yếu mà một mình lo xây dựng ngôi chùa và ngày đêm thui thủi một mình phải tự lo cơm nước, tôi thấy ‘thương quá’ nên đã ... quay về chùa sinh hoạt với SP. Có đôi lần ghé ngang chùa vào chiều tối, trong cái giá lạnh buốt da của mùa Đông Melbourne và cái vắng lặng cô tịch của bóng đêm bên ngoài với ngọn đèn duy nhất không được sáng tỏ lắm trong nhà bếp, SP đã làm ít món ăn đạm bạc ‘đã chiến’ và Thầy trò đã cùng ngồi ăn.

Tôi rất mừng và an tâm kể từ khi Sư cô Thể Viên (cháu gọi SP là Ông Chú) được sang định cư và cùng bắt tay phụ giúp Ngài trong mọi sinh hoạt của chùa. Vậy là SP không còn phải ‘tự lực mưu sinh’ trong nhà bếp nữa. Và tôi cũng rất vui khi biết sự tiến triển trong việc xây dựng ngôi chùa Bảo Vương ngày càng tốt đẹp và hoàn thiện hơn với kiến trúc thực sự là một ngôi chùa, dù nhỏ bé và khiêm tốn. Lại cũng là một cái duyên với Bảo Vương khi tôi biết Sư cô Thể Viên từ Việt-Nam trong một lần về cho công tác nghiên cứu, hình như là năm 2003? Lần đó SP biết tôi về Việt-Nam và Ngài thích một cây đàn Độc huyền cầm (đàn gáo) nên tôi đã mua tặng Ngài. Ít ngày sau, Sư cô Thể Viên đã tìm đến nhà Nhạc phụ nơi tôi trú ngụ để trao thêm cây đàn Nguyệt mang về cho Sư Ông (Sư cô gọi Ngài là Sư Ông). Rồi vài năm sau Sư cô (giờ đã là Ni Sư) lại được bảo lãnh sang Melbourne nên có duyên thường xuyên gặp gỡ mỗi chủ nhật khi tôi đến chùa trong thời gian còn ở Melbourne. Ni sư Thể Viên có giọng tụng kinh cũng rất hay và có một lần tôi nghe Ni sư giảng cũng rất hấp dẫn dù chỉ là một đoạn ngắn phụ họa thêm vào lời giảng của SP.

Thời gian khi Sư cô Thể Viên chưa sang, những dịp lễ lớn như Phật Đản hay Vu-Lan hoặc các ngày vía quan trọng, đôi lúc các chùa tổ chức trùng ngày và SP được thỉnh đi chứng minh ở chùa khác như Quảng Đức hay Phật Quang chẳng hạn, Ngài đã giao cho tôi trọng trách làm chủ lễ ngay tại Bảo Vương. Một đôi lần rồi cũng quen với chuông mõ, với vai trò của người chủ lễ.



GSTS Lâm Trí Dũng (pháp danh Bảo Minh Đức) cùng đồng nghiệp và các học trò trong một lễ tốt nghiệp tại Tiểu Vương Quốc Ả Rập

Như đã nói, từ khi thôi cộng tác trong Ban Trị Sự chùa Quang Minh thì tôi không sinh hoạt tới lui bất cứ chùa nào nữa cho đến khi về Bảo Vương với SP. Đôi khi cũng có người rủ tôi đi chùa này đến chùa nọ nhưng thường thì tôi từ chối, vì nghĩ rằng đi một chùa học một Thầy hết đời này còn không học được hết chữ nghĩa thì có chi phải đi nhiều chùa, học nhiều Thầy, trong khi SP lại là một Cao Tăng uyên thâm Hán học và Phật học, một vị Trưởng lão Hòa thượng cao tuổi đời nhiều tuổi đạo nhất hiện nay trong giới Tăng già của GH Úc Châu, đã là nhân chứng sống qua nhiều thời đại thăng trầm của đất nước và dân tộc nên am tường nhiều về lịch sử Việt-Nam thời cận đại. Đối với tôi, Ngài là một quyển tự điển sống về Hán học, Phật học và lịch sử Việt Nam.

Ngoài uyên thâm Hán học và Phật học, Ngài còn tinh thông võ học và tử vi dịch lý. Nhiều năm trước, khi còn ở Melbourne, SP đã muốn truyền lại cho tôi môn Kỳ Môn Độn Giáp (?). Vốn đã có căn bản về Kinh-Dịch và Tử-Vi, tôi biết rằng nếu chịu khó theo học với SP thì sẽ tiếp thu rất nhanh nhưng bận rộn công việc, tôi rất tiếc đã không thể theo học với Ngài. Chẳng những vậy, Ngài còn là một thi sĩ với những vần thơ trác tuyệt và một nhạc sĩ đã sáng tác vài bài hát Phật giáo. Lần về thăm nhà trùng hợp dịp Vu-Lan năm rồi; đến chùa ngày Chủ Nhật để nghe Pháp, tụng kinh, và thọ trai xong; SP đã gọi tôi vào ngồi bên cạnh và lấy hai bản nhạc do chính Ngài sáng tác ra 'khoe' với tôi. SP định 'lên lớp' cho tôi về căn bản nhạc lý nhưng tôi đã nhanh nhẩu thưa rằng tôi đã học bảy năm nhạc lý với nhạc sĩ Minh-Kỳ, là Thầy dạy nhạc cho tôi hồi còn đi học ở trường Trung học Trung-Thu trên đường Thành-Thái, Sài-Gòn 5 (nay là đường An Dương Vương ở quận 5). Thế là 'thông' qua phần căn bản nhạc lý và hai Thầy trò đã bắt đầu nhìn những nốt nhạc trắng-đen nhảy múa trên các trường canh 3/4 để cùng xướng hát với nhau, xem ra rất là đặc ý. Tôi sẽ đính kèm hai bài nhạc ở phần cuối bài viết này.

Thoảng đó mà đã hơn 6 năm tôi rời Melbourne đi giảng dạy ở Trung-Đông. Tôi chỉ tiếc một điều là vì hoàn cảnh phải sống phương xa nên đã không trực tiếp đóng góp được gì vào việc kiến thiết ngôi Bảo Vương Tự, ngoài việc thỉnh thoảng về thăm nhà thì lại đến chùa vấn an SP và học Pháp tụng kinh được vài cái Chủ nhật ngắn ngủi, được gặp lại những khuôn mặt thân quen của các thiện hữu tri thức cũ cũng như các đạo hữu mới gặp lần đầu của đại chúng Bảo Vương.

Tuy sống phương xa, không được gần gũi và thăm viếng SP hàng tuần để nghe Pháp, tụng kinh nhưng tôi vẫn luôn nhớ đến Ngài vì cuộc đời tôi hiện nay trong gia đình đã không còn bậc Trưởng thượng nào nữa, Cha mẹ hai bên đều quá vãng, nên SP như người 'Cha già' mà tôi hiện có. Rồi nhiều lúc chợt nghĩ nếu ngày nào đó mà SP viên tịch bỏ lại đại chúng để qui hướng Tây phương Tịnh độ trong thời gian tôi không được nghỉ để về thăm viếng, nhìn 'dung nhan' Ngài lần cuối và thọ tang thì chắc lòng tôi sẽ

rất buồn và ray rức vô cùng. Tôi nhớ một năm trước khi Nhạc mẫu tôi lìa đời, lúc ghé về Sài-Gòn thăm khi bà bị bệnh, tôi đã nói: "Má muốn gì thì cũng chờ con đến tháng Bảy nghe, vì con được nghỉ hè mới có thể về lo hậu sự cho Má được". Thế là đúng tháng Bảy năm sau, Bà đi.

Ba năm trước, khi Nhạc phụ tôi lần đầu tiên sang Úc thăm con cháu, tôi cũng đã nói: "Nếu Ba có trăm tuổi đi theo Má thì cũng cố gắng đi trong thời gian con được nghỉ để con về lo hậu sự cho Ba". Thế rồi, năm sau Ông cũng đã ra đi trong thời gian tôi được nghỉ mà bay về Sài-Gòn lo tang sự cho Ông được viên mãn. Điều ước mong bây giờ còn lại của tôi với SP Huyền Tôn cũng là như vậy. Nếu không được vậy thì chắc ở nơi này tôi sẽ rất buồn và rơi lệ vì không được hiện diện bên Ngài trong giờ phút lâm chung. Cha mẹ già như đèn treo trước gió, thấy sáng sáng tỏ tỏ chập chờn đó nhưng không biết sẽ vụt tắt lúc nào. Sinh Lão Bệnh Tử, cái vòng tuần hoàn lần quản không ai tránh khỏi.

Mỗi lúc về Melbourne thăm SP, nhìn dung nhan Ngài sắc diện tươi tắn trắng hồng đẹp lão như một Tiên Ông đắc đạo, lòng tôi mừng và thăm nghĩ chắc SP tu luyện nghiêm chỉnh đúng phương pháp nên mới có được sức khỏe và diện mạo tươi tỉnh và an lạc như vậy. Thịt da Ngài còn rất chắc vì mỗi lần về gặp, tôi đều ôm chặt Ngài nhấc bổng lên và rời vai lưng Ngài xem thịt da và xương cốt thể nào.

Nơi này, cách xa mười lăm giờ bay từ Melbourne về hướng Tây-Bắc, và thời gian đi sau bảy tiếng; mỗi buổi sáng trước khi đi làm, tôi luôn thấp hương trên bàn thờ Phật và khẩn vái: "**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Linh Cảm Ứng Quan Thế Âm Bồ Tát, Nguyên cầu Chư Phật Mười Phương, Chư Vị Bồ Tát, Chư Long Thần Hộ Pháp, Chư Vị Hiền Thánh Tăng từ bi gia hộ cho Sư Phụ con là Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, 89 tuổi, được Phước Thọ tăng long, bách niên thọ thể, để Ngài sớm hoàn thành tâm nguyện xây dựng ngôi Bảo Vương Tự, được thành tựu viên mãn để tiếp tục việc hoằng Pháp độ sanh**".

Tôi luôn cầu nguyện như vậy cho Ngài trước khi cầu nguyện cho chính tôi và toàn gia quyến được ngày đêm an lành.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Ras Al Khaimah (Tiểu vương quốc Ả rập) ngày 27/03/2016.

Nhằm 18/02 âm lịch, Quốc lịch 4895 Phật lịch 2560
GSTS Bảo Minh Đức Lâm Trí Dũng.

Đính kèm bên dưới là 2 bản nhạc do SP Huyền Tôn sáng tác:

- 1) Xin Người Niệm Phật Cho Mau
- 2) Vô Thường Người Ở.

XIN NGƯỜI NIỆM PHẬT CHO MAU

Nhạc và lời:
HT. Thích Huyền-Tôn.

Rừng cây thay lá, Nước chảy suối giăng.
 Cuộc đời si đờ long đong! Anh đi tha
 Hương, Dấy vơi bình lừng. Dù lên rừng
 Trùng! Dạ Cáo Vẫn khó lâu thông!
 Nói non núi bưng, Đồi bằng chất bó!
 Bể gấm sóng thét mình mòng. Lòng người
 khi thương khi ghét, tráo trở xoay vòng.
 Tình Tiền Lợi Danh, Đó là cái đỉnh

Của đau tranh, Khổ đau, đau làm người ở!
 Suốt đời! Xóa say lao lã, Vẫn vương bề lữ u
 Sầu. Tóc rơi trắng xóa, Biết về nơi đâu! Sinh
 Già Bình Chết, Còn chăng da thịt, Ai cũng da đầu!
 Tham Sân chi nữa, Xin Người niệm Phật cho Mau,
 Thờ ra không vào! Nam Mô A Di Đà
 Phật. Đau còn niệm kịp hay sao?!

VÔ THƯỜNG NGƯỜI Ở

Ý Kinh Nhật Tụng
Lời và Nhạc
HT Huyền-Tôn

Chậm, vừa phải.

Ngày đi qua rồi, Ngày đi Qua Rồi! Muốn Vội Dấn
 Trôi, Những thứ đi qua, Trôi qua hết rồi!
 Người ở! Thân mạng của Tôi, Thân mạng của
 Anh, của các... Người! Nó đi giẫm đi!
 Nó đi giẫm đi! Giẫm đi sức sống của con Người!
 Người đẹp hôm nào, Hoa đẹp ngày nào, Ngày đi qua
 Rồi! Người đẹp còn đâu! Hoa nở đã tàn!
 Cá nằm trong ao, Nắng hé gầy gót, Cá buồn nao

Ghi chú: Chữ "Đẹp" trong Nhạc phẩm này là Thi Họa sự Trưởng thành và Trĩ Trung của mọi vật.
Hữu tính cũng như vô tính.

Nao! Cá nằm trong ao, Nước dần khô cạn,
 Cá buồn hết nao! Ngày xưa từng sáng, Đa nơi bóng
 Hào. Ước vọng dâng cao... Ngày đi qua rồi,
 Đa như đen đầu! Người ở, nếu đâu! Vô thường người
 ở!
 Đại chúng hôm nay, Sinh cần tinh tiến!
 Như cầu! Lửa cháy trên đầu! Đại chúng mau lên!
 Mau thoát hàng sa! Mau thoát Luân Hồi! Ngày đi qua

Hòa Thượng Thích Huyền Tôn MỘT NHÀ VĂN HÓA ĐA TÀI KHẢ KÍNH

Nói đến Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu này là phải nói đến các Thầy Tắc Phước, Thầy Huyền Tôn và sau đó đến các Thầy Như Huệ, Thầy Bảo Lạc, Thầy Quảng Ba, Thầy Nhật Tân, Thầy Tâm Phương... cùng một số nhiều Thầy khác nữa ở khắp các tiểu bang ở Úc Châu này.

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, thuở còn thiếu thời, tôi không có được cơ hội sinh hoạt với gia đình Phật Tử, nhưng nặng sinh hoạt với Hướng Đạo VN từ sói con, lên thiếu, lên tráng sinh... và sau khi ra trường đi làm việc mới có cơ hội vào làm việc chung với các anh em Gia đình Thanh Niên Phật Tử tại Đà Nẵng, Việt Nam trong vai trò cố vấn...

Từ ngày vượt biển rời Việt Nam, lên đường tị nạn tìm Tự Do năm 1979, đến Bidong gặp được Thầy Huyền Tôn (lúc đó Ngài còn là Thượng Tọa).

Thầy trò có nhiều tâm sự và mới biết được Thầy là bạn tâm tình của những vị Thầy khả kính của bản thân tôi như Thầy Thiện Minh (Tổng Vụ Trưởng Thanh Niên Phật Tử), Thầy Mãn Giác (Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục) là những vị Thầy mà tôi đã có cơ may được gặp gỡ kính phục cùng làm việc chung và rất nhiều tương đắc...

Từ ở đảo Bidong, buồn lo bi đát đó, Thầy Huyền Tôn với tôi đã có nhiều kỷ niệm vui buồn khó quên trong đời... người tị nạn, khi mới chân ướt, chân ráo đến đảo! Hai kỷ niệm khó quên này là mỗi khi Thầy có được phụ cấp tiền bạc ở nước ngoài gửi đến giúp Thầy, Thầy “bổ thí” cho các Phật tử trên đảo, trong đó có tôi... và vào các ngày mồng một, mười lăm, Thầy Huyền Tôn cùng với Thầy Nguyễn Hạnh (bây giờ là Viện chủ Chùa Việt Nam tại Houston, Texas, Hoa Kỳ) đi lên khu G hái rau muống và các rau cỏ khác về ngay văn phòng tôi ở khu C tặng cho “đệ tử” để nhớ ngày “ăn chay” cầu Trời Phật phù hộ cho mau chóng định cư!

Sau đó, Thầy Nguyễn Hạnh đi Mỹ do Thầy Mãn Giác bảo lãnh, còn Thầy Huyền Tôn và tôi cùng đi Úc dưới dạng “Tị nạn nhân đạo”!

Một cái may mắn khác trong đời tôi là sau khi qua trại chuyển tiếp để chờ ngày lên đường đi Úc thì hai Thầy trò cũng được sắp xếp một chuyến bay sang định cư tại Melbourne cùng với 106 người VN tị nạn khác!

Nói đến chuyến bay này vào Midway Hostel thì đây cũng là những kỷ niệm khó quên cho cả “108 anh hùng Lương Sơn Bạc” như nhiều anh chị em đã suy nghĩ lúc đó! Bây giờ thì có nhiều người đã mất, nhiều người khác đang từ “tay trắng dựng nên sự nghiệp” thành công trong giới

thương trường, như anh Bình, anh Nhân (Phở Dzũng Tân Định), hoặc gia đình Anh Chị Ba Lệ (Giò Chả Ba Lệ Footscray)... Riêng cá nhân tôi thì vẫn trôi nổi dập dềnh trong nghề làm báo từ đó đến hôm nay (đã qua hơn 31 năm rồi). Lúc vào tháng mười mùa Đông giá lạnh ở Melbourne và ai ai cũng tê cóng chịu không nổi cái giá buốt lạnh này! Lúc này là thời gian nhàn rỗi và sung sướng nhất của người tị nạn VN như chúng tôi, sau những ngày dài mòn mỏi chờ đợi định cư ở đệ tam quốc gia. Bây giờ vào ở Hostel, cơm nước có Hostel lo, nhà phòng có người dọn dẹp sạch sẽ, chỉ lo học Anh văn và tư tưởng sẵn sàng chuẩn bị đối phó với những vấn đề nhân sinh mới của tương lai chờ đợi trước mặt!

Riêng Thầy Huyền Tôn thì hàng tuần hoặc hàng ngày gặp Thầy Tắc Phước (đang ở tại nhà Phật Giáo ở Kew) để bàn bạc, thảo luận xây dựng một Giáo Hội Phật Giáo VN tại Úc Châu! Thầy Phước Huệ đến trước đó vài tháng và đã có nhiều liên lạc với Hội Phật Giáo Úc Châu...!

Lúc đó tôi cũng có phần rảnh rỗi nên theo Thầy Huyền Tôn và phụ hợp cùng với hai Thầy lo những công việc tương lai cho Đạo Pháp và Dân tộc như việc soạn thảo Hiến chương Giáo Hội. Vấn đề ưu tư đầu tiên là phải nghĩ đến cách lập chùa và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo VN Úc Châu-Tân Tây Lan ra đời sau đó.

Hai chùa đầu tiên của Giáo Hội là Chùa Phước Huệ ở NSW (do Thầy Tắc Phước Trụ Trì) và Chùa Đại Bi Quan Âm ở Victoria (do Thầy Huyền Tôn phụ trách) mà sau này được đổi thành Chùa Quang Minh, một ngôi chùa chung của Giáo Hội, nhiều vị Thầy đã được cử về làm trụ trì, trong đó có Thầy Tâm Phương, Thầy Như Định, Thầy Minh Trí và bây giờ là Thầy Phước Tấn.

Về câu chuyện lập chùa ở Victoria thật sự có nhiều “nhiều kẻ”, một số Phật tử ý thức được trách nhiệm với Phật Giáo VN đã nhảy vào gánh vác công việc lập chùa của Giáo Hội, nhưng rồi cuối cùng Thầy Tắc Phước phải trông coi luôn cả hai chùa: Phước Huệ (ở NSW) và Quang Minh (ở Victoria).

Thầy Huyền Tôn cùng một số Phật tử ở Victoria cùng nhau xây dựng lên Bảo Vương Tự đầu tiên tại Essendon rồi sau đó đến Delahey và sau cùng tọa lạc tại Ardeer West Sunshine cho đến hôm nay. Với cơ sở mới này, trên đôi cao nhìn qua thung lũng và nhìn về thành phố Melbourne trông rất đẹp mắt và hữu tình. Nhưng để biến thành một ngôi chùa thì quả còn quá nhiều việc, nhiều điều... cần xây dựng! Đây ầu cũng là phần thưởng đặc

biệt mà ơn chư Phật mười phương đã ban cho vị Cao Tăng suốt cả đời tận tụy lao đao phục vụ cho Đạo Pháp và Dân Tộc!

Nhân kỷ niệm hơn 40 năm (1975-2015) đóng góp công sức của người VN tị nạn đối với Đạo Pháp và Dân tộc qua đạo hạnh và sự phục vụ tận tụy không ngừng nghỉ của riêng Thầy Huyền Tôn cho quê hương cũ (VN trước 1975), những ngày còn tị nạn ở đảo Bidong và cho quê hương mới (ở Úc Đại Lợi sau năm 1980 kể từ ngày Thầy định cư ở Melbourne).

Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Châu hiện này, gồm tất cả Tăng Ni Phật Tử của hơn 40 tự viện tại Úc Châu và Tân Tây Lan, đã cùng tôn cử Hòa Thượng Huyền Tôn vào chức vị Tăng Giáo Trưởng, một vị trí lãnh đạo tinh thần cao nhất của giới Phật tử VN tại Úc Châu.

Viết về Thầy, viết cho Thầy Huyền Tôn, mà không viết về những huyền thoại của Thầy quả là một thiếu sót không thể thiếu được, nên từ đó bằng mọi cách và con tim mà cá nhân “khách quan” của tôi, đặc biệt riêng tôi tự bắt mình phải nhận chân và viết (xin quý vị đọc đến đây, thông cảm, sự thật nếu không sự thật, và trên tất cả là xin bậc Thầy mà suốt cả đời tôi được hân hạnh yêu thương và kính trọng Ngài như một bậc Thầy thực sự trên thế gian này (vì là thế gian nên nhiều người không được ngay, có thể lỗi tại Ông Trời sinh ra họ vậy, chứ họ đâu có muốn vậy, chẳng ai mà muốn mình không hay? không giỏi? không tốt? không đẹp? không vĩ đại?) có được để được yêu thương và kính trọng!

Thầy là một người đức độ, cương trực, ăn ngay nói thẳng mà người đời gọi là Chính Trực! Thầy chính trực, ăn ngay nói thẳng..... theo lương tri của Thầy, dù việc nói đó, hành động đó khiến cho “người ta” (!) không bằng lòng, nhưng Thầy vẫn nói thẳng thắn với họ... và từ đó dĩ nhiên là “họ”... “bất mãn” với Thầy...

Bậc Thầy, “người ta” đồn đến độ rằng khi Thầy còn ở chung với chúng tôi ở Midway Hostel, thì sau khi lãnh được trợ cấp, việc đầu tiên là Thầy dùng tiền đó, ra chợ trời Maribyrnong mua ngay... một ống dòm, nhằm coi sao thiên văn trên trời... để biết số phận của Thầy, của nhiều người khác, và số phận của nước non mình sẽ về đâu!

Từ đó, người ta cũng nói rằng Thầy là “Thầy của các bậc Thầy” vị Sư nhìn trời biết thiên văn, nhìn đất biết địa lý... và dĩ nhiên nhìn người... thì cũng biết được kẻ đó là gian hay ngay? Có đúng không thì xin quý Phật tử cứ hỏi thẳng đến Thầy... dù là tôi là một nhà báo và rất gần Thầy mà không dám “phỏng vấn” trực tiếp với Thầy!!! Dù tôi là người được “nổi danh” cũng là nhờ thẳng thắn!

Có phải đây là điều tôi học được ở Thầy, hoặc là Trời cũng cho tôi nguyên thủy... nhiệm cái “nghịch” đó, chứ không phải vì giận... Thầy nên bị lây lan học lóm được của Thầy? Và chính tôi, tôi cũng chẳng biết được! suy tìm ra được!!!



HT Huyền Tôn & tác giả Long Quân
(Hình chụp năm 2009 tại Chùa Bảo Vương)

Ngoài ra, cũng trong đám 106 anh hùng Lương Sơn Bạc qua một chuyến với Thầy và tôi... cũng nói với tôi rằng Thầy ngoài chuyện tu hành theo Phật, Thầy còn là một “Sư phụ võ công cao thủ” của môn Phái Thiếu Lâm ?

Với quá nhiều công sức của mọi Phật tử Việt Nam đã cố gắng bỏ ra ở trên khắp các tiểu bang Úc Đại Lợi từ NSW, Victoria, Qld, Nam Úc, Bắc Úc, Tây Úc... với sự dắt dìu, lèo lái của quý Thầy ở khắp Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, quả là khó khăn, vô cùng khó khăn mà chính Thầy Nguyễn Tạng, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức, đã mộc mạc so sánh “Chư Tôn Đức xây chùa ở hải ngoại này cũng giống như trồng Hoa Sen trên Tuyết (!!!)” và công việc đến đâu, như thế nào, phần lớn đều nhờ vào tấm lòng và công sức của người tín đồ hộ trì Tam Bảo vậy.

Và để kết luận về tư tưởng của cá nhân tôi đối với Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, là qua hơn 36 năm sống với Thầy ở Melbourne (còn dài hơn là thời gian tôi sống với Mẹ Việt Nam, chỉ mới 35 năm thôi! Và qua những lần gặp gỡ, gồm luôn cả ngày tù tội và mòn mỏi ở Bidong với Thầy, ở Hostel, ở Melbourne này, thì Hòa Thượng quả là một bậc Sư Phụ của cá nhân tôi, của nhiều người VN tị nạn khác nữa (người tị nạn không có vấn đề kỳ thị tôn giáo!). HT Huyền Tôn là một nhà Sư, nhà báo, nhà văn, nhà thơ và là một dịch giả. Quả đúng là một Nhà Văn Hóa đa tài khả kính của quê hương Việt Nam, của Dân tộc Việt Nam, của Tổ Quốc VN vậy!

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Melbourne, Nhân mùa Tháng Tư Đen Lưu Vong lần 41 năm 2016

**Long Quân Hồ Công Lộ
Chủ bút Nhân Quyền**

Nhớ về

Hòa Thượng Thích Huyền Tôn

Tôi đi tìm Tự do. Và tôi cùng gia đình được định cư tại Úc Đại Lợi!

Từ đảo Tỵ nạn Pulau Galang thuộc Indonesia, gia đình tôi đáp tàu thủy, tấp vào một trại Trung chuyển tại Singapore, ở đó chờ vài ngày, rồi lên máy bay, chính thức đi vào nước Úc!

Tưởng cũng cần nhắc lại, đến Singapore, tôi mới biết được rằng, Giáo Hội Phật Giáo Victoria do Thượng tọa Thích Huyền Tôn, đang là Hội Trưởng, Trụ trì Chùa Đại Bi Quan Âm tại Tiểu bang Victoria, nhân danh Hội, ký tên bảo lãnh cho gia đình tôi, nên mới được định cư tại nước Úc.

Đến Úc rồi, tôi mới biết thêm, ngoài gia đình tôi, Hội Phật Giáo còn bảo lãnh 40 gia đình khác nữa!

Năm ấy vào khoảng tháng 04/1984.

1984 đến 2016, tính ra cũng trên dưới 32 năm!

Kính bạch Thầy,

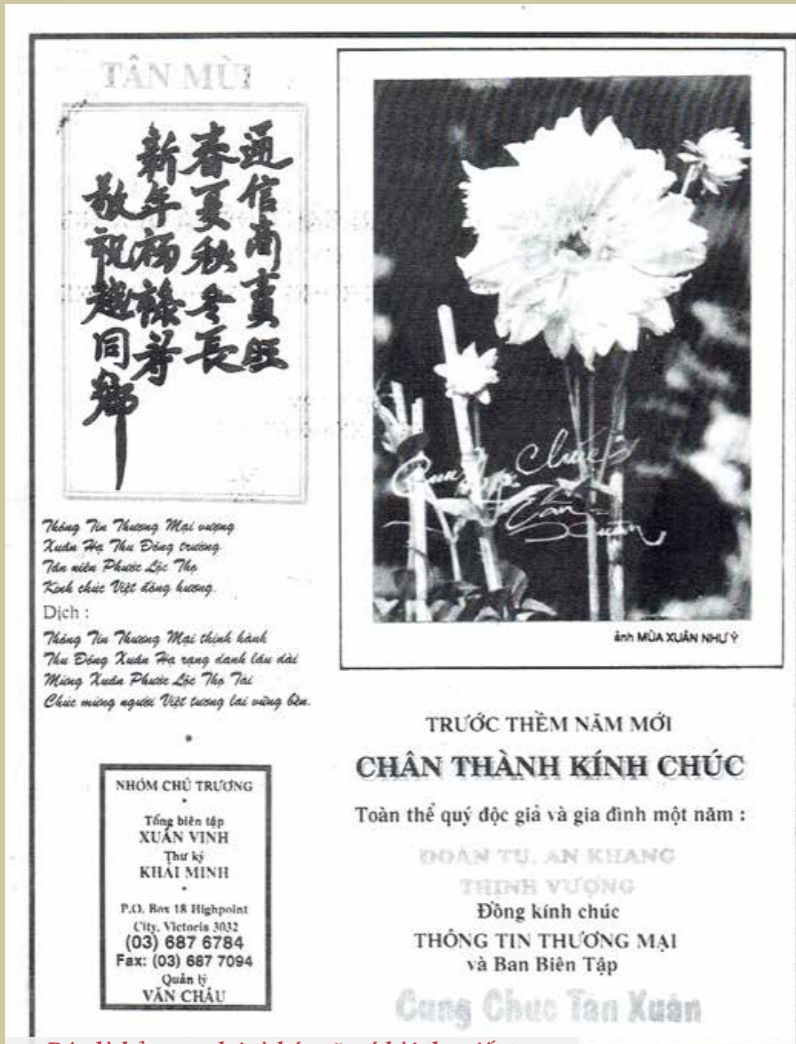
Hơn 30 năm qua, lúc nào Thầy cũng nhất tâm tu hành Phật Pháp. Gia đình con thì lo bươn chải từng ngày, từng tháng, từng năm ngoài đời... Những đứa con của vợ chồng chúng con, chúng nó đã khôn lớn, thành đạt. Và cũng từ đó, thế hệ thứ ba theo nhau ra đời. cháu nội, cháu ngoại lu bù ! Các cháu bé bỏng sau này, có cháu học Trung học, cháu lên Đại học, sắp ra Trường... Gia đình cực nhọc mà an vui!

Vì vậy, con lúc nào cũng dạy bảo chúng nó phải biết cảm ơn nước Úc, lúc nào cũng phải kính Thầy, biết ơn Thầy cùng quý Hội Phật Giáo của Chùa Đại Bi Quan Âm lúc bấy giờ, đã chăm lo, chỉ bảo cho gia đình con khi mới đến Úc từ thủ tục lãnh trợ cấp An Sinh Xã Hội, thủ tục mượn nhà, xin nhà Chánh phủ cho đến từng cái chén, đôi đũa cho cuộc sống hàng ngày v.v... Do đó, khi lên Chùa lạy Phật hoặc khi gặp Thầy ngoài phố, chúng nó cũng mừng rỡ và kính cẩn cúi đầu, hai tiếng : “Thưa Thầy”!

Bạch Thầy, cái gì mình cho đi, không hề nhớ đến, nhưng cái gì mình nhận được, ghi nhớ trong lòng, cho dù sau này không đến đáp được, thì cũng xem như Ân Nghĩa Nặng Đầy mãi mãi mang theo.

Con cũng từng hợp tác nhiều báo ở Sydney, ở Melbourne, trong đó cũng có cả tờ **Phật Giáo Việt Nam** tại Úc Châu khoảng 1983 - 1987 do Thầy làm Chủ bút. Anh Hồ Công Lộ, qua cùng lượt với Thầy thì làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo **Nhân Quyền**, tờ báo lâu năm nhất ở Melbourne, rất tôn kính Thầy và nhận định Thầy là Nhà Hán Học uyên thâm hiếm thấy ở Melbourne và có lẽ luôn các nơi khác.

Riêng con thì có tờ báo **“Thông Tin Thương Mại”**, một loại Magazine (free), thời lúc bấy giờ đều được mọi người ở Melbourne thương yêu, mến mộ. Năm Tân Mùi (1991), số báo Xuân trên trang đầu, Thầy đã gởi tặng một bài thơ tứ tuyệt chúc mừng, bút tích của Thầy, con vẫn còn giữ đây.



Đây là bản scan lại tờ báo cũ, có bài thơ viết tay của HT Huyền Tôn

Tình Thầy trò rất là thân thiết, nhưng rồi đường đời xuôi ngược, ít gần gũi mà thăm hỏi được nhau, phone gặp Thầy, Thầy thường trách vui là “bạc tình lang” ! Con nghe mà thấy cũng chạnh lòng. Thầy ơi, dù gì đi nữa, cũng là tình Thầy trò, con đâu có “bạc” phải hông Thầy!

Ơn Thầy đối với chúng con tuy lớn nhưng đâu bằng cái Ơn của Thầy can thiệp trước Cao Ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc xin bảo lãnh 700 em tỵ nạn hầu hết không thân nhân, bị trả về Thái Lan. **Tờ Việt Nam Thời báo** do Phan Việt Thủy Chủ bút, số 14, từ 3-8 đến 9-8-1982 từng ca ngợi Thầy đã làm cho Cao Ủy Tỵ Nạn thỏa thuận với Thầy, đem hết các em trên về Mỹ ! Ngoài ra, Thầy còn bảo lãnh khỏi tù tội cho những người từng một thời mới tới, còn lặn lội vì mưu sinh và chưa biết gì mấy về Luật pháp, bắt trộm bào ngư ở Melbourne. Việc làm đó rất xứng đáng là Con của Đức Phật Đại Từ, Đại Bi!

Nay thì hơn 25 năm rồi, con không còn làm báo và viết báo nữa. Thỉnh thoảng, có viết một hồi ký, một truyện ngắn... nhờ cháu Tường Dinh cho đọc trên Đài phát thanh 97.4 và một đứa cháu trai khác, đưa lên You Tube, may tình cờ có ai nghe được, đọc được, chia sẻ nỗi niềm cùng nhau, thấy cũng vui!

Đầu năm 2016, con đọc bài viết về Hòa Thượng trên **“Trang Nhà Quảng Đức, www.quangduc.com”** có đăng hình ảnh Chú Tôn Đức trong GH tại tiểu bang Victoria đến Chùa Bảo Vương chúc tết Ngài, nên con biết Thầy nay là Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, 89 tuổi, hiện là

Tăng Giáo Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan từ năm 1999. Buổi lễ kính mừng Khánh Tuế ngay tại Lăng Nghiêm Bảo Vương Tự (cũng chính là Ngôi Chùa Ngài đang Trụ trì tại Ardeer) thật vô cùng trang nghiêm ! Hình ảnh Ngài, Tiểu sử của Ngài cũng như sinh hoạt Phật Pháp một đời của Ngài đã được Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng tại Tu Viện Quảng Đức biên soạn rất công phu!

Con và gia đình kính mừng Thầy, Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn! Trên dưới 32 năm rồi, Hòa Thượng năm nay đã thượng thọ mà con cũng đã già ! Tình nghĩa Thầy Trò vẫn luôn gắn bó như thuở nào ! Duyên lành thay!

Cầu nguyện Ngôi Tam Bảo gia hộ, độ trì cho Hòa Thượng sống lâu mãi mãi với Phật Pháp. Từ Bi của Đức Phật dắt dẫn và sớm giải thoát chúng sinh còn mãi mê đắm chìm trong hận thù, trong chia rẽ, hãm hại và sát phạt lẫn nhau... trong cõi Ta bà này!

Và để kết thúc bài viết này, chúng con xin nhớ mãi 2 câu sau đây, quỳ dâng lên Đức Phật như sau :

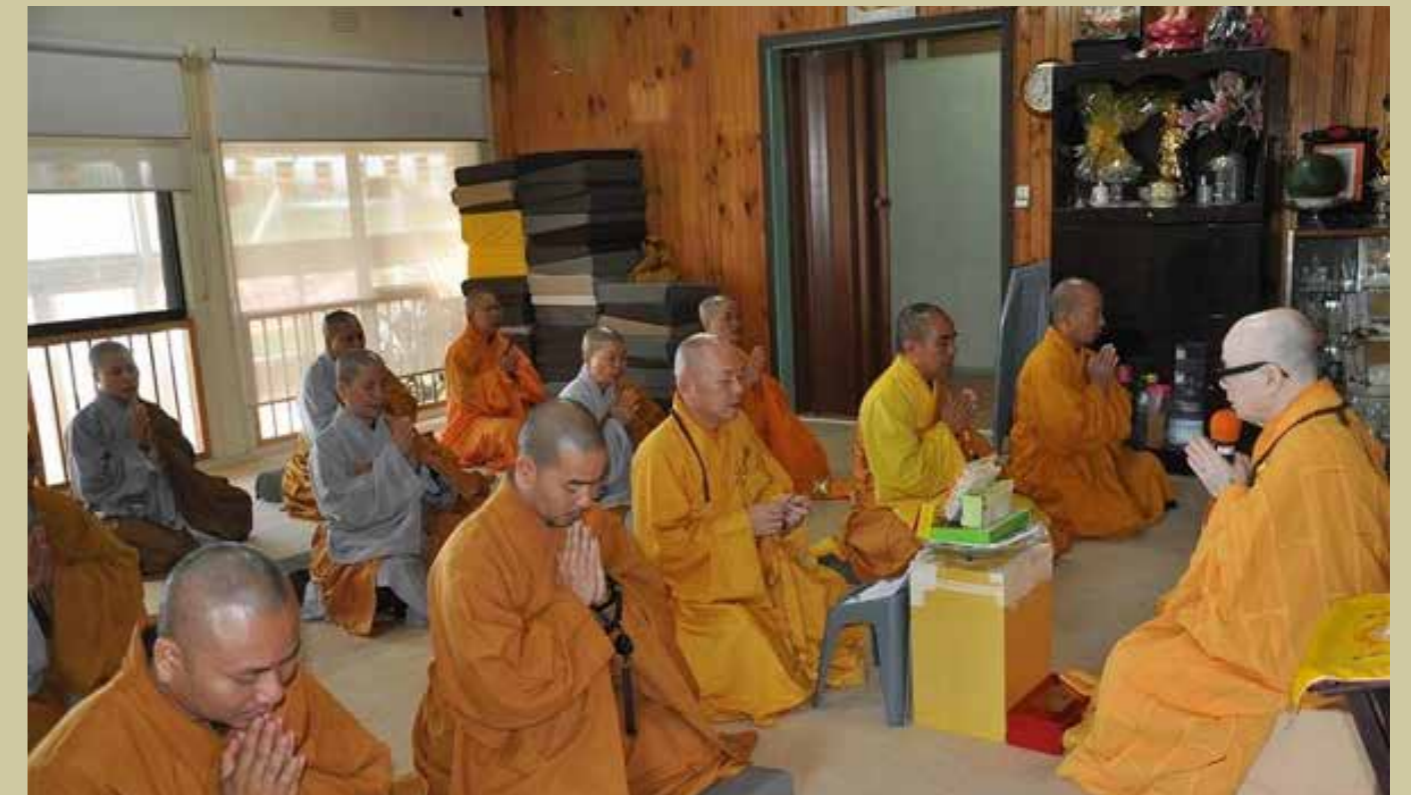
* Lễ Phật một lạy - Tội diệt Hà Sa

* Niệm Phật một câu - Phước sanh Vô Lượng

Melbourne, Xuân Bính Thân (3/2016)

Đệ tử Mùa Xuân Như Ý

Pháp danh Chúc Phương



Chú Tôn Đức trong GH tại tiểu bang Victoria đến Chùa Bảo Vương chúc tết mừng thọ 89 tuổi Trường Lão HT Thích Huyền Tôn

HOÀI NIỆM VỀ ĐĂNG MINH SƯ

Thật khó mà dùng văn tự để viết về một vị Minh Sư của chúng con, vì rằng Sư Phụ là một cao tăng thạc đức, một bậc chân nhân với giới đức và trí tuệ cao thâm cùng với lòng từ bi trong đối nhân xử thế. Tuy nhiên, ở đây chúng con là những đệ tử gần gũi với Sư Phụ, đệ tử sẽ cố gắng ghi lại những cảm nhận trong lòng qua thời gian có điểm phúc được sự chỉ dạy từ nơi Sư Phụ. Trong cơ hội muốn một nẩy, với những tâm tư, chúng con xin được gọi là món quà tinh thần, chúng con kính xin dâng lên Sư Phụ để mừng tuổi hạc 89 của Sư Phụ với lòng tri ân của chúng con gửi đến vị Minh Sư. Lời kính yêu của những người con gửi đến vị cha già hòa ái, nhân từ.

Và có lẽ con sẽ bắt đầu với những kỷ niệm của ngày đầu tiên con được gặp một vị chân tu, mà nay là Sư Phụ của con qua “Bát mi đưa duyên”.

Con không nhớ được thời gian của ngày đó, con chỉ nhớ ngày ấy được tan sở làm về sớm, con được anh Nguyễn Bá Phụng (Bảo Minh Đạo) và chị Đặng Thị Kim Chi (Bảo Diệu Ngọc) rủ con ghé qua vùng Essendon, nơi ngôi già lam nhỏ, xinh xinh, nơi Sư Phụ trụ trì. Sau khi được giới thiệu qua anh chị, Sư Phụ mời chúng con vào bên trong, vừa trò chuyện, vừa hỏi thăm, Sư Phụ vừa nấu nước và sau mấy phút, một bát mì chay ăn liền được đặt trước mặt con, “Ăn đi con, tan sở giờ này, chắc đói bụng lắm phải không?” Con chỉ dạ một tiếng và rồi thỉnh lặng mà ăn cho đến lúc chào tạm biệt ra về. Con không nói được gì, vì lần đầu tiên con gặp được Sư Phụ với một hình ảnh của một bà mẹ lo miếng ăn cho con. Những lời từ hòa của Sư Phụ đã theo dòng suy nghĩ của con trên đường về.

Thế rồi với dòng thời gian trôi chảy, với bận bịu của công việc làm ở sở, với nhu cầu mưu tìm cho cuộc sống, con đã không tìm đến ngôi già lam nhỏ đó một thời gian.

Ngày được tin mẹ con khuất bóng, con về quê chịu tang mẹ, trở lại Melbourne với nỗi mất mát lớn lao trong đời con. Một ngày nọ, có dịp đi qua vùng Sunshine, chợt nhớ đến gia đình của anh chị bạn, con ghé lại thăm, và được anh chị ấy tặng cho con một bộ CD MP3, giảng về Vi diệu Pháp do Sư Cô Tâm Tâm giảng dạy. Trong suốt gần 2 tháng liền, con nghe đi, nghe lại rất nhiều lần, hòa với tâm trạng vừa mất mẹ, sau lại mất cha, với vất vả trong cuộc sống. Và cuối cùng trong một kiếp người, còn lại gì? Con tự hỏi. Vô thường!! Và rồi một hình ảnh của vị tu sĩ với lời nói hòa ái, trong sáng, lại về trong con với hình bóng “Bát mi đưa duyên”.

Một ngày kia, một lần nữa, ngày Chủ Nhật, con có dịp đi đến vùng Delahey, bị lạc đường. Con điện thoại cho anh chị Phụng để hỏi đường, qua điện thoại thì được biết là anh ấy cũng đang gần nơi con bị lạc đường. Anh ấy đang ở tại Chùa Bảo Vương. Thế là con đã tìm đến địa chỉ của chùa. Có phải là duyên đưa đẩy chăng? Và nơi này đã thay đổi cả cuộc đời của con, con được an lạc trong cuộc sống hơn, con được qui y Tam Bảo, con được là đệ tử của Sư Phụ.

Là những đệ tử của một vị Minh Sư với tài cao, đức rộng và trí tuệ xuất thế, chúng con được Sư Phụ dìu dắt, dạy bảo biết bao điều hay. Từ những Kinh điển thâm diệu của chư Phật, Sư Phụ đã tận tụy, chuyên cần giảng dạy lại cho chúng con với hoài bão giải thoát, giác ngộ là con đường tối thượng.

Nơi Sư Phụ, chúng con thấy được đức tính khiêm cung, cẩn mẫn, cẩn thận trong mọi việc làm. Điển hình như cách xếp đặt, trang nghiêm bàn thờ Phật như thế nào được chỉnh tề, cân xứng. Từ việc cắm cây hương cũng thế, phải thật thẳng đứng v.v. Nhiều, nhiều lắm.

Sư Phụ cũng để lại trong chúng con với lòng vị tha, bao dung, với từ nhân thị chúng sanh mà Sư Phụ thường nhắc nhở cho chúng con, với huynh đệ trong đạo tràng Bảo Vương, cũng như tất cả đều là thân bằng quyến thuộc từ nhiều đời, nhiều kiếp.

Ngoài công việc Phật sự, hằng tuần mỗi Chủ Nhật chúng con đều được Sư Phụ dạy bảo, hướng dẫn trong việc tu tập, chúng con được Sư Phụ khai mở trí huệ qua lời Phật dạy. Là một vị Tăng tài, Sư Phụ còn là một nhà sư phạm với nhiều kinh nghiệm, với những phương pháp giảng giải ngắn gọn mà gói đầy nghĩa lý. Sư Phụ có một phương pháp để lượng giá sự học tập của chúng con hết sức linh động là hỏi lại những gì mà chúng con được Sư Phụ đã dạy một cách ngẫu hứng, bất ngờ. Những lúc ấy đã làm chúng con hết sức lúng túng, có lúc chúng con trả lời được, có lúc không. Không nhớ được thì Sư Phụ nhắc lại, nhờ vậy mà chúng con nhớ luôn mà không cần ghi chép. Thật là một vị Thầy với nhiều kinh nghiệm. Sư Phụ thường nói: “Đinh có được đóng nhiều lần thì mới đi sâu vào thân gỗ”, thì việc học cũng phải như vậy. Với những thắc mắc từ nơi chúng con, điều nào thấu rõ, thì được Sư Phụ trả lời, giảng rộng thêm để chúng con được rõ. Điều nào chưa rõ, thì Sư Phụ bảo là để xem lại rồi trả lời sau. Thật là một đức tính khó tìm thấy ở nhiều vị Thầy khác.

Chúng con còn được biết Sư Phụ là một nhà Nho học uyên bác, Sư Phụ đã khởi đầu Nho học từ ấu thời. Với nguồn tích lũy thâm sâu đó, mà nay chúng con có điểm phúc là được gần gũi, được học tập nơi quyền “Từ điển sống”.

Vì thương đệ tử, mà có lúc Sư Phụ cũng phải nghiêm khắc, quở trách, dạy bảo chúng đệ tử mỗi khi sai quấy với lời dịu ngọt. Sư Phụ cũng để lại trong mỗi chúng con với những trận cười nhẹ nhàng qua những chuyện dí dỏm, tươi vui trong những lần sinh hoạt. Sư Phụ còn là nhà tâm lý nữa. Chúng con cảm nhận được là hình như Sư Phụ rất hiểu chúng con. Sư Phụ đã dạy bảo nhiều điều hay cho chúng con. Nhiều, nhiều lắm.

Ồi, không sao nói hết được. Có đôi lúc, chúng con tự hỏi rằng: Với công lao diu dắt, dạy bảo của Sư Phụ, ấy vậy mà đôi khi chúng con đã làm điều gì đó để Sư Phụ không vui? Chúng con cúi đầu xin sám hối.

Chúng con cũng biết rằng, khi còn ở quê nhà Sư Phụ còn là một giáo sư. Sư Phụ còn viết báo, dịch thuật, làm thơ nữa. Đa tài quá!! Và có lẽ vì vậy mà chúng con có nghe Sư Phụ kể lại một việc là: Sau năm 1975, vào thời điểm nào đó, con không nhớ. Có hai vị cán bộ cao cấp của cục R trong chính quyền thời đó, những vị ấy cung cấp tư liệu và với số tiền là 200,000 đồng (vào thời kỳ đó là một số tiền khá lớn) với đề nghị là Sư Phụ viết một bài nói về “Đường mòn Hồ Chí Minh”. Sư Phụ đã không đáp ứng được lời yêu cầu của những vị ấy. Sư Phụ đứng trước vực thẳm nguy hiểm trong thời kỳ đó, nhưng Sư Phụ đã vượt qua. Sư Phụ đã không khuất phục trước bạo lực, với viễn kiến. Sư Phụ đã không thực hiện cho việc không hay - chỉ có ở những bậc trí tuệ xuất thế.



Một mẫu chuyện nữa: Những năm về trước, trong một buổi hội thảo về vấn đề gì đó con không nhớ được, có nhiều vị trí thức, giáo sư người Tây Phương, con được nghe Sư Phụ kể: Qua thông dịch viên, một vị giáo sư người Anh hỏi Sư Phụ: “Chúng tôi nghe trong Phật Giáo của quý vị nói nhiều về Bát Chánh Đạo. Vậy có gì là hay, xin quý vị nói?”.

Không trả lời trực tiếp vào câu hỏi, Sư Phụ hỏi lại vị ấy làm công việc gì? Tiền lương có đủ sống không? Có muốn được nhiều tiền hơn không?

Vị ấy trả lời: “Tôi từ Anh quốc đến Melbourne để dạy học, phải làm việc thêm để có đủ sống”. Sư Phụ hỏi lại: “Vậy sao bà không đi trộm cắp để có nhiều tiền hơn?”. Theo Sư Phụ kể lại thì lúc ấy cả hội trường đều căng thẳng vì câu hỏi đó. Vị ấy hô hoán lên: “No, no!! Never, never!!”. Sư Phụ nhẹ nhàng trả lời: “Như vậy là bà đã thực hành một trong Bát Chánh Đạo rồi đó, bà đã thực hành Chánh Mạng rồi đó”. Cả hội trường đều vỗ tay. Thật là một trí tuệ bén nhạy, với tài đối ứng.

Hòa cùng vận nước nổi trôi, Sư Phụ cũng đã đến được Úc Châu này cùng với bao nỗi gian truân, nguy hiểm, với bao khó khăn của những ngày tháng đầu khi mới đến xứ lạ. Sư Phụ cũng đã góp một tay vào công cuộc gây dựng lại nề nếp sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo. Chúng con cũng được biết là từ cơ sở tạm thời ban đầu với nhiều khó nhọc và phải di dời nhiều chỗ khác nhau, từ Richmond, đến Footscray, đến Essendon, tiếp đó là Delahey, và giờ là vùng Ardeer. Mỗi nơi, mỗi chỗ chốn chống với bao nghịch cảnh khó khăn.

Lúc đạo tràng Bảo Vương tọa lạc tại vùng Delahey, nhằm để nói rộng diện tích cho việc sinh hoạt được rộng rãi, thoải mái hơn, chúng con đang thực hiện công việc mở rộng diện tích - bất chợt chúng con nhìn lên, thì thấy Sư Phụ đã nhỏ lệ. Sư Phụ khóc có phải vì thấy chúng con vất vả trong công việc dưới cái nắng của Melbourne, phải không Sư Phụ? Chúng con xốn xang quá. Thế nhưng cũng không được yên ổn với nơi này. Và một lần nữa lại chuyển đến vùng Ardeer hiện giờ.

Chúng con đã thấy được nỗi trăn trở, nỗi khó khăn trong Sư Phụ. Khó khăn trong sự chờ đợi, trông chờ sự chấp thuận của chính quyền sở tại. Trong lần nhắc đến việc này, Sư Phụ một lần nữa đã rơi lệ.

Một vị Tăng tài, một học giả uyên bác, một nhà nho học, một dịch giả, là tác giả của nhiều bài viết trên một số báo từ trong nước trước 1975 và ở hải ngoại sau này. Những buổi nói chuyện trước công chúng, với giọng nói từ hòa, hoạt ngôn đã đi được vào lòng người nghe.

Bên sau của một Vị tài năng, đức độ như thế, Sư Phụ rất dễ xúc động. Chúng con còn nhớ, trong buổi lễ Vu Lan vào năm ngoái, qua bài nói chuyện về ngày lễ này, Sư Phụ kể lại lòng hiếu hạnh của Ngài Đại Hiếu Mục Kiến Liên, nhắc đến công lao của cha mẹ dành cho các con. Chúng con cảm nhận được giọng nói nghẹn ngào trong Sư Phụ, có lẽ lúc đó đôi mắt của Sư Phụ gần lệ.

Sư Phụ còn có tài làm thơ nữa. “Tuổi Túc Từ” là tựa đề bài thơ mà con rất thích đọc. Qua bài thơ này, Sư Phụ đã nói lên được một hoàn cảnh đầy khó khăn, thiếu thốn của những ngày đầu khi theo bước chân Đức Phật để tìm cầu chân lý trong Đạo Phật.

Mở đầu bài thơ, Sư Phụ đã nói lên được hoàn cảnh côi cút ở tuổi 13, để từ đó Sư Phụ đã bỏ lại sau lưng tất cả cho cảnh đời thế tục, để bước chân vào chốn thiền môn từ tuổi Ô Sào với bao khổ cực.

Bài thơ hay lắm, được nhiều người thích. Con còn nhớ trong buổi học, có dịp con được đọc lại bài thơ này. Qua 4 câu đầu, đến câu “Đời con giờ cút côi...”, con đã nghẹn lời. Không, con đã khóc, con khóc vì con cũng là đứa con côi cút.

Người ta hay nói: “Cho dù một người có khôn lớn, trưởng thành bao lâu đi nữa, nhưng khi không còn cha mẹ bên cạnh, thì không khác gì một trẻ mồ côi”. Thưa phải không Sư Phụ?

Chúng con kính chúc Sư Phụ pháp thể khinh an.

Nam Mô A Di Đà Phật
Melbourne, chớm Thu - 2016
Đệ tử Bảo Minh Toàn - Lương Ngọc Tốt

Bái Bạch Lão Ân Sư

(Kính dâng nhị vị Hòa thượng Thích thượng Huyền, hạ Tôn và Thích thượng Như, hạ Huệ)

Từ phương xa, viết vãn thơ kính ngưỡng,
Lòng chân thành bái bạch Lão Ân Sư.
Cả cuộc đời dấn thân vì Đạo pháp,
Khuyên chúng sanh cùng nương bóng Đại từ.
Theo chân Phật, Lão Sư luôn tinh giác,
Hiếu vô thường nên sớm đã xuất gia.
Vui cảnh chùa, tương đưa nương cửa Phật,
Thuở ấu thơ đã lánh nghiệp trần sa.
Vì túc nghiệp đã từ bao kiếp trước,
Bước chân Người đem ánh Đạo muôn nơi.
Dùng thân giáo và cuộc đời mô phạm,
Khuyên thế nhân ác nghiệp phải xa rời.
Thương chúng sinh ngập lặn cõi Ta bà.
Luân hồi khổ không biết đường giải thoát.

Hãy tu mau, bước lên thuyền Bát nhã,
Nương Pháp mầu mà chấm dứt tử sinh...
Hạ lạp cao, tuổi đời cũng thật cao,
Nhị vị Ân Sư đạ sóng ba đào.
Đánh trống Pháp cho chúng sinh thức tỉnh,
Đạo nghiệp thành, cõi cực lạc tiêu dao.
Kính chúc Lão Ân Sư muôn pháp lạc,
Sức khoẻ tràn đầy, thể hiện Pháp thân.
Tâm Bồ tát sẽ không ngừng phụng sự,
Xem cuộc đời như một áng phù vân...

Nam Mô A Di Đà Phật
Arlington, Texas, 3-2016
Đệ tử Tuệ Kiên kính bút



Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn ban đạo từ tại Đại Lễ Tưởng Niệm 50 năm (1963-2013) vị Pháp thiêu thân của Bồ Tát Quảng Đức & Chư Vị Thánh Tử Đạo, tổ chức tại Whitlam Center, Sydney, ngày 15-6-2013

NIỆM ÂN HÒA THƯỢNG

Thời gian lặng lẽ trôi... từng giây, từng phút, từng giờ... tưởng chừng như chậm lắm, thế mà thoát một cái, chợt nhìn lại đã 37 năm rồi kể từ ngày con đến Úc và nhận nơi đây như là quê hương thứ hai của mình. Con nhớ có một hôm, người bạn đưa vợ chồng con đến thăm một ngôi chùa nhỏ, lúc đó con mới đến Úc khoảng hơn 1 năm và vừa dọn về sống tại Richmond, hình như ngôi chùa nhỏ cũng nằm ở vùng kế cận. Với con lúc đó mọi nơi đều xa lạ nên không có một ý niệm gì về nơi chốn. Chúng con lễ Phật và được một vị Thầy tuổi độ khoảng 50 tiếp chuyện, con nghe người bạn giới thiệu: "Đây là Thầy Thích Huyền Tôn." Và Thầy là vị Thầy đầu tiên con được biết trên đất Úc. Hôm đó vì bận con nhỏ nên chỉ có mình chồng con hầu chuyện với Thầy. Sau một hồi hàn huyên chúng con xin cáo từ. Thế rồi độ khoảng vài tuần sau, Thầy đã đến thăm chúng con tại căn flat thuộc chung cư của chính phủ. Mở cửa ra thấy Thầy con vừa ngạc nhiên, vừa cảm động. Sau lần thăm viếng đó của Thầy, lời hứa thỉnh thoảng sẽ đến thăm Thầy, chúng con đã không giữ trọn, lẽ vì phương tiện di chuyển chưa có, lại không rành nơi chốn, hơn nữa phải bồn bả lo cho cuộc sống mới trên xứ người, đồng thời giúp đỡ người thân nơi quê nhà nên chúng con chẳng có thời gian đi đây đi đó. Sau này con có nghe Thầy di chuyển về nơi khác, lại càng không biết nơi đó ở đâu, nên đã quên đi vị Thầy đầu tiên được gặp.

Mãi đến hơn 20 năm sau, khi con về sinh hoạt tại Tu Viện Quảng Đức, con mới gặp lại vị Thầy năm xưa, bây giờ là một Hòa Thượng uy nghi đức độ. Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, hiện nay Trụ Trì Chùa Bảo Vương và là Tăng Giáo Trưởng của GHPGVNTNHN UDL-TTL.

Qua 16 năm sinh hoạt tại TV Quảng Đức con được gặp Hòa Thượng nhiều lần, được nghe, được thấy và hiểu về Hòa Thượng nhiều hơn. Biết được Ngài là một bậc chân tu thực đức uyên thâm kinh sử, lúc nào cũng quan tâm đến hàng hậu học, sẵn sàng truyền trao những sở kiến của Ngài về Giáo lý Phật cho cả hàng xuất gia lẫn tại gia. Đôi khi con thăm nghĩ, phải chi thời xưa cũ, ý thức về Đạo trong con rõ ràng hơn...; nếu con theo từng nơi chốn Hòa Thượng đến, đi thì có lẽ giờ đây con cũng đã lãnh hội được một phần nào tri kiến của Hòa Thượng, bởi tánh của Hòa Thượng rất dung dị dễ gần gũi. Âu có lẽ cũng do nghiệp con nặng chưa đủ phước để được làm đệ tử của Hòa Thượng.

Trong buổi Thiển Trà Đạo Tình cuối khóa An Cư Kiết Đòng 2011 tại Tu Viện Quảng Đức, Thầy Đồng Thanh đã ngâm bài thơ "Tuổi Túc Từ" do Hòa Thượng sáng tác, giọng của Thầy trầm ấm, xen lẫn chút nghẹn ngào:

Ngày con mười ba tuổi,
Mẹ vĩnh biệt con rồi!
Qua bảy năm đuổi qua,
Đời con giờ cút còi!
Túc từ, từ độ ấy,
Lòng trĩu nặng chia phôi
Dù hơn trăm Huynh đệ
Mà vẫn thấy đơn côi
Núi rừng chỉ có gió
Đưa tiếng vượn bổi hổi
Mười năm trên sơn lâm

Ngày nghỉ sáu giờ thôi
Giấc đẹp không được dùng
Chỉ riêng việc núi đồi
Áo quần vải thô xấu
Trông hoen hoét lộ nổi
Tuổi thơ kham nhẫn quá
Hành điệu nào thành thời!
Lo kệ kinh lễ sám
Đốn củi chặt cây sôi,
Trồng khoai lang, khoai mỡ...
Tắm mát với mồ hôi
Lấy đá trong sườn núi
Đẵn gỗ lại hầm vôi
Sớm khuya ba thời tụng...
Là nẻo thoát luân hồi
Bình minh tô cháo nhỏ
Quá đường chén cơm đôi
Hoàng hôn ăn rau núi
Cơ thân tạm bố bồi
Ngày học kinh bốn tiếng
Dạy chúng trẻ mở cõi
Nam Mô, Nam Mô Phật!
Tuổi tức từ của tôi.

Giọng ngâm vừa chậm dứt, tiếng vỗ tay vang dội, nước mắt con cũng đong đầy, cảm thương cho HT cũng như đa số những chú đệ tử với lứa tuổi ngây thơ mà phải chịu bao điều cực cực trong những tháng năm hành điệu. Nhưng có phải chăng, nhờ trải qua những gian khổ ấy mà Hòa Thượng cũng như quý Thầy mới đủ nghị lực để có thể vượt qua những thử thách của cuộc đời với nhiều chông gai, thăng trầm trôi nổi hầu có thể trở thành bậc "Long Tượng Thiền Môn" như Hòa Thượng hôm nay. Những gì HT truyền trao cho hàng hậu học, từng lời, từng chữ đều là kết tụ từ sự khó khăn, kiên cường và nhẫn nại. Sự hy sinh của quý Ngài thật vô cùng, ân nghĩa đó biết nói sao cho tận. Chúng con chỉ biết tâm thành đánh lễ tiếp nhận, mong sao hiểu và thực hành được một phần nào lời dạy của Hòa Thượng để không phụ lòng Ngài.

Túc Từ từ tuổi mười ba
Trải bao gian khổ trôi qua cuộc đời
Vững tâm quyết chí không rời
Lời kinh Phật dạy để đời nơi gương
Giờ đây tuổi hạc phong sương
Thong dong tự tại chẳng vương uế trần
Lời ngay thẳng tánh ân cần
Bao nhiêu tri thức dẫn dân truyền trao
Kiến trì từ ngộ chép sao
Lưu đời hậu thế ngày nao tỏ tường
Công Ngài quả thật khôn lường
Tăng Ni, Phật tử kính thương tỏ bày
Nhân ngày Khánh tuế hôm nay
"Bách Niên Trường Thọ" lời này kính dâng.

**Lòng thành kính dâng lên
Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn.
Đệ tử Thanh Phi**

CÓ CÓ KHÔNG KHÔNG

February 9, 2016

NHẠC : VÕ TÁ HÂN
THƠ : THÍCH HUYỀN TÔN

Nhẹ nhàng



Chớ vương vào có, mơ có có Học



đạo không không, phải thật không Có có mà chi đeo với có Đã không thì



chớ cột vào không Chớ vương vào có, mơ có có Học



đạo không không, phải thật không Luân hồi sanh tử ôi có có Bỏ



hết trần lao lạng lẽ không Có không có có, không không có Bạn đã thấy



gì, lẽ có không Luân hồi sanh tử ôi có có Bỏ hết trần lao lạng lẽ

Lời dạy của Ôn

*Con xin nguyện đời đời kiếp kiếp quy y Phật,
Con xin nguyện đời đời kiếp kiếp quy y Pháp,
Con xin nguyện đời đời kiếp kiếp quy y Tăng.*

Đó là lời khẩn nguyện mỗi buổi sáng, hằng ngày của con khi thắp nhang trên bàn thờ Phật hay bất cứ nơi nào, lúc nào khi con đánh lễ Phật. Những lời khẩn nguyện này con đã được học từ lời dạy quý báu của Ôn.

Mười mấy năm nay, kể từ ngày vào Tu Viện Quảng Đức sinh hoạt, con được gặp Ôn trong các dịp lễ lạc, các công việc Phật sự của Chùa, của Giáo hội và phúc duyên cho con được nghe Ôn giảng Pháp ở các khóa An cư, các khóa Tu học Phật Pháp Úc Châu, các ngày thọ Bát quan trai v.v... Để rồi Ôn đã giúp con vun bồi thêm tư lương về Giáo Pháp của Phật, giúp con trau dồi kiến thức về nhân sinh quan của Phật giáo, giúp con nhận thức sâu sắc và chính chắn về cuộc sống, con người v.v... Và đặc biệt chị em và gia đình con hội đủ duyên lành nên đã được Ôn đến chứng minh, gia tâm chú nguyện cho Hương linh của Ba con được sớm thác sanh về cõi giới an lành khi Ba con qua đời, cũng như lễ chung thất của Ba con tại Tu Viện Quảng Đức. "Ôn sâu nghĩa nặng" là điều Ba Mẹ con dạy anh chị em con từ nhỏ, câu thành ngữ này đã ăn sâu vào trong máu huyết của con cho nên con luôn khắc cốt ghi tâm những gì con nhận được từ Ôn.

*"Hoang mang giữa quầng đêm trường
Nhờ đèn Tam Bảo soi đường chúng sinh
Mệnh mỏng bề khổ linh đình
Nương thuyền Tam Bảo chúng sinh thoát nạn"*

Con từng được nghe quý Thầy, quý Cô dạy, sanh ra đời làm người đã khó, gặp Phật Pháp còn khó hơn, nhưng con thiết nghĩ nghe được lời dạy và thực hành lời dạy đó cho đúng chánh pháp lại càng khó hơn nữa. Ôn chính là một trong những Vị Ân sư đã và đang đi đầu, chỉ lối cho con trên con đường tu dưỡng đời sống tâm linh bản thân mình. Con thật sự không đủ vốn từ để diễn đạt cho hết những gì con biết về Ôn và cảm nhận về Ôn, con chỉ xin mượn lời ca để tỏ lòng thành kính tri ân, biết ơn sâu sắc đến Ôn:

*"Lời Thầy như nắng ban mai
Cho con thức giấc mộng dài trần gian
Lời Thầy như gió trên ngàn
Cho con bay giữa vô vàn khổ đau
Thầy đi trước, con bước sau
Vàng thiêng chánh pháp nguyện màu sắt son
Thầy đi trước, con bước sau
Vàng thiêng chánh pháp, sắt son một lòng"*

Con nguyện luôn mãi mãi là người con Phật chân chính hiệu đạo như Ôn hằng trông mong nơi hàng Phật tử chúng con. Con xin nguyện cầu mười phương chư Phật từ bi gia hộ cho Ôn được thiết nhiều sức khỏe để tiếp tục dẫn dắt chúng con trên con đường giải thoát và giác ngộ.

Melbourne Mừng 6 tháng 2 năm Bính Thân

Đệ tử Quảng Hương



ÔN LĂNG NGHIÊM BẢO VƯƠNG TỰ

Kính dâng Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn

Ôn con người phúc hậu
Giới đức hạnh trang nghiêm
Bi trí nhẫn mật nghiêm
Vun bồi Tinh hoa Việt

5000 năm Việt Lịch *
Ôn khuyến tấn duy trì
Nếu ai đó ù lì
Ôn phá tà hiển chánh

Ôn con người trực tánh,
Và cõi Từ mệnh mông

Ôn sống trái tấm lòng
Cho hàng Tăng Ni trẻ

Rồi cư sĩ, tuổi trẻ
Đến dân tộc quốc gia
Từ ái và đễ huê
Hương người bay ngược gió!

Sacramento tháng 3-2016

Đệ tử Tâm Thường Định

**Tác phẩm nghiên cứu vô giá của Hòa Thượng.*



Ngưỡng Nguyện

Kính dâng Trưởng Lão HT. Huyền Tôn

Kính cẩn thành tâm dâng đến Ngài
Bậc Tăng thạc đức thoát trần ai
Đạo phong cốt cách tuyệt siêu việt
Sáng mãi cho đời hạnh đức tài

Phật pháp uyên thâm tích lũy nhiều
Dày công đóng góp biết bao nhiêu
Cho nền Phật giáo thêm phong phú
Phải nói đời Ngài thật quá siêu

Thạch trụ Tông Lâm bậc tuyệt vời
Tấm gương vì đạo vang nơi nơi
Cả đời dâng trọn cho Tam Bảo
Hành trạng của Ngài thật rạng ngời

Ngưỡng nguyện hồng ân Tam Bảo gia
Cho Ngài cứu trụ cõi Ta Bà
Miên trường hơn nữa giúp nhân loại
Kính sử càng thêm mãi sáng ra.

Sacramento ngày 11/ 04/ 2016

Tường Vân

Nhành Dương Liễu Phật Giáo Úc Châu

Kính Dâng Ôn Thích Huyền Tôn

Ôn Huyền Tôn là một trong số ít Quý Hòa Thượng tại Úc Châu mà chúng đệ tử tại Tu Viện Quảng Đức được tiếp xúc, tu học và gần gũi nhiều. Về đẹp hảo tướng của một vị chân tu là cảm giác đầu tiên của Quảng Tịnh khi gặp Ôn. Dù Ôn đã trên 80, nhưng Ôn trông vẫn còn minh mẫn, khỏe mạnh, dẻo dai, đi đứng khoan thai, nói năng hoạt bát, đặc biệt là làn da trắng mịn màng và nụ cười khả ái.

Ôn là một trong số ít Quý HT thật hiếm hoi tại Melbourne cũng như tại Úc Châu trong GH. Chúng tôi thật may mắn và có nhiều duyên lành để được tu học với Ôn trong những Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu, Khóa An Cư hàng năm hay những buổi Thọ Bát Quan Trai hoặc Khóa Huân Tu Tịnh Độ được tổ chức định kỳ tại TVQĐ. Quý Thầy Tâm Phương, Thầy Nguyễn Tạng cũng như chúng đệ tử tại TVQĐ cũng đã dành thật nhiều tình cảm và quý mến Ôn. Chúng đệ tử tại đây còn có được nhiều duyên lành và phước báu khi mời được Ôn chứng minh trong những buổi Tang lễ của gia đình, lễ Cầu siêu, Thất tuần, lễ Tiểu tường, lễ Đại tường v.v... Gia đình chúng tôi cũng có nhiều phước báu được cung thỉnh Ôn đến chứng minh và góp phần cầu nguyện cho Tang lễ và Thất tuần của Ba chúng tôi tại TVQĐ.

Với lối nói chuyện dí dỏm hài hước khi giảng pháp, nên vì vậy mà chúng tôi cảm thấy rất gần gũi với Ôn trong những buổi tu học. Ôn có kiến thức Phật pháp thâm sâu, nên quý Phật tử nào có gì thắc mắc đều được Ôn trả lời một cách tường tận. Trong những buổi giảng pháp, Ôn còn hướng dẫn chúng tôi học những bài Chú rất hữu ích cho phần tu tập tâm linh và luôn khuyến nhủ và khuyến khích chúng tôi phải tinh tấn tu học và tu tập trong từng sát na. Trong giờ nghỉ giải lao trong khóa tu, vài người trong chúng tôi khi thăm hỏi Ôn còn bông đùa hỏi Ôn: “Dạ Ôn cho chúng con xin bí quyết để có được làn da trắng mịn màng đẹp như Ôn.” Cứ mỗi lần như vậy là Ôn và chúng đệ tử lại cười vui vẻ. Những năm gần đây, mỗi Chủ Nhật hàng tuần, Ôn cũng thường giảng pháp và hướng dẫn chúng đệ tử tu học tại Bảo Vương Tự. Nhân đây, QT cũng xin mách nhỏ, nếu như quý đạo hữu nào muốn học hỏi cũng như có những thắc mắc về Phật Pháp, thì đây cũng là cơ hội tốt để được dành lễ thăm hỏi Ôn và học hỏi với Ôn.

Chúng tôi còn được biết đến Ôn là một trong số ít Quý Chư Tôn Đức rất giỏi về Khoa Trai Đản Chấn Tế cũng như Tu Tập Pháp Môn Mật Tông. Trong những buổi Đại Lễ Trai Đản Chấn Tế ở Melbourne, thật là một sự mất mát hay thiếu sót lớn nếu không có Ôn chứng minh hay gia trì để buổi lễ được thập phần viên mãn. Chúng tôi còn được nghe Ôn đã cứu giúp rất nhiều vị bị bệnh tà ma quấy nhiễu trở lại cuộc sống bình thường, đó là công việc đòi hỏi phải có quá trình tu tập hành trì cao độ và vững chãi và không phải ai cũng có thể làm được điều này.

QT đã nghĩ đến Ôn và so sánh Ôn như là hành dương liễu của Phật Giáo Úc Châu xuất phát từ những gì mà QT đã chứng kiến, đã hiểu biết về những hạnh nguyện mà Ôn đã cống hiến cho chúng sinh trong suốt cuộc đời. Những dòng chữ trên đây

sẽ không thể nào diễn đạt hết những gì Ôn đã dâng hiến cho đời, cho người, nhưng QT vẫn tin là Ôn vẫn luôn hoan hỷ hiện hữu để độ cho chúng sanh đang vẫn còn trong cơn mê lầm hi, nộ, ái, ố, vẫn luôn kiên trì, bền bỉ dẻo dai như hành dương liễu để hướng dẫn dắt Chư Tăng Ni và Phật tử Úc Châu tìm về Chân Như để thăng tiến trên bước đường tu học.

*... Cứ hiền ngang tâm hỷ xả chống chèo
Thuyền Từ bi Bát Nhã vượt bể sâu
Nào cùng đi ta xuôi dòng Chánh đạo
Đường tu Phật, đường giải thoát Chân Như...*

(Chân Như - Thơ: Tuệ Kiên, Nhạc: Võ Tá Hân)

Nhân dịp Lễ Chúc Thọ Ôn, chúng con xin viết đôi lời để bày tỏ tấm lòng thành kính dâng lên Ôn. Kính dâng tặng Ôn bài hát “Thấy là niềm tin” (tác giả Vũ Ngọc Toàn) như là một lời tri ân. Kính nguyện Ôn sẽ luôn là hành dương liễu, dẻo dai và bền bỉ để diu dắt con thuyền Giáo Hội, sẽ luôn là hành dương liễu để độ và diu dắt cho hàng Phật tử chúng con trên bước đường tu học. Kính nguyện Ôn pháp thể khinh an, thân tâm thường an lạc và mãi mãi là điểm tựa cho chúng đệ tử nương tựa trên bước đường tu học tâm linh.

*Thấy con với nụ cười ánh mắt
Đẹp tươi lắm chiếu soi ngàn tối tăm
Thấy gieo đất pháp Niệm Phật cùng khắp
Thấy chia sẻ những cảnh đời lắm than.
Thấy con với trí huệ sáng láng
Từ bi xóa bớt lệ sầu chứa chan
Thấy khuyên nhủ sống chánh niệm tỉnh giác
Thấy hoan hỷ nở nụ cười lạc an.
Con xin cung kính vâng lời Thầy khuyên
Quên đi năm tháng đau thương triền miên
Công phu công quả vô chi nhiều hơn
Thấy thật cao quý sáng ngời chân lí
cho con vững bước trước cơn hiểm nguy
Cho con thêm sức dứt tham hận si
Cho con tri thức thêm lòng từ bi
Thấy là đức trí sáng đường con đi.
Đời con quyết nương tựa chánh pháp
Dù gian khó vẫn bền lòng tiến tu
“Để đến đáp ơn nghĩa Thầy diu dắt
Nguyện tinh tấn thoát luân hồi khổ đau.*

Nam Mô A Di Đà Phật

Melbourne, Mùa Thu Năm 2016

Đệ tử Quảng Tịnh

THẦY LÀ CON THUYỀN THANH LƯƠNG

Kính dâng Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng

Đã mấy chục năm qua kể từ ngày con rời xa quê Mẹ Việt Nam, đến định cư ở một xứ sở mới, cuộc sống có nhiều cái rất khác so với quê hương mình. Tuy là khác xa, nhưng con vẫn có thể đi Chùa, tụng Kinh, lễ Phật và tham gia nhiều Phật sự trong những ngày lễ lớn, đó chính là nhờ vào ân đức của HT, vì HT là một trong số ít tu sĩ VN đặt chân đến Úc này sau năm 1975 và bắt đầu gây dựng lại ngôi nhà của PGVN.

Úc Châu, một đất nước mà khi ra đi, con nghĩ là không có chùa, không có Thầy và chắc là cũng không có Phật và khi rời đất nước ra đi cũng có nghĩa là từ nay con sẽ không còn đến chùa nữa, không còn nghe tiếng Đại Hồng Chung gióng lên từng hồi trong những ngày lễ lớn, hay tiếng Trống Bát Nhã vang lên dồn dập từng chập để cung nghinh Chư Tôn Đức quang lâm khai lễ hội. Đó là một trong những cảm giác mất mát lớn lao mà một Phật tử thường đi Chùa như con không sao tránh khỏi.

*“Chuông vắng nơi nao nhớ lạ lòng,
Ra đi ai chẳng nhớ Chùa chung...”*

Vậy mà khi đến Úc sống ở Sydney, con không kịp có thời gian để nhớ “chùa chung” vì chỉ một tuần sau, con được hân hạnh tham dự lễ Khánh thành Chùa Pháp Bảo, biết làm sao để nói hết nỗi mừng vui này. Còn vui hơn nữa vì sau khi sống ở Úc một thời gian, con biết ngoài chùa PB còn có thêm các chùa khác cũng do quý Thầy, từng người sau khi rời trại tị nạn đến miền đất mới mang theo tâm nguyện “Kiến pháp tràng ư xứ xứ” đã được các Phật tử đến trước, từng bước hỗ trợ quý Thầy tạo lập nên những “mái chùa chung” như vậy. Riêng HT Tăng Giáo Trưởng, người đã thành lập GHPGVN đầu tiên ở Victoria từ năm 1981 như một nền tảng, để đến năm 1983 thì Ngài thành lập GHPGVNTN Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan và năm 1999 thì GHPGVNTNHN UĐL-TTL thành lập tại chùa PB và đã chánh thức sinh hoạt với danh xưng này cho đến nay. Sau bao nhiêu sóng gió đã nói lên được tinh thần đoàn kết và ý chí đồng minh của người Trưởng tử Như Lai. Chúng con đến sau được thừa hưởng những thuận lợi sẵn có mà những người đi trước như Ngài đã đổ bao tâm huyết để hình thành và xây dựng nên ngôi nhà Phật pháp ở hải ngoại được vững vàng và mạnh mẽ như ngày nay...

Con ở xa không có phước duyên kề cận để được nghe HT dạy bảo như các đệ tử ở cùng trú xứ với Thầy, những lời khai thị của HT trong các khóa Tu, với chúng con những lời giáo hóa đó như kim chỉ nam và nghe pháp âm của Phật do HT trùng tuyên, đôi khi trực tiếp mà nhiều khi cũng gián tiếp qua trang nhà Quảng Đức. Những quyển kinh Phật do HT dịch, những bài thơ HT làm, những truyện ngắn mà HT viết... đã giúp đỡ nhiều cho những người học Phật sơ cơ như chúng con. Trong một buổi Văn nghệ mãn khóa An Cư năm 2014 ở TVQĐ, nghe Thầy Hạnh Phẩm ngâm một bài thơ “Tuổi Túc Từ” của HT đã làm cách đó cũng đã 45 năm, con không sao tránh khỏi bồi ngùi xúc cảm. Cuộc đời tu hành của HT (cũng

như nhiều vị Tôn túc khác) đã gắn liền với đạo Phật và tùy theo sự thịnh suy của dân tộc, đất nước mà đạo pháp cũng theo vận nước nổi trôi, người tu hành cũng không tránh khỏi cảnh truân chuyên khổ lụy.

Rời xa đất nước, những năm đầu đến Úc, định cư ở Melbourne, HT hầu như đã một mình gánh vác trọng trách một Trưởng tử Như Lai, mượn đất nhà Thờ tổ chức lễ Phật Đản, lễ Vu Lan cho Phật tử mình có nơi quy tụ, làm lễ tưởng nhớ đến ngày Đản sanh của đức Từ Phụ, tưởng nhớ Công ơn Cha mẹ sinh thành dưỡng dục, mà thuở đó quê hương như cách biệt ngàn trùng... Thời gian này con chưa có mặt trên đất Úc, nhưng con cũng hình dung được những khó khăn muôn vàn mà Hòa Thượng phải đối đầu để mong có thể đem giáo lý nhiệm mầu của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni hiển dương nơi vùng đất mới, để những người con xa quê xích lại gần nhau, để có tiếng nói của những người con Phật trong căn nhà chung nhiều tôn giáo, nhiều sắc tộc, làm sao để cho trong môi trường mới, nếp sống mới, người con Phật vẫn có thể “hòa nhi” dù “bất đồng”...

Tuy không cận kề Thầy, con vẫn thầm lặng chiêm ngưỡng Thầy từ xa, đôi khi qua ống kính nhỏ bé của máy chụp hình, như vậy tưởng cũng quá đủ cho phước duyên của con. Ngắm nhìn HT qua ống kính, con phát hiện ra Thầy tuy tuổi hạc đã cao nhưng không thấy nét già nua mệt mỏi, tôn nhan Thầy vẫn sáng ngời như trí tuệ uyên bác của Thầy, bước chân Thầy vẫn chậm rãi ung dung tự tại, giọng nói của Thầy vẫn mạnh mẽ vui vẻ và nếu cần Thầy vẫn pha trò cho sự việc nhẹ nhàng, thông qua mà không căng thẳng, chúng con vẫn thường cười vui với những câu pha trò ý nhị của Thầy. Khi cần dạy cho ai đó một bài học, Thầy vẫn điềm đạm ôn tồn vậy mà công dụng những lời nói nhẹ nhàng đó vẫn vang dội như tiếng chuông đồng, như “Su Từ Hống” và kẻ lãnh hội bừng tỉnh lãnh nhận, cảm phục đức độ Thầy mà không hề thấy tổn thương hay buồn giận...

Hơn 30 năm qua, Phật giáo Hải ngoại đã có Thầy, đã nhờ Thầy mà lớn mạnh nở hoa trên đất người và cũng nhiều lần nhờ lòng từ bi và trí tuệ của Thầy mà chúng con thoát được những tai ách thị phi, bi thử của những kẻ không biết vì sao mà như có thù truyền kiếp với Phật giáo. “Thầy là ánh sáng dặt dìu lòng son, Thầy là con thuyền Thanh lương đưa chúng con tới bờ an vui”. Bài hát này, chúng con hát hoài, nghe hoài mà vẫn không chán, vì Thầy đúng là như vậy.

Chúng con nguyện cầu ơn trên Chư Phật luôn gia hộ Thầy, Pháp thể khinh an, Thọ mạng miên trường, Tuệ đấng thường chiếu, Pháp Trí nhiệm nghiêm để hộ trì Chánh pháp, Thầy là Thiên môn Thạch trụ để hàng đệ chúng con được nương nhờ, là bóng mát cội Tùng che chở chúng con.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Sydney Xuân Bính Thân 2016

Đệ tử Diệuh Hòa Ngọc Dung

ĐÔI LỜI BỘC BẠCH KÍNH DÂNG ÔN

Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn,

Kính bạch Ôn,

Con vẫn muốn được gọi Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng bằng “Ôn” hơn, bởi con nghĩ trong cách xưng hô ấy có cả sự tôn kính mà lại vừa có chút gần gũi phải không Ôn?

Thật sự khi viết về Ôn, con rất ngần ngại, không biết phải mở lời như thế nào, bởi vì Ôn không những là một bậc Trưởng lão, đạo cao đức trọng, kiến thức Phật học lại uyên thâm mà còn là một vị giáo sư dạy môn Văn, thì tài văn chương uyên bác của Ôn, khó ai có thể sánh bằng, mà con chỉ là một Phật tử bình thường, kiến thức Phật học cũng chỉ thuộc hàng “sơ đẳng”, còn văn chương ... thì chỉ đại khái ... cũng biết đọc và viết chút đỉnh đầu dám vẽ vờ bút nghiên, nghĩ thế thôi ...là con đã run tay rồi...Nhưng nếu kể hết những tài hoa của Ôn thì đâu phải chỉ có bấy nhiêu thôi ... mà Ôn còn biết cả bốn môn “cầm kỳ thi họa nữa chứ, con đã được phước duyên thường thức qua tài nghệ đánh đàn và văn thơ của Ôn, còn môn họa thì ôi thôi ... quả là thần kỳ, nhất là khi Ôn muốn hí họa những câu chuyện bình thường thành những câu chuyện dí dỏm khiến mọi người phải bật cười... Ví như chuyện của con cách đây khoảng 18 năm trước, một hôm con lái xe mất chánh niệm (nói cho đúng thì tài lái xe của con cũng thuộc loại siêu ...tuyệt) nên đã đụng sập hàng rào và đi thẳng vào sân của người ta, câu chuyện cũng qua khá lâu, bỗng một hôm tình cờ Ôn ghé thăm nhà, Ôn cháu trò chuyện, con vui miệng kể lại câu chuyện con lái xe đụng sập hàng rào người ta cho Ôn nghe, thế là sau đó câu chuyện đã được Ôn hí họa và kể lại cho đại chúng nghe như sau: “Đây là câu chuyện có thật, HT sẽ kể cho quý vị nghe: Có một cô Phật tử nọ, lái xe rất điêu luyện, cô không bao giờ muốn parking những nơi dành cho xe, mà chỉ thích parking vào phòng ngủ của người ta”, ban đầu mới nghe con cứ ngỡ là Ôn đang nói ai đó chứ đâu biết Ôn muốn ám chỉ con, nhưng sao cứ thấy Ôn nhìn về phía con và nở nụ cười hàm tiếu? À, thì ra này giờ nhân vật lái xe kia là con, thế là Phật tử hôm ấy lại được một trận cười nghiêng ngả, Ôn là vậy đó, tuy là một vị Trưởng lão, nhưng Ôn lại rất vui tánh, thân thiện và dễ gần gũi với mọi người, và điều làm con ngưỡng mộ Ôn nhất là mỗi khi có lễ Chẩn tế cô hồn, thì con phải tìm một chỗ thật tốt để có thể ngồi xem Ôn bắt ấn, phải nói tài bắt ấn của Ôn rất điêu luyện, nếu ai đã một lần được xem qua phong cách Ôn ngồi đàn Chẩn tế, chắc chắn sẽ không bao giờ muốn bỏ lỡ tập 2 tập 3 ...và rồi rất nhiều tập khác nữa.

Còn nói về diện mạo và cốt cách của Ôn lúc đi đứng thì rất đạo mạo và khoan thai, tay thì luôn chống gậy trúc, thoáng nhìn con lại thấy giống như một Tiên ông trong số Bát tiên hơn là vị Cao Tăng ...về kinh kệ thì Ôn rất tinh tấn trong việc nghiên cứu và dịch thuật Kinh điển. Còn ăn uống thì thật đơn giản sơ sài, có hôm ghé đến thăm Ôn chỉ thấy đĩa rau luộc, có hôm thì chỉ vài hạt đậu hay một củ chuối luộc,

con cũng thường hay đùa là Ôn đang tu khổ hạnh đây mà. Nhưng có lẽ đây là khuynh hướng của người lớn tuổi thường hoài niệm về quá khứ, tuổi thơ của Ôn đã quen sống kham khổ như vậy, nên giờ đôi khi lại thấy thèm những món ăn thanh đạm thuở xưa. Có đôi lần con cũng được nghe Ôn kể về cuộc đời Ôn lúc còn hành Điệuh, con rất cảm phục và thấy thương Ôn nhiều lắm... Con cũng từng được Ôn ngâm cho nghe bài thơ “Tuổi túc từ”, tuy Ôn ngâm không thiện nghệ lắm nhưng vì là chính tác giả nên Ôn diễn đạt tất cả cảm xúc một cách trung thực khiến người nghe rất xúc động. Cuối cùng còn một kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất là lần con làm Ôn giận bởi sự vụng về của mình, khi biết Ôn buồn, con đã vội chạy sang xin sám hối với Ôn nhưng hôm đó Ôn không có ở chùa, đành phải gọi điện tìm Ôn, nhưng Ôn nói “Ôn đang ở xa lắm chiều mới về được” con thưa “ạ không sao con sẽ ngồi chờ Ôn đến bao giờ Ôn về”, nhưng có lẽ vì lòng bi mẫn, Ôn không nỡ để con phải chờ đợi quá lâu nên khoảng 20’ đã thấy Ôn quay về, hôm ấy con đã sám hối với Ôn tất cả những vụng về, thiếu sót của mình và được nghe Ôn giáo huấn về cả lẽ đời lẫn lẽ đạo trong cách hành xử...và con hiểu được rằng, ẩn trong những lời dạy dỗ ấy đã hàm chứa biết bao tình thương của một người cha dành cho con hay là một người Thầy dành cho người đệ tử, nay con xin đề đầu thành kính cảm niệm tri ân tất cả những tình cảm Ôn đã dành cho gia đình chúng con.

Những kỷ niệm vui buồn cùng Ôn cũng lặng lẽ trôi dần theo năm tháng kể từ lúc mấy đứa cháu nội của con thi nhau chào đời, con đã không còn thời gian đến thăm Ôn như xưa, và lại sau này thân con cũng bệnh hoạn liên miên nên bác sĩ cũng không cho con lái xe nữa (hay xui bất thường trên xe) nên việc đi lại cũng khó khăn hơn trước, cúi mong Ôn từ bi bao dung hết mọi lỗi lầm cho con Ôn nhé.

Năm nay GHPGVNTNHN UĐL-TTL tổ chức lễ Tri Ân nhị vị Trưởng Lão Hòa Thượng và thực hiện hai quyển kỷ yếu để tán dương công đức của Quý Ngài, con nghĩ thể nào nội dung của hai quyển kỷ yếu này chắc chắn sẽ phong phú lắm vì đó là tất cả tâm thành của Quý Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử khắp nơi tỏ lòng tri ân đến Quý Hòa Thượng đã hy sinh cả đời mình để phụng hiến cho Phật pháp trường tồn, riêng con cũng xin mạo muội viết đôi dòng kính dâng Ôn.

Ngưỡng nguyện trên Mười Phương Chư Phật gia hộ cho Ôn pháp lạc vô biên, đạo thọ miên trường, mãi mãi là vầng thái dương chiếu sáng vào tâm thường hằng tâm tối của chúng con.

Nam Mô A Di Đà Phật

Melbourne, Xuân Bính Thân 2016

Đệ tử Diệuh Hiền

HÒA THƯỢNG VUI TÂN

Kính dâng HT Tăng Giáo Trưởng

Mới đó mà đã thấm thoát 21 năm trôi qua từ khi tôi quen biết Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, nhân lúc Hòa Thượng viếng thăm Chùa Giác Nhiên bên New Zealand lần đầu tiên. Lúc đó tôi còn ở bên NZ, là sinh viên năm thứ 2, nhưng tôi vẫn tinh nghịch như một đứa trẻ mà người đời thường nói “Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”. Cho dù tôi tinh nghịch đến cỡ nào Hòa Thượng vẫn vui vẻ tươi cười. Tôi có cảm giác thấy gần gũi như đã từng quen Ngài từ nhiều kiếp vậy.

Hai năm sau tôi rời khỏi NZ và đặt chân đến xứ Kangaroo, hay tin Hòa Thượng rất vui mừng và đã đến thăm tôi cùng Thầy Viện Chủ TVQĐ, khi mà tôi chưa kịp đến thăm cũng như đánh lễ Hòa Thượng. Hòa Thượng và Thầy Viện chủ làm cho tôi bối rối xúc động vui mừng không thể tả xiết. Tôi cảm động tấm chân tình mà Hòa Thượng ưu ái dành cho tôi mặc dù chỉ quen biết sơ sơ bên NZ mà thôi.

Sau một thời gian tôi ổn định cuộc sống nơi đây, thỉnh thoảng hàng tuần vào ngày Chủ Nhật sau khi cúng lễ tại TVQĐ xong tôi chạy đến thăm Hòa Thượng (lúc đó Hòa Thượng còn ở trong một ngôi Chùa nhỏ ở vùng Essendon). Mỗi lần đến thăm Hòa Thượng rất vui mừng, xuống bếp nấu nhiều thức ăn ngon đãi cho đệ tử. Hòa Thượng dành nhiều thời gian khuyên bảo cũng như khuyến tấn những lời rất thâm thúy, cốt lõi của đạo Phật giúp tôi hiểu thêm nhiều điều hay lẽ phải để làm hành trang trên con đường tu tập và dạy cho tôi rất nhiều điều lý thú về Đạo lần Đời. Tôi nhớ Hòa Thượng dạy mỗi ngày trước và sau khi đi làm về, thấp hương lễ 3 lạy trước bàn thờ Phật và tụng 2 bài kinh ngắn quan trọng, đó

là 2 bài Tam Tự Quy Y và Sám Hối Nghiệp Chương (Đệ tử vốn tạo các vọng nghiệp, Đều do vô thi tham, sân, si. Từ thân miệng ý phát sinh ra. Đệ tử tại gia có thể làm được để chuyển hóa nghiệp lực và thăng tiến tâm linh trên bước đường tu học. Nhưng lúc đó tôi còn ham vui, ham chơi nên ít khi để tâm ý đến những điều Hòa Thượng răn dạy. Sau nhiều năm trải nghiệm cuộc đời ô trược này, tôi mới cảm nhận được từng chữ, từng lời Hòa Thượng đã khuyên và dạy bảo tôi những gì nên làm, nên học, nên tránh..., thì tôi mới cảm thấy thấm thía, nhưng tiếc là khi nhận thức được thì quá trễ, quá muộn màng. Nhưng đầu sao, nhờ vậy tôi mới đứng dậy được sau nhiều lần vấp ngã và ý chí vẫn còn mạnh để vượt qua nhiều chướng ngại. Giờ đây ít ra tôi vẫn không quên những lời vàng ngọc mà Hòa Thượng đã dạy và tôi đã áp dụng trong vài năm trở lại đây.

Tôi rất vui mừng là mình cũng đã từng có nhiều duyên phước được gần gũi bậc Thầy uyên thâm Phật học như Hòa Thượng. Tôi sẽ cố gắng và cố gắng nhiều hơn nữa để không phụ lòng Hòa Thượng đã bỏ công dạy dỗ tôi.

Con nguyện cầu cho Hòa Thượng sức khỏe luôn được an khang, trường thọ và mãi mãi là cây cổ thụ để che chở cũng như dạy bảo giúp cho hàng đệ tử chúng con thấm nhuần giáo lý Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật

Melbourne 7-4-2016

Đệ tử Thục Đức



Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Huyền Tôn & Lạt Ma Tây Tạng Khensur Rinpoche (1925-2014)

KÍNH MỪNG ĐẠI THỌ

Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn

Từ đất nước Bắc Âu xa xôi, Đan Mạch, con Tâm Tú xin thành kính cảm niệm đôi hàng Kính Mừng Đại Thọ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn.

Mặc dù gia đình có truyền thống Phật Giáo, từ nhỏ Ba Mạ con đã cho con và các anh chị em quy y rất sớm tại chùa Diệu Đế, ở Huế, thế nhưng ngoài những ngày lễ lớn như Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan được theo Ba Mạ con đến Chùa thì con cũng chỉ hiểu một cách mơ hồ về Đạo Phật, tuy Ông Bà, Ba Mạ con luôn dạy chúng con là phải làm điều lành tránh điều dữ, sống hòa nhã với mọi người, kính trên nhường dưới theo truyền thống của đa phần các gia đình Danh Gia Vọng Tộc người Huế.

Phải đợi đến tuổi trưởng thành, trải qua nhiều thăng trầm cực khổ ở tuổi trung niên, rồi bốn ba hải ngoại, niềm tin vào Tam Bảo của con mới được vững mạnh hơn, con về Chùa nhiều hơn, tập tành sinh hoạt Phật Sự cùng với Ba Mạ con khi Niệm Phật Đường An Lạc được thành lập ở Aalborg, một thành phố nằm ở phía Bắc Đan Mạch.

Rồi thì duyên lành gặp được Đại Đức Thích Hạnh Bảo năm 2010 trong một dịp Thầy về Aalborg hộ niệm cho một Phật tử mắc bệnh ung thư gan, đưa Thầy về lại Chùa Vạn Hạnh, Odense, ở lại Chùa hai ngày nhân dịp Lễ Vu Lan năm 2010, phát tâm ăn chay trường thì con mới bắt đầu tìm hiểu sâu xa hơn về Đạo Phật, tiếp tục sinh hoạt Phật Sự ở địa phương, đồng thời tham dự các khóa tu ngắn hạn ở các Chùa như Pháp Hội Niệm Phật, Lễ Hội Quan Âm hàng năm.

Vì tâm hồn yêu thơ, vẫn nên con cũng được duyên lành liên lạc được với Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng và gửi bài viết cũng như những bài thơ về Phật Giáo đóng góp cho Trang nhà Quảng Đức.

Nay nhân Lễ Kính Mừng Đại Thọ Trưởng lão Hòa Thượng, con xin thành kính cảm niệm ân đức của Hòa Thượng đã giúp đỡ, khuyến khích hàng hậu học chúng con trong việc tu học.

Đối với hàng Phật Tử tại gia chúng con dù chưa được duyên lành gặp gỡ Hòa Thượng, nhưng khi

đọc kỹ tiểu sử và hành trạng của Thầy vẫn vô vàn kính phục, những công trình Việt dịch các bộ kinh, những câu chuyện Phật Giáo, những vần thơ Phật Giáo là những di sản quý báu cho Phật Giáo Việt Nam trong nước và trên toàn thế giới.

Chúng con thành kính nguyện cầu Chư Phật luôn từ bi gia hộ cho Hòa Thượng Pháp thể khinh an, Thọ mạng miên trường, Giới hạnh trang nghiêm, Tuệ đấng thường chiếu để hộ trì Chánh Pháp, phổ độ chúng sanh và diu dắt hàng đệ tử xuất gia hay tại gia chúng con trên bước đường tu tập và hành đạo.

Trong các bài thơ của Thầy con thích nhất Bài Thơ: **Có có không không**, nên con cũng xin mạo muội cảm tác bài thơ như sau:

Có ...Không...

Vẫn cho là Có, đâu là Không,
Học đạo chưa thông, lẽ có không,
Nên vui với có, kiêu mạn có,
Ganh ghét, hơn thua, kẻ có, không.

Luân hồi, lục đạo cho là có,
Đạt thành chánh quả, cũng thành không,
Khuyên ai chớ vướng vào không, có,
Xoay vần, lên xuống mãi, long đong.

Có danh, có lợi, mong hoài có,
Rồi mai tay trắng, thế là không?
Ra đi dù có, không mang được,
Thần thức nhũ thắm, phải có không?

Niết Bàn, Cực Lạc không hay có,
Do Tâm vọng tưởng, có hay không?
An Nhiên, tự tại, không hay có,
Thân thôi vướng bận, lạc an tâm.

Đan Mạch ngày 05.03.16

Đệ tử Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn

HÒA THƯỢNG HUYỀN TÔN SỰ THỨC CỦA TÔI

Học và nghiên cứu Kinh Thủ Lăng Nghiêm từ năm 17 tuổi tôi thấy nhiều khi tưởng như đã nắm bắt được Chân Tâm nhưng rồi sau khoảng khắc đó, Chân Tâm lại vượt mắt như những giọt nước rơi xuống kẽ tay. Đức Phật đã chỉ Tâm nhiều lần qua Kinh Thủ Lăng Nghiêm, người tri chú đọc kinh nghĩ mình đã đi gần đến và sống trong cảnh giới của Chân Tâm. Rút cục rồi đa số cũng trở về với cái tâm vô minh vọng động - Nghĩ cũng buồn! Nhưng đó là đời sống con người với kiếp nhân sinh đầy những nghịch cảnh luôn bị chi phối bởi duyên và nghiệp. Nhưng có nhiều lúc duyên và nghiệp lại đưa đẩy ta vào khoảng không gian và thời gian tràn đầy hạnh phúc.

*“Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ
Vô duyên đối diện bất tương phùng”*

Từ ngày có duyên được diện kiến Hòa thượng lần đầu cho đến nay tôi vẫn thường gọi Ngài bằng Thầy. Không phải tôi không thích gọi Ngài là Hòa thượng nhưng tôi thấy chữ Thầy vẫn thân thương hơn, gần gũi hơn. Mỗi lần gọi Ngài bằng Thầy xưng con, tôi thấy mình nhỏ bé lại và cần được bảo bọc như đứa bé cần sự chăm sóc của mẹ. Thật là một cảm nghĩ ngây thơ của một người đã gần đến cái tuổi thất thập cổ lai hy như tôi. Nhưng đó là sự thật! Thầy gọi tôi là anh Hải, nhiều khi trong công việc Thầy gọi tôi là Ls. Hải. Gọi thế nào đi chăng nữa tôi cũng chỉ là Thiện Vân, pháp danh do Thầy



HT Huyền Tôn & ông bà LS Nguyễn Tân Hải

truyền pháp đặt cho tôi trong buổi lễ Quy Y Tam Bảo ở Việt nam vào năm 1978 lúc Thầy còn trụ thế.

Khi định cư ở Melbourne lần viếng thăm Thầy Huyền Tôn lần đầu tại Melbourne cách đây 35 năm, tôi thấy Thầy còn trẻ, khoảng độ trên dưới 50 tuổi. Thầy hỏi tôi một cách đăm đăm: “Anh Hải quy y ở đâu? pháp danh là gì, quy y với Thầy nào?” tôi đáp ngay “Bạch thầy, con quy y ở chùa Phổ Quang, Phú Nhuận, pháp danh là Thiện Vân và Thầy con là Thượng Tọa Thiện Thông”. Vào lúc đó, Thượng Tọa Thiện Thông đang Trụ trì chùa Phổ Quang. Thầy nhìn tôi, cười một cách thích thú: “Như vậy Thầy và anh Hải có bà con rồi đó, Thượng tọa Thiện Thông là Sư huynh của Thầy, tính thứ bậc thì thầy là Sư thúc của anh Hải. Thầy tiếp “Anh Hải có biết Thầy Thiện Thông giỏi pháp môn nào không?” Tôi đáp: “Thầy con thông thạo Mật Tông.” Thầy Huyền Tôn mỉm cười, một nụ cười rạng rỡ, Thầy nói “Ngoài pháp môn Tịnh Độ, Thầy cũng chuyên về Mật Tông”. À ra thế! Lúc đó tôi mới hiểu rằng Thầy Thiện Thông truyền pháp cho tôi và Thầy Huyền Tôn có một liên hệ rất mật thiết trong Phật sự vì Thầy Huyền Tôn trước năm 1975 là Chánh Đại diện Tỉnh Hội Phật giáo tỉnh Gia Định nên Thầy biết rõ các vị tu sĩ Phật giáo thuộc tỉnh Gia Định nơi Thầy Thiện Thông làm Phật sự và Quý Thầy đều đã tu học và thông thạo Mật Giáo.

Tại Úc châu có lẽ Hòa thượng Huyền Tôn là một trong những vị tu sĩ Phật giáo tinh thông Hán học. Đa số Kinh điển Phật giáo đều được dịch ra tiếng Việt từ Hán tự. Để hoằng dương Phật Pháp, Ngài chuyên nghiên cứu và dịch thuật nhiều bộ sách và Kinh điển Phật giáo từ Hán tự ra chữ Việt từ năm 1965. Tác phẩm đầu tay của Ngài là bản dịch Việt ngữ của Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân, dịch năm 1965. Trong những tác phẩm Ngài đã viết hoặc dịch, tác phẩm Kinh Chú Mật Giáo, dịch năm 1994 và Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi, dịch năm 2006 là những tác phẩm dịch nổi tiếng của Ngài. Theo tôi biết thì không những ở hải ngoại mà ngay cả các tu sĩ Phật giáo và Phật tử trong nước cũng nghiên cứu và đánh giá cao các tác phẩm dịch này. Một tác phẩm lớn Ngài dự định xuất bản trong tương lai là quyển Năm Ngàn Năm Văn Hiến Dân Tộc Việt Nam.

Trong những kỷ niệm với Hòa thượng Huyền Tôn, tôi nhớ nhất là vào một lần thăm Thầy, Thầy đã tự tay nấu cơm và sửa soạn bữa ăn trưa cho Thầy và tôi tại Bảo Vương Tự. Vừa nấu cơm và làm món đậu phụ, Thầy nói “Người ta thường nghĩ là quý Thầy không biết nấu

cơm, làm thức ăn nhưng thật ra là quý Thầy cũng như các anh chị cũng đều biết tự nấu nướng cả, anh cứ thử ăn món đậu phụ này Thầy làm xem có ngon không?”

Quả thật, cơm và thức ăn do Hòa thượng Huyền Tôn nấu ngon thật! Ngày hôm đó lòng tôi thấy lâng lâng và cảm thấy rất vui khi đã khám phá ra một khía cạnh khác của vị Hòa Thượng mà một số Phật tử nhận xét là khó tính, phải cẩn thận khi đàm đạo với Ngài.

Một kỷ niệm khác khó quên với Thầy là ngồi cùng xe 4WD để Thầy lái ở City. Thầy lúc đó cũng đã ngoài 80 tuổi nhưng Thầy xử dụng xe rất nhanh nhẹn và thành thạo như người còn trẻ. Thật khó mà tin được điều trên nếu không thấy tận mắt Thầy lái xe trên đường phố đông người. Tôi mừng vì thấy Thầy còn khoẻ để hướng dẫn Phật tử và phục vụ Đạo pháp. Tôi nghĩ đây cũng là phúc đức được hưởng của người Phật tử tại Úc châu.

Trong một lần vấn an Thầy và thấy Thầy không khoẻ, tôi cảm thấy lòng mình chùng xuống khi được Thầy tâm sự, khi đó đôi mắt Thầy trở nên xa vắng, những nét buồn hiện lên mặt Thầy. Với giọng trầm trầm, Thầy nói: “Anh Hải không biết đâu, Thầy chỉ muốn sau này”, Thầy ngừng lại một chút, “Thầy được làm một tiểu đồng theo hầu Phật Quán Thế Âm là Thầy cảm thấy thật hạnh phúc nhất trên đời rồi.” Thật là trùng hợp, Thầy cũng muốn mình nhỏ bé lại để theo hầu Phật Bà trong một kiếp vị lai.

Có một lần, trong lúc đàm đạo, tôi hỏi Thầy: “Xin Thầy chỉ cho con biết Tâm Phật là gì?” Ngài cười hiền hậu: “Anh không biết thật sao, Tâm Phật là cái Tâm bình thường”. Tôi không hiểu và vẫn lại Thầy: “Thế cái Tâm bình thường là gì hả Thầy, xin Thầy chỉ cho con biết”. Thầy Huyền Tôn cười lớn hơn, Ngài nói: “Là làm và vui với những công việc bình thường hàng ngày mà thôi, không có chi lạ cả. Anh Hải có biết câu “Bình thường Tâm thị Đạo không?” Tôi trả lời Thầy thật nhỏ “Dạ biết”.

Thời gian trôi qua, tôi đã hiểu một điều thật giản dị nhưng cũng thật đúng: “Sống vui với những công việc bình thường là hạnh phúc nhất vì những việc, ước muốn có hoặc đã làm được, mà ta tưởng là to tát, quan trọng trên đời này thật ra cũng chỉ là những việc bình thường mà thôi”.

Nhờ Ngài Huyền Tôn chỉ dạy, tôi đã và đang sống với cái Tâm bình thường và đó là điều tôi cảm thấy an lạc và hạnh phúc.

Mùa Thu Bính Thân, tháng 4 năm 2016

Ls Thiện Vân Nguyễn Tân Hải

PHẬT VÀO CỎI THỂ

Phật Đà vào cõi thể
Thương người trong dâu bể
Độ Sinh Già Đau Chết
Nhớ Phật Mừng Đại Lễ

Hai ngàn sáu trăm hai mươi lăm năm về trước
Cõi Diêm Phù rực sáng khắp hư không
Màu không gian biến thành màu bạch ngọc
Sáng trong xanh chen sáng với vầng hồng
Trái đất ba mươi sáu lần chuyển động
Mây năm sắc kéo về che trùm non Hy Mã
Trời Thiên Nhân chen chúc chật không trung
Cung kính rải hoa Mạn-đà-la vô ngã
Mùng bạc Thầy Thiện Thệ Đấng Viên-Dung
Ngón tay chỉ nét vụn măng vô-minh đen tối
Bảy bước đi thị hiện pháp Đại Hùng
Mở miệng nói bốn mươi tám ngàn chân lý
Ba cõi từ đây vĩnh đoạn luân hồi
Nam Mô Kính Nhớ Phật Đà Thích Ca
Nam Mô Giáo Chủ Ta Bà
Vô Ưu Thọ Hạ Thích Ca Giáng Trần.

Mùa Phật Đản năm Tân-Tị, PD2625. VL4880.

Điều-Ngự-Tử Thích Huyền-Tôn



Lời Cẩn Bạch Tri Ân

Kính dâng Hòa Thượng thượng Huyền hạ Tôn

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô Thường Trụ Tam Bảo tác đại Chứng minh.

Kính bái bạch Hòa Thượng,

Thay mặt cho toàn thể anh chị em Lam viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi, chúng con thành tâm dâng lễ tác bạch dâng lên Hòa Thượng lời tri ân, nghĩa tình sâu nặng của Thầy sau hơn 34 năm, Thầy đã bảo bọc, nâng đỡ, che chở, sách tấn, giáo dưỡng chúng con.

Kính bạch Hòa Thượng,

Thầy đã từng trải kinh nghiệm đau thương qua những mùa Hoa Sen trong Biển Lửa, giai đoạn đấu tranh để bảo tồn Chánh Pháp, bảo vệ lý tưởng hòa bình, kinh qua cộng sự gian khổ, Hòa Thượng đã nhận diện ra chúng con Gia Đình Phật Tử là những đứa con trung kiên với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Giáo Hội truyền thừa hơn 2000 năm lịch sử, những người con chung cùng hướng sống tâm linh mà Quý Ngài đã tín cẩn thương yêu phó thác công việc giáo dục Thanh, Thiếu, Đồng niên Phật tử Việt Nam, chúng con không bao giờ cô phụ niềm tin của Quý Ngài và sẵn sàng vì Đạo tiến lên.

Hơn ai hết, chính Ngài đã thấm thấu được vận mệnh thịnh suy, về tương lai tiến độ Phật Giáo Việt Nam, về Gia Đình Phật Tử Việt Nam trên đất nước Úc Đại Lợi, nên chặng đường đầu tiên du hóa độ sanh trên xứ sở này, Ngài đã sớm nhập cuộc, xúc tiến xây dựng cơ sở Phật Giáo Việt Nam mà ngày nay đã trở nên hưng thịnh, Tăng chúng hòa hợp, Tứ chúng đồng tu, Chúng sanh lợi lạc.

Cách đây 34 năm về trước, Gia Đình Phật Tử Đại Bi Quan Âm tại thành phố Melbourne được chính thức thành lập, là Đơn Vị Gia Đình Phật Tử Việt Nam đầu tiên trên nước Úc, đây chính là tiếng trống lệnh Thầy phát hiệu cho chúng con mạnh dạn lên đường, phát triển Gia Đình Phật Tử Việt Nam khắp các tiểu bang Úc Đại Lợi, hôm nay khi nhìn lại sự lớn mạnh, trưởng thành của chúng con để tự tin sánh vai cùng bạn bè Áo Lam khắp các Quốc gia, Châu lục, chúng con nhớ ơn Thầy công đầu kiến tạo, giáo dưỡng, đùm bọc, che chở, hình bóng Thầy sẽ mãi ẩn hiện trên nền cờ Hoa Sen Trắng Úc Đại Lợi.

Vì tương lai tuổi trẻ Phật Giáo, qua bao kỳ Đại hội, Trại Huấn luyện, Trại tu dưỡng, Lễ nghi Gia Đình Phật Tử, Ngài luôn luôn hoan hỷ quang lâm với chúng con, cho dù Phật sự đa đoan trong Giáo Hội và trong Tăng chúng, Ngài vẫn ưu ái lưu tâm không phân biệt từ nan khi chúng con lên tiếng thỉnh mời, cho dù nơi đến có xa xôi cách trở, song lòng Ngài thì không xa xôi ngăn ngại, Ngài hiện diện không chỉ để chứng minh mà để giáo dưỡng, sách tấn thương

yêu, Thầy đã và sẽ vẫn tròn đầy sau trước thủy chung hòa quyện vào chúng con như dòng nước thanh lương vô tận.

Từ những ngày còn son trẻ cho mãi đến hôm nay, dù tuổi đã xế chiều sức lực cạn kiệt theo thời gian nhưng tấm lòng Thầy đối với chúng con tròn đầy sáng tỏ như ánh trăng rằm, lúc nào Thầy cũng âm thầm sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ cho chúng con từ tinh thần lẫn vật chất khi chúng con cần đến, Thầy không quở trách chúng con bao giờ, tình thương của Thầy dành cho chúng con thật bao la và vô tận, không điều kiện và ngăn ngại, bởi trong Thầy luôn có HIẾU và THƯƠNG.

Kính bái bạch Hòa Thượng,

Uống nước nhớ nguồn, nghĩa tình thâm sâu làm sao báo đáp, nhân dịp này chúng con xin bộc bạch tỏ bày những cảm niệm tri ân để kính dâng lên Thầy và qua đó mà nhắc nhở anh chị em Đoàn viên đàn hậu học khắc dạ ghi tâm, ý thức về gốc rễ cội nguồn, công ơn giáo dưỡng để trang trọng thờ kính bậc Ân Sư. Kính mong Thầy từ bi khả nạp lòng thành kính tri ân của chúng con, được như vậy anh chị em chúng con sẽ vô cùng hạnh phúc, thân tâm phần chấn, nỗ lực tấn tu trường dưỡng thân tâm, tở bồi hạnh đức, lập nguyện tiếp nối bước đường dựng xây lý tưởng, góp phần hộ trì ngôi nhà Tam Bảo.

Kính bạch Hòa Thượng,

Qua 34 năm thân cận hành hoạt, chúng con không sao tránh khỏi những lỗi lầm bất kính do anh chị em chúng con vô tình hay vụng dại gây nên, thay mặt Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi, chúng con thành tâm sám hối, kính mong Hòa Thượng từ bi hoan hỷ khả nạp cho chúng con.

Hôm nay nhân loại đang từng bừng hoan hỷ mừng ngày Đản sanh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, chúng con với tất cả lòng thành kính dâng lễ Tam Bảo, nguyện mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng, thù từ gia hộ Hòa Thượng của chúng con pháp thể an hòa, đạo thọ, thế thọ được miên trường, là bóng cây đại thụ cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi ẩn náu trong những ngày gió bão mưa sa.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát Tác Đại chứng minh.

Chúng con đầu thành dâng lễ tri ân Hòa Thượng tam bái.

Sydney, ngày 12 tháng 5 năm 2016

Đại Diện Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi
Trưởng Ban,
Quảng Giải Huỳnh Kim Hóa



HT. Nguyễn Dũng & HT. Quảng Giải cung nghinh Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn cùng Chư Tôn Đức trong Lễ Hội Mừng Chu Niên 30 năm (1983-2013) GDPTVN UDL tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức ngày 28-12-2013

Hạnh Phúc Khi Nghe Pháp

Kính dâng Sư Ông Thích Huyền Tôn

An Cư Kiết Đổng đã qua,
Nhưng lời thuyết pháp đậm đà vẫn vương
Thích Ca tái thế tình thương
Thầy về giảng Pháp con nương nơi Thầy
Hòa Thượng Huyền Tôn đây nầy,
Thông minh siêu việt nhưng hay khiêm nhường.
Đạo cao, đức rộng phi thường,
Từ bi, hỷ xả luôn thương giúp người
May mắn thay được gặp Thầy,
Hạnh phúc khi được nghe Thầy giảng kinh
Thầy là Phật sống tái sinh,
Hào quang trí tuệ bao quanh sáng ngời
Với tâm nguyện cứu độ đời
Dùng tâm chân thật nhẹ lời bảo khuyên.
Khiến cho đại chúng hiện tiền,
Chú tâm tha thiết lắng yên nghe Thầy

Tình thương chan chứa tràn đầy,
Trong câu Thầy nói lời Thầy bảo ban.
Khiêm nhường, giản dị, ví von,
Pháp Thầy dí dỏm đạo vàng truyền sâu.
Thầy đem Phật Pháp nhiệm mầu,
Truyền trao Phật tử từ lâu tu hành
Thầy là một bậc tinh anh
Vĩ nhân hiếm có chúng sanh tư nghi
Chúng con thành kính quy y
Thành tâm bái tạ nguyện ghi ân Thầy
Chúc Thầy pháp thể khinh an,
Hoàng dương chánh pháp độ an dân lành.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne

Hiền Hỷ & Nguyễn Ngô Tâm

Thủ Bút

của Đức Trưởng Lão HT Thích Huyền Tôn

千 怨 飲 且
 百 深 知 聽
 年 竹 世 途
 來 海 上 門
 愧 恨 刀 夜
 度 誰 兵 半
 憂 平 劫 聲

Chùa Bảo Vương
Cánh Đàn (2010)

Nhân:

Ngàn xưa cho đến bây giờ...
 Trong đó canh thối là đồ thối hôi!
 Chung sanh sanh tử bao hồi?
 Ngươi đem chém giết xác bối thành non!

Quả: Kiếp xưa là thối còn con
 Nay là bài chiến đôn ngọn qua diêm?
 Càng nghe là thối tiếng kêu! ?
 Muốn ngàn triệu như lúc nhiều thối Xùồng!!



NHTO: Cố Hòa Thượng Tuyên Hóa.

Viết dịch: HT. Huyền-Tôn.

Thiên Bách niên lai Oản lý canh,
 Oản thâm Tộ hải hận nan bình
 Dục tri thế thượng đao binh kiếp
 Thử thính đồ môn dạ bán thanh
 Tuyên Hóa Thi Từ.

釋玄宗易:

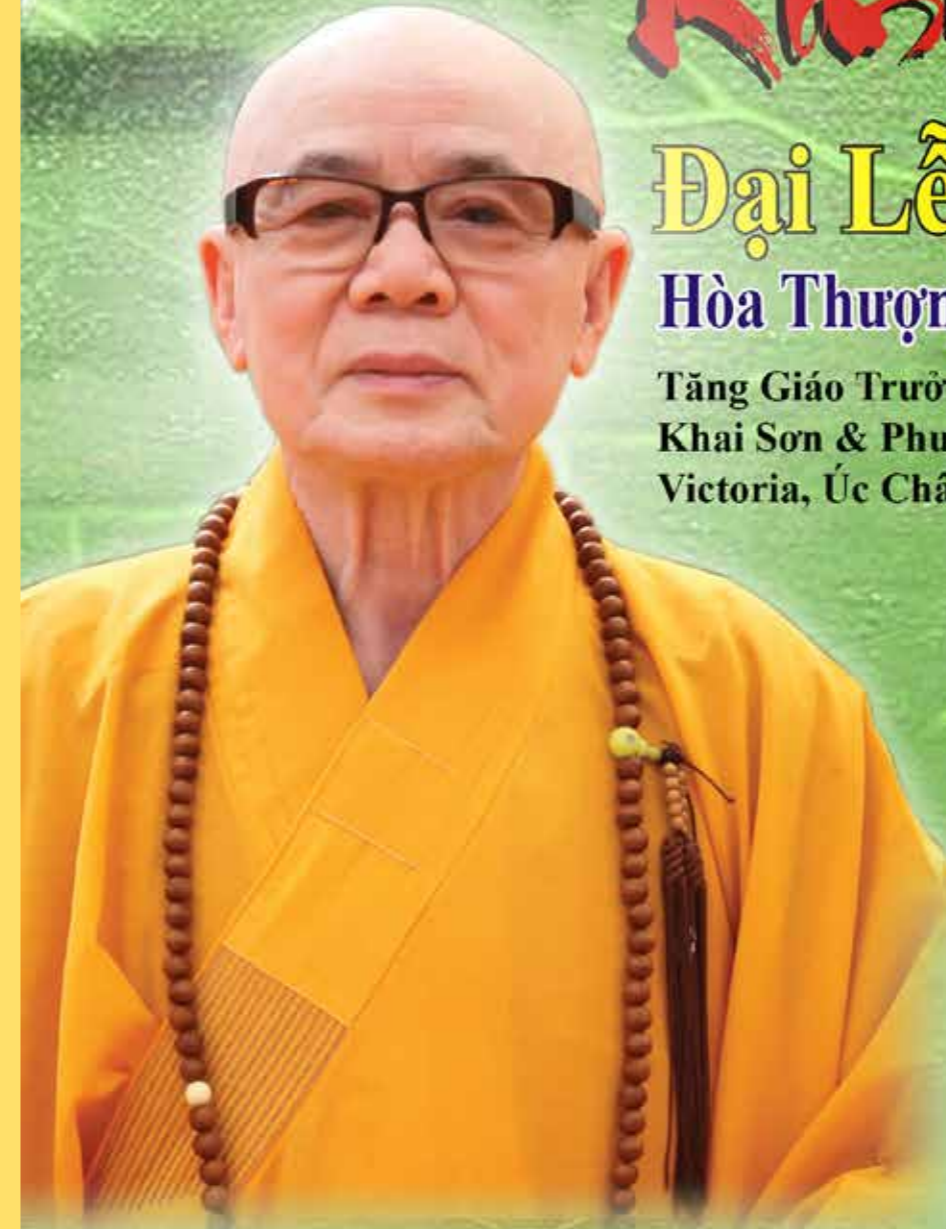
Ngàn năm to thối tiếp
 ngàn đời!
 Biển hận nghìn đao khó
 dập tắt!
 Muốn biết ai gây đao
 binh kiếp?
 Muốn nơi là thối giết...
 than ôi!

Phật lịch: 2560 - Việt lịch: 4895 - Nông lịch: Bính Thân 2016
 Namo Tassa Bhagavato Arahato Samma SamBuddhassa
 Homage to the Exalted, the Worthy, the Fully Enlightened One
 Chúng con xin thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn,
 Ngài là bậc Ứng Cúng, Đấng Chánh Biến Tri

Kính Mừng

Đại Lễ Khánh Hỷ Hòa Thượng Thích Huyền Tôn

Tăng Giáo Trưởng
 Khai Sơn & Phương Trượng Chùa Bảo Vương
 Victoria, Úc Châu



Chùa Bảo Vương

Khê thủ,
 Tỳ Kheo Thích Tâm Phương
 Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng
 Tu Viện Quảng Đức,
 Melbourne, Úc Châu.



quangduc.com

Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu
Một trong những Phật sự chính của Giáo Hội trong 16 năm qua



Khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 11 (30-12-11 đến 03-01-2012) của GH tại Kyneton, Victoria do TT Thích Nguyên Tạng làm Trưởng Ban Tổ Chức, có 410 học viên tham dự tu học



Khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 12 (28-12-12 đến 01-01-2013) của GH tại Narrabeen, Sydney do ĐĐ Thích Phổ Huân làm Trưởng Ban Tổ Chức, có 500 học viên tham dự tu học



Khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 13 (28-12-13 đến 01-01-2014) của GH tại Narrabeen, Sydney do ĐĐ Thích Đạo Hiển làm Trưởng Ban Tổ Chức, có 400 học viên tham dự tu học



Khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 14 (28-12-14 đến 01-01-2015) của GH tại EagleHawk, Canberra do HT Quảng Ba làm Trưởng Ban Tổ Chức, có 500 học viên tham dự tu học

Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Như Huệ cùng chư Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử tại Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 5 của Giáo Hội, tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 05 năm 2015.



Ban Thực Hiện Tuyển Tập Tri Ân

Cố vấn:

HT Thích Bảo Lạc
TT Thích Tâm Phương

Biên tập nội dung:

TT Thích Nguyên Tạng

Trình bày bìa & Nội Dung:

Tâm Thảo (Ngọc)
Quảng Duy Minh (Mẫn)

Sửa bản in:

Mặc Giang
Thanh Phi
Thanh Hạnh

Hình ảnh:

Quảng Hội
Thiện Hưng
Hoàng Lan
Thục Đức
Jordan Lê
Minh Tuấn
Nguyễn Nhật Khánh

Kỷ Yếu này được online:

www.quangduc.com
www.hoavouu.com
www.viengiac.de
www.phapquang.com.au
www.phatgiaoucchau.com

**HÌNH ẢNH SINH HOẠT TẠI CHÙA BẢO VƯƠNG
CỦA ĐỨC TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN TÔN**





*Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn, Ni Sư Thể Viên
& Chúng đệ tử tại Chùa Bảo Vương, Ardeer, Victoria*



*Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn & Chúng đệ tử tại Chùa Bảo Vương, Ardeer, Victoria
(hình lưu niệm trong ngày gây quỹ cứu trợ đồng bào bị bão lụt tại Queensland, Úc Châu - 2010)*

Chùa Bảo Vương

2A Mc Laughlin St, Ardeer, Vic 3032

Tel: 03-92661282; Mobile: 0413-805788

Email: hthuyenton@gmail.com

htbaovuong@optusnet.com.au

<http://quangduc.com/author/post/89/1/ht-thich-huyen-ton>



987-0-9945548-2-6